

Wason
DS 531
D 642+

莉莉何

ĐỜI

PHIM
KIÊM HIỆ
XÂM LẤN
SAIGON



ĐỜI

109

ĐẶC BIỆT : PHIM KIỂM HIỆP XÂM LĂNG SAIGON

- ĐÀO KÉP HỒNG KÔNG : h.t.t
- PHIM KIỂM HIỆP TÀU : hoàng hải thủy
- ĐỒNG TRƯỚC CÁC SUPERMEN CỦA AU MỸ : FANTO MAS, DIABO LIR, JAME BOND... CÁC HIỆP SĨ TÀU TOÀN LÀ BỌN : ĐUI, ĐIEC, QUÊ... : đời
- MẶT TRÁI CỦA PHONG TRAO «MÊ» PHIM CHƯỞNG : lữ nhân
- CUỘC XÂM LĂNG CÓ NỘI CÔNG : lữ túc

2

CHÁNH TRỊ

- HIỆN TƯỢNG KIM DUNG : lý đại nguyên
- NHỮNG ĐIỀU NÓI VỚI HỌC SINH QUẢNG NGÃI NGHĨA THỰC : phan huy thức
- GIẢI NOBEL VĂN CHUÔNG 1971 PABLO NERUDA : đàm xuân cận
- NGÔI BUỒN MÀ TRÁCH ÔNG XANH : doãn quốc sỹ
- TUỔI TRẺ MỸ VÀ CÁCH MẠNG : lê dề

3

VĂN NGHỆ

- CẢNH HOA CHÙM GỬI : quỳnh dao
- KẾ BÀN MÁU : nguyễn thủy long
- THÂN HOẠI NHẬT BẢN : các sĩ
- BẾN MƯA NGÀU : cung lịch biên

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI • ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI BUỒN TINH HOA • CƯỜI
- QUÊN ĐỜI ĐỜI • MỘT VÒNG THẾ GIỚI • TINH HOA ĐỜI
- BUỒN • TINH SỞ ĐỜI

ĐỜI • NĂM THỨ BA • SỐ 109 • TUẦN LỄ TỪ 18-11-1971 ĐẾN 25-11-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
ĐT. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Mọi bài báo đời miễn gửi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đấu tranh cho đối

KINH TẾ KHẮC KHỔ? CHO AI HƯỞNG?

Trong tuần lễ này, những vấn đề chánh trị sẽ lu mờ trước các vấn đề kinh tế. Cả nước, đâu đâu cũng bàn chuyện kinh tế. Người ta không thể không bàn.

Vì sữa đã biến trên nhiều cửa hàng, vì đường tìm mua đã khó khăn, vì chợ búa đã thay đổi giá bán.

Nhưng căn bản của các cuộc bàn luận kinh tế đó là gì?

Là một chính sách kinh tế khắc khổ để tiến tới tự túc, như lời kêu gọi của chánh phủ.

Một điều khá nghịch thường là chính sách kinh tế khắc khổ đáng lẽ phải chính sách kinh tế thời chiến. Trái lại, ở xứ ta thời chiến tranh lại là thời phê phán, ít nhất là thời phê phán của thiểu số dân đô thị. Còn khi chánh phủ kêu gọi chiến tranh đang tàn lụi, hòa bình sắp tới nơi, thì đồng thời chánh phủ lại bắt dân thất lưng buộc bụng.

Tình trạng nghịch thường đó cũng dễ hiểu.

Lý do là một đường lối kinh tế vô chính sách là lệ thuộc.

Trong thời chiến, quân đội Mỹ ở đây đông, chỉ nhiều Mỹ kim và viện trợ rồi ròi. Lúc đó chánh phủ có nhiều ngoại tệ. Nhưng có ngoại tệ mà không đem sài vào các công tác sản xuất, không thiết lập các cơ sở kỹ nghệ, tóm lại là không biết «đề danh» dưới hình thức đầu tư cho tương lai. Ngược lại ngoại tệ được đem dùng để nhập cảng hàng hóa thật nhiều cho dân đô thị tiêu sài huy hoác.

Nguyên nhân là nguồn thu chính yếu của ngân sách quốc gia dựa trên thuế đình vào các thương vụ nhập cảng.

Từ 1964 đến nay, tình trạng kinh tế vẫn như vậy.

Mỗi ông lổng Trưởng Kinh tế đều hô hào khắc khổ, tự túc, tự cường, nhưng rút cục đều cho nhập cảng ào ạt để thu thuế nhập cảng.

Tình trạng đó cũng do chính sách ngoại viện của Mỹ. Chính sách Mỹ viện trợ cho Việt Nam nhỏ giọt, cốt để khống chế chánh phủ Việt Nam, đã đưa tới tình trạng nô lệ toàn diện, và không người Việt Nam nào có quyền quyết định tương lai của đất nước mình.

Trước tình trạng đó, đảng lẽ người dân phải ủng hộ chính sách kinh tế khắc khổ của chánh phủ để quốc gia tiến đến tự túc tự cường. Trên mặt báo Đời chúng tôi đã nhiều lần viết và ủng hộ chính sách tự chủ về kinh tế.

Nhưng người dân chỉ có thể nhiệt thành ủng hộ một chính sách như vậy khi nào họ biết rằng CHÁNH PHỦ THỰC SỰ CÓ MỘT CHÍNH SÁCH LÂU DÀI và chính sách đó không ưu đãi MỘT THIỂU SỐ PHÊ PHẢN TRONG KHI DÂN ĐEN CHỊU ĐỐI RÁCH.

Dân có thể chịu khắc khổ trong hiện tại để cho tương lai của chính mình được sáng sủa.

Dân không thể hy sinh cho bộ máy tham nhũng và gian thương tiếp tục thao túng, phê phán và bóc lột.

Vì vậy, cùng với biện pháp chánh trị khác, để chính phủ được lòng tin của họ.

Ôm ba la, ba ta đều con nà

Trong nguyệt san Chính Văn số 5 do Nguyễn mạnh Côn làm chủ nhiệm, nhà văn Nguyễn mạnh Côn, bằng những lời lẽ quyết liệt, đã nói rõ trước kia ông ủng hộ ông Thiệu, vì ông làm, nhưng từ nay, ông sẽ không tin, không hao giờ bành vực TT Thiệu nữa, vì ông Thiệu đã nói dối. Nói dối về kết quả hai cuộc bầu cử vừa qua. Ông Côn còn lên án Tổng thống về nhiều điểm khác, chẳng hạn đặt quyền lợi của Hoa Kỳ lên trên quyền lợi Việt Nam, và đi đến tới chế độ độc tài vv...

Cái vụ nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đổi thái độ, đi từ cái thể «thân» sang cái thể chống đối chính quyền, không làm Đâu Gối ngạc nhiên. Nhưng có một câu, Nguyễn mạnh Côn viết trong lá thư chủ nhiệm, khiến Đâu Gối ngạc nhiên, ngạc nhiên một cách thích thú, và cười hô hố là câu sau đây:

«Từ 6 năm nay, tôi luôn luôn chờ đợi được mời làm cố vấn để giúp phần lý thuyết cho chính phủ thực hiện cuộc cách mạng mà bất cứ nhân vật lãnh đạo nào cũng hứa hẹn với dân chúng. Nhưng từ nay, tôi sẽ không nhận làm bất cứ việc gì, kể cả làm cố vấn với chính phủ, trừ phi Tổng Thống Thiệu không còn ngồi trong dinh Độc Lập, hoặc giả Tổng Thống công nhận mình sai lầm, sự kiện này thật khó xảy ra».

Câu trên đây làm Đâu Gối cười ngất. Lý do cười ngất là:

Phê bình Đâu Gối, nhà văn Nguyễn mạnh Côn đã có lần viết một câu mà Đâu Gối rất khoái, vì rất đúng, rất sâu sắc, lột trần được tính tình, bản chất thực, con người thực của Đâu Gối. Câu đó như sau: «Đâu Gối là một ông già cộng với một đứa con nít». Nhận xét kể trên quả là tế nhị, sâu sắc, đối với Đâu Gối, tuy già nhưng một đôi khi vẫn ngây ngô, ngây thơ, bốc đồng, liều lạng, mừng giận như con nít. Đâu Gối tưởng chỉ có Đâu Gối là «con nít», ai ngờ đọc câu trên đây của Nguyễn mạnh Côn Đâu Gối thấy Nguyễn mạnh Côn còn «con nít» hơn cả Đâu Gối! Một nhà văn cỡ Nguyễn mạnh Côn mà chờ đợi từ 6 năm nay để làm cố vấn cho Tổng Thống Thiệu, và khi thất vọng, còn đợi



KHA TRẦN ÁC

rằng «từ nay trở đi, tôi sẽ không nhận làm bất cứ việc gì, kể cả làm cố vấn các bạn có thấy là ông già Nguyễn Mạnh Côn ngây thơ đến chừng nào, con nít đến chừng nào, và đáng yêu đến chừng nào không! Đâu Gối vẫn định ninh lý thuyết gia Nguyễn mạnh Côn là thứ người đạo mạo, cù không thêm cườ, ai ngờ «con nít» hơn cả Đâu Gối. Dĩ nhiên Đâu Gối không phải là thiên tài, nhưng có lẽ tất cả những thiên tài trên cõi đời này, đều là con nít. Siêu thiên tài Picasso vừa đây, ăn mừng lễ thượng thọ 90 tuổi, có tuyên bố một câu rằng: «Tôi phải để 90 năm, mới tìm thấy trở lại tâm hồn con nít của tôi (J'ai mis 90 ans à retourner mon âme d'enfant) Picasso còn con nít hơn Nguyễn mạnh Côn ở điểm ngày lễ sinh nhật 90 tuổi của Picasso. Tổng Thống Pháp có đích thân tới dự lễ thượng thọ của Picasso bằng cách tới bảo tàng viện Le Louvres tự tay treo một bức tranh của Picasso lên Bảo tàng viện, nhưng trong cái lễ treo tranh này (đây là danh dự đầu tiên dành cho một họa sĩ còn sống, vì từ trước tới nay chỉ có họa sĩ nào đã chết mới được treo tranh tại bảo tàng viện Le Louvres) Picasso con nít đến mức độ mài miết vẽ, quên khuấy mất, không tham dự cuộc lễ treo tranh của mình do đích thân Tổng Thống Pháp treo. Tổng Thống Pháp quả là khiêm nhường hơn Tổng Thống Việt nam, và Picasso quả là «con nít» hơn Nguyễn mạnh Côn.

Tội cho Bạch Tuyết...

Theo thông lệ, thư của bạn đọc gửi về tòa soạn, tòa soạn lựa bức

thư nào «vừa ý» thì đăng tải, những thư nào chửi bới, chê tóa soạn, hoặc chất vấn cái này, cái nọ thì lờ đi, hoặc chỉ đăng sơ sơ, không dám đăng nguyên văn. Tòa soạn Đời, đã đi ngược lại cái tác phong kể trên bằng cách lựa đăng những thư nào chửi bới mạnh nhất.

Kỳ trước, tòa soạn đã đăng nguyên văn hai lá thư của bạn đọc. Lá thư thứ nhất nêu thắc mắc về vấn đề Bạch Tuyết. Lá thư thứ 2 nêu thắc mắc về vấn đề Trần viễn Phương. Tòa soạn đăng tải mà không kèm theo lời giải thích nào, e độc giả hiểu lầm. Vậy Đâu Gối thay mặt tòa soạn giải thích như sau:

Về vụ Bạch Tuyết, bạn đọc Từ Nguyễn Ý đã có những thắc mắc sau:

— Bạch Tuyết đã đóng góp công và của khá nhiều để được «mua rẻ» một vuông đất trên Sóng Thần.

BT là người trong thân tộc của bà Nguyễn thị Thái hay một người nào đó trong ban biên tập?

B.T viết cho ST theo lời mời của quý liệt vị để cầu độc giả mộ điệu cái lương B.T?

Nếu một trong 3 câu trên đúng, thì ời nhục nhĩ cho cái chết của Hà Thúc Nhơn — ngao ngán cho Cơ Sở Nhân Chủ. Ồi! cái sự đời.

Thật là tội cho Bạch Tuyết. Đâu Gối cần thanh minh, Bạch Tuyết không hề đóng góp công hoặc của nào để mua rẻ một vuông đất trên ST. Bạch tuyết cũng không phải là thân tộc của Bà Nguyễn thị Thái hoặc một người nào đó trong ban biên tập. Khi Cơ Sở Nhân Chủ chuẩn bị cho đề tở Sóng Thần ra mắt, đột nhiên một hôm, Uyên Thao báo cho Đâu Gối

biết, Bạch Tuyết gửi tiền hùn vào cơ sở Nhân chủ 100.000 đồng. Sau đó theo lời mời của tòa soạn, Bạch Tuyết và Tam Lang tới gặp Uyên Thao. Bạch Tuyết có nói với Uyên Thao một câu làm Uyên Thao cảm động, đề nghị với Đâu Gối nên mời Bạch Tuyết viết cho Sóng Thần. Bạch Tuyết đã âm sự với Uyên Thao rằng: «Khi người ta không có lý tưởng thì cái gì người ta cũng sợ, khi người ta có lý tưởng thì người ta không sợ cái gì hết. Giả bây giờ các anh bảo Bạch Tuyết tự thiêu, Bạch Tuyết cũng sẵn sàng». Bạch Tuyết nói bằng một giọng giản dị, hồn nhiên, không có vẻ gì là đóng kịch. Chính câu nói đó đã khiến tòa soạn quyết định mời Bạch Tuyết cộng tác chạ chế với Sóng Thần, viết phim cho Sóng Thần, viết hồi ký cho Sóng Thần.

Câu chuyện giản dị chỉ có thế, vậy mà bạn đọc nghi ngờ đủ điều, nêu đủ các thắc mắc. Có bạn nghi rằng: BT không viết nổi phim, chính Tòa soạn đã «gà» cho Bạch Tuyết, ký đại tên Bạch Tuyết để cầu khách mộ điệu cái lương. Thật là oan và tội cho Bạch Tuyết. Vấn biết thời đại này là thời đại của sự nghi ngờ, nhưng cũng vừa vừa thôi chứ, cũng nên cho người ta có cái quyền có lý tưởng chứ. Riêng Đâu Gối chỉ gặp Bạch Tuyết một lần, nói với Bạch Tuyết chưa quá hai câu, nhưng Đâu Gối có thể đoán chắc với bạn đọc, Bạch Tuyết không những là một người đàn bà đang mến, đáng yêu, Bạch Tuyết còn là một người đàn bà có lý tưởng thực sự.

(Xem tiếp trang 50)



Không ai có thể chối cãi được rằng phim kiểm hiệp Tàu, hoặc là phim chưởng cũng vậy, đang là loại phim « ăn khách » nhất ở Việt Nam. Bây giờ phim kiểm hiệp Tàu thay thế loại phim Django và phim giáo điệp Âu Mỹ từng một thời ngự trị trên màn ảnh xi-nê của những thành phố Giao Chỉ. Và thời gian ngự trị của phim kiểm hiệp Tàu lâu bền hơn hai loại phim trên. Khán giả VN đi coi đông hơn. Thời gian « ăn khách » của những phim Django, Ringo, Espionnage à Istanbul v.v... chỉ kéo dài chừng nửa năm, một năm là chấm dứt, nhưng phim kiểm hiệp Tàu đã lôi cuốn khán giả VN đến các phòng tối từ ba năm nay và cho đến bây giờ số người Việt chịu đi coi phim này càng ngày càng nhiều và chưa thấy có triệu chứng gì báo hiệu nó sắp hết ăn khách.

Khán giả Việt Nam nói cho đúng ra là chính chúng ta chứ không còn ai khác, khoái đi coi phim kiểm hiệp Tàu. Dù rằng chúng ta ghét Tàu có thể nói trên trái đất này, trừ người Tàu ra, giống người

ghét Tàu nhất chắc chắn là chúng ta. Nhưng tuy ghét Tàu và ghét tất cả những cái gì thuộc về Tàu, trừ văn chương Tàu cổ điển, chúng ta vẫn chịu khó kéo nhau đi coi phim kiểm hiệp Tàu. Vì những nguyên nhân nào có tình trạng ấy ?? Đó là phạm vi tìm hiểu của bài này. Việc tìm hiểu này cũng cho chúng ta thấy phim kiểm hiệp Tàu có giá trị, có hay thực hay không ? có xứng đáng được chúng ta mê hay không ??

Trước khi nói đến phim kiểm hiệp Tàu, tưởng chúng ta cần nói đến phim kiểm hiệp Nhật. Nhắc lại phim kiểm hiệp Nhật thì đúng hơn. Bởi vì bây giờ phim kiểm hiệp Nhật ở Sài Gòn cũng không còn hấp dẫn bằng phim kiểm hiệp Tàu, dù phim kiểm hiệp Nhật đi trước, đến trước phim kiểm hiệp Tàu.

Trước đây 10 năm, hãng Shaws Brothers ở Hong Kong tuy đã phát triển nhưng chủ sản xuất loại phim xã hội tình cảm của hoặc đã sử dụng trong khi kỹ nghệ điện ảnh Nhật với

những phim võ sĩ đạo đã làm chần chừ thế giới Nhật làm phim kiếm hiệp hay quá nên ngày đó nói đến phim kiếm hiệp tức là nói đến phim Nhật. Cũng trong thời gian này, vai hăng phim Tàu Hong Kong cũng làm được vài cuốn phim kiếm hiệp nhưng đó đều là những sản phẩm tầm thường, ngô nghê, kỹ thuật xách dép cho những phim Nhật. Những cuốn phim kiếm hiệp Tàu hạng B này cũng có nhiều cuốn được nhập cảng vào VN, được chuyển âm tiếng Việt đàng hoàng nhưng chỉ hấp dẫn được loại khán giả con nít. Và những diễn viên nổi tiếng của Hong Kong cũng không có ai chịu đóng phim kiếm hiệp.

Cách đây 5 năm, Série phim (Hiệp sĩ Mù) của Nhật hốt bạc ở VN. Série (Hiệp sĩ Mù) kéo dài chừng 13 cuốn thì đề tài hết hấp dẫn và phim kiếm hiệp Tàu Hong Kong bắt đầu tới thay thế. Tuy Hong Kong có nhiều hãng phim nhưng đáng kể nhất vẫn là hãng Shaws, Danh tiếng và khả năng sản xuất của hãng Shaws làm lu mờ tất cả những hãng phim khác ở Hong Kong và Đài Loan. Nói đến phim xi-nê Tàu là chúng ta phải nói đến hãng Shaws. Và chỉ nói đến hãng Shaws cũng có thể coi là đủ. Chính là nhờ hãng Shaws khai thác bộ môn phim kiếm hiệp và nhờ những phim kiếm hiệp mang nhãn hiệu Shaws Brothers nên loại phim kiếm hiệp Tàu mới chiếm được địa vị độc tôn ở VN ngày nay, và tên tuổi những chú Vương Vũ, Khương Đại Vệ, Địch Long, La Liệt v.v... mới được chúng ta biết tới.

Shaws Brothers

Hollywood của Mỹ có anh em nhà Warner làm xi-nê, lập công ty xi-nê và lấy tên hiệu là Warners Bros. Hong Kong có anh em họ Sô làm xi-nê và cũng lấy tên hãng là Shaws Brothers.

Trường hợp tên tuổi của anh em họ Sô cũng gần như là một cái tên tiền định. Họ cũng cơm của họ là Sô—Sô Thị—và khi phiên âm sang chữ La Mã, Sô Thị trở thành Shaws và Shaws theo tiếng anh là sự trình diễn, sự đóng kịch.

Anh em họ Sô ở Hong Kong chỉ là những người làm thương mại. Họ không phải là những nghệ sĩ. Có lẽ chính vì họ không phải là nghệ sĩ nên anh em họ mới thành công trong việc khai thác nghệ thuật thứ bảy trong địa hạt thương mại. Người làm chủ hãng Shaws ở Hong Kong bây giờ có cái tên hơi lạ là Run Run SHAW. Ông này có một ông anh tên là Run Me SHAW hiện làm giám đốc chi nhánh hãng Shaws Bros. ở Tinh Châu, tức Singapore. Ông anh vừa lùn vừa mập, ông em vừa cao vừa gầy oom. Cả hai anh em hiện nay đều là những tỷ phú của Đông Nam Á.

Vì là những nhà thương mại nên anh em họ Sô có đầu óc tổ chức, có óc thực tế. Họ làm giàu nhờ điện ảnh và họ biết vun sỏi cho tuổi tiền của họ. Phim trường của hãng Shaws ở Hong Kong hiện nay có kích thước rộng lớn, đại quy mô không kém gì những phim trường lớn ở Nhật, ở Hoa Kỳ. Anh em họ Sô có quyền kiêu hãnh vì phim trường của họ và có quyền gọi đó là Shaws City. Vì phim



KHƯƠNG ĐẠI VỆ và ĐỊCH LONG

trường của họ có diện tích lớn như một thành phố nhỏ. Trong đó họ có đủ phong cảnh ngoài trời thật dễ thực hiện tất cả những phim của họ. Rất ít khi họ phải vất vả đem máy và diễn viên đi quay những đoạn cần phong cảnh lạ ở ngoài trời. Trong phim trường Shaws, họ xây dựng lên những đền đài, thành quách bằng vật liệu nặng thật để dùng về lâu, về dài, trong khi Hollywood chỉ làm những đền đài, cung điện xưa bằng carton. Trong phim trường Shaws có cả những thị trấn Trung Hoa Cổ cũng những khu thành phố văn minh hiện đại. Họ có cả những dãy bia đình đầy đủ tiện nghi cho nam nữ diễn viên cư ngụ. Có những lớp dạy diễn xuất đào tạo mầm non đều đều mỗi năm tung vào phim một số khuôn mặt mới cho khán giả đỡ nhàm chán. Hiện nay trung bình mỗi tháng phim trường Shaws tung vào thị trường điện ảnh chừng 5 phim đủ các loại, phim nào cũng tô màu và Scope. Mỗi ngày họ có 5 plateau hoạt động và nuôi sống chừng 1.000 diễn viên cùng chuyên viên với lương tháng.

Đến đây tưởng chúng ta cần đặt câu hỏi : Hong Kong có gì hơn Sài Gòn để Hong Kong có thể thành công lớn, mạnh như thế với xi-nê trong khi SG kéo dài giai đoạn điện ảnh chấp chững tập đi, té lên té xuống và sống dở, chết dở ?? Người Tàu Hong Kong thông minh, tài giỏi hơn người Việt Sài Gòn chăng ? Diễn viên Hong Kong đóng hay hơn, có tài hơn diễn

viên Sài Gòn chẳng? Điện ảnh HongKong tiến xa hơn điện ảnh Sài Gòn quá rồi. Sự kiện ấy chúng ta không thể phủ nhận. Nhưng sự tiến triển và mặt rập của thành phố HongKong và Sài Gòn ấy không nằm ở điều kiện tài năng mà chỉ là vì HongKong là hải cảng tự do, ở HongKong giá phim sống thật rẻ trong khi giá phim sống ở Sài Gòn thật đắt. Vì người Tàu đông hơn người Việt. Vì phim HongKong có thể đem đi chiếu ở khắp nơi quanh lục địa Tàu như Chợ Lớn, Sài Gòn, Ma Cao, Tinh Châu, Penag, Bangkok v.v. Nghĩa là ở khắp nơi có người Tàu trong khi phim Sài Gòn chỉ có thể chiếu quanh quần trong nước. Thị trường khai thác phim Sài Gòn không bằng một phần hai mươi thị trường phim HongKong.

Và đó là một cái vòng luẩn quẩn mà những người làm phim Việt Nam đã biết từ lâu nhưng vẫn chưa tìm được cách thoát ra: vì phim đắt, vì không được chính quyền nâng đỡ, vì thiếu thị trường, hoặc nói cách khác, vì thị trường khai thác nghèo nàn nên người làm phim ở Sài Gòn không sao có thể bỏ ra nhiều tiền để thực hiện những phim hay, vì không có phim hay nên khi chiếu không thu về được nhiều tiền để có thể làm được phim hay. Cứ thế và cứ thế đi vòng vo mãi trong vòng luẩn quẩn.

Nguyên nhân «ăn khách»

— Vì sao phim kiếm hiệp Tàu «ăn khách» ở Việt Nam?

— Vì sao chúng ta thích đi coi phim kiếm hiệp Tàu?

Câu hỏi dường như không khó trả lời. Ta có thể trả lời bằng một câu thật thường mà vẫn đủ ý rằng: Vì phim kiếm hiệp Tàu hay, coi nó giải trí được thời giờ bận rộn khi ta về, vì ta không thấy tiếc tiền v.v..

Nguyên nhân sâu xa hơn là vì phim kiếm hiệp Tàu trình bày những cảnh, những chuyện gần với chúng ta hơn làm cho chúng ta dễ cảm hơn. Chúng ta ghét Tàu vì giờ nhưng chúng ta vẫn khoái những cái Tàu thời cổ. Với những cảnh trong phim kiếm hiệp Tàu tuy gần nhưng vẫn là xa, ta vẫn thoát ra được cuộc sống tâm thường hàng ngày vì những cảnh ấy cũng đã thuộc vào dĩ vãng, vào một cuộc sống đã không còn nữa. Chuyện những trang anh hiệp chuyên phù nguy diệt bạo, chống lại cường quyền và bạo giờ sau cũng cũng chiến thắng chỉ là những chuyện chúng ta muốn thấy nhưng chỉ có thể thấy được trong tiểu thuyết, trong phim ảnh.

Xem phim kiếm hiệp Tàu, chúng ta còn có dịp thỏa mãn được tự ái chủng tộc. Vì Tàu, tuy là Tàu, cũng là giống da vàng như chúng ta. So với những «thần tượng xi nê» Âu Mỹ tóc vàng, mắt xanh, da trắng, diễn viên Tàu vẫn giống chúng ta hơn. Chúng ta dễ rời khỏi ghế khán giả để du nhập vào khung cảnh một quán rượu bên bờ sông lau lách, chàng hiệp sĩ thần nhiên ngồi uống rượu trong khi cả chục tên cường đạo đao kiếm đầy người bao quanh hơn là lạc lõng vào một saloon tối đến thủy Mỹ Tây Cơ để đứng bên chàng cao bồi mới lữ.

Quan niệm của người phương Tây và phương Đông về con người và sức mạnh cũng khác hẳn nhau. Hai quan niệm này nổi bật trong điện ảnh. Với người Âu Mỹ, con người cần có máy móc làm được những việc lớn. Tuy con người cũng chế tạo ra Cơ Khí nhưng con người cũng bị lệ thuộc và Cơ Khí. Xem những phim Science Fiction một kiểu phim kiếm hiệp của Âu Mỹ, ta thấy con người cũng có thể làm võ được, bay được qua núi nhưng phải có máy. Không có máy, con người trong điện ảnh của Tây phương không thể làm nên trò trống gì cả, kể cả tự vệ trong khi sức mạnh của người phương Đông ở cả trong chính bản thân con người, người có võ nghệ và khí lực có thể tự tay mình làm tan vỡ gỗ đá, nhai qua mái nhà, luyện thành mình đồng da sắt, đao kiếm đâm chém không hề hấn.

Không khí của những phim kiếm hiệp bằng bạc một cái gì thật đẹp. Chúng ta, những con người từ thuở lọt lòng mẹ ra đời chuyên sống ở thành phố nếu phải xa rời thành phố là khổ sở, nhiều người sống không nổi, nhưng trong tâm hồn chúng ta vẫn vương vấn niềm hoài vọng một thời xa xưa đã mất, thời chúng ta không thấy, không được sống nhưng biết chắc rằng cha ông chúng ta đã sống. Thời ấy đời sống con người chưa bị quá lệ thuộc vào những tiện nghi vật chất. Chúng ta vẫn có những phút ước được ung dung, nhàn nhã như một chàng hàn sĩ thời xưa đi bên bờ sông, tai không nghe tiếng gì ngoài tiếng gió trong cành lá, tiếng chim hót và tiếng nước chảy, ngồi trên con thuyền với một người bạn thả trôi trên sông trăng, xuất thủ đánh

(Xem tiếp trang 51)



ĐÀO KÉP HONG KONG

Trong một thời gian khá lâu chúng ta đi coi phim Tàu và vẫn không nhớ tên đạo kép Tàu. Vì danh bản những phim Tàu tất nhiên viết bằng chữ Hán là thứ chữ chúng ta không đọc được—trừ ông Đào Mộng Nam người đọc được chữ Hán trong một giờ đồng hồ. Nhưng đó là chuyện mấy năm trước của. Bây giờ thì chúng ta đã quen thuộc với những Vương Vũ, Khương Đại Vệ, Địch Long, La Liệt, Nhạc Huệ, Cốc Phong v.v.. không kém gì Tàu Chợ Lớn.

Tên đạo kép Tàu đôi khi cũng được phiên âm ra chữ La Mã nhưng nếu ta đọc những tên này theo lối đọc tiếng Âu Mỹ mà ta quen đọc thì chúng khác xa với những tên Hán Việt. Đôi khi còn có những âm nghe nực cười. Chẳng hạn như:

- Wang Yu là Vương Vũ.
- Ti Lung là Địch Long.
- Lo Leh là La Liệt
- Loi Teh là Lạc Đế
- Shih Szu là Thi Tự
- Sau Pei Pei là Thư Bội Bội

— Wang Ping không phải là Vương Bình như Wang Yu Vương Vũ mà lại là Uông Bình.

— Ling Po không phải là Linh Bồ mà là Linh Ba.

— Ly Ly Ho là Hà Lợi Lợi trong khi Ly Ly Hwa lại là Lý lệ Hoa.

— Yueh Hua là Nhạc Huệ,

— Ly Chinh không phải là Lý Chinh mà phải đọc là Lý Thanh v.v.

Nói đến đạo kép Tàu, người đầu tiên ta phải kể đến là chú Vương Vũ. Nghe nói chú nay sau khi nổi tiếng nhờ hãng Shaws «đăng xê» đã tự kiêu tự đại quá trớn và rút khỏi hãng này sau một vụ kiện cáo rùm beng, ra lập gánh riêng là Giao Hòa và làm phim Địch Thủ đánh nhau với Hiệp Sĩ Mù của Nhật. Một anh cụt tay và một anh mù đánh nhau bằng đao kiếm cho những anh con đù cả hai mắt, hai tay nhưng cả đời chẳng đánh ai, trừ đánh vợ nếu có vợ, nhưng cũng là đánh yêu, đánh lấy... thich, bỏ tiền ra tranh nhau đi coi.

Cũng nghe nói Vương Vũ nguyên là một anh công tử bột con nhà giàu, ông bố hay bà mẹ gì đó có tiền góp cổ phần trong công ty Shaws, nên anh được chọn đóng toàn những vai mà văn phạm điện ảnh gọi là vai vàng; Role d'or. Như trong phim Địch Thủ Đại Hiệp tái xuất giang hồ chẳng hạn. Được đóng một vai hùng, đẹp như thế trong một phim lớn như thế, bất cứ chú kép cha càng chú kiết nào cũng lập tức nổi tiếng liền một khi.

Riêng kể viết bài này thấy rằng kép công tử bột Vương Vũ thực không xứng với những vai đại hiệp chút nào. Người có võ công cùng nội lực kinh nhân như chàng đại hiệp Địch Thủ chỉ cần dùng cành cây cũng quét ngã dúng dọng bọn cường đạo phải có cái vóc dáng to khỏe, vạm vỡ như Kiều Phong Bang Chước. Người đó phải là đàn ông ít nhất cũng bốn mươi tuổi. Phải mặt vuông, mắt lớn, miệng phụng máng ngải, miệng rộng, cằm

bạch, ngực nở, tay to. Đẳng này chú Vương Vũ mặt nhỏ, miệng nhỏ sùu — đàn ông miệng nhỏ là tướng hèn nhất — ngực chú là ngực đồng hồ Omega Ex raplate, tức là lớp kẹp hai cánh tay chú khắ g khiu. Chú có thể đóng những vai thư sinh, mặt trắng trời gà không chấy, hoặc bác sĩ, kỹ sư, công tử bột trong những phim thời đại chứ không thể hợp những vai đại hiệp. Nhưng Trời tâu cho chú sinh ở Hồng Kông cho chú rơi vào hãng Shaws và cho chú đóng đại hiệp và chú đã rồi. Tiếng Bầy giờ chú ra khỏi hãng Shaws cũng là vừa và tên tuổi chú rồi đây chắc sẽ sang rực trong vòm trời quên lãng đen như mồm chó mực.

Mặt Vương Vũ, hãng Shaws tung ra Khương Đại Vệ. Đặc điểm của những anh kép của hãng Shaws — những anh kép số 1 — đều là con nít. Cả Vương Vũ và David Chiang, với Dịch Long Ti Lung đều chưa chú nào quá ba mươi tuổi. Sự ra đi của Vương Vũ là cơ hội tốt cho David Chiang. Nghe nói chú David Chiang này từng hành nghề lao công quét dọn phim trường và chạy «đề co» từ lâu lam rồi trong hãng Shaws. Mới đây khán giả Saigon còn được coi một phim kiếm hiệp cũng của hãng Shaws có chú Khương Đại Vệ nay xuất hiện nhưng trong một vai cũ lần vừa thò mặt vào màn ảnh đã bị vai chính thí cho một kiếm nĩa ra chết liền tức khắc.

Khương Đại Vệ cũng ít tuổi như Vương Vũ. Và đặc biệt là cũng ốm nhom như Vương Vũ. Khương Đại Vệ còn gầy gò hơn cả Vương Vũ nữa. Đó cũng là lý do chú này không bao giờ đóng phim ở trần bao giờ. Nếu cho chú ở trần, khán giả sẽ nghĩ đến vai «B. xương cốt chúa» chứ không nghĩ đến hiệp sĩ, dù là hiệp sĩ gay. Trong Thập Tam Thai Bảo hằng hạp, khi chú Ti Lung cởi trần tại ta thấy chú David Chiang hạp ao lông vai dọn cả chục ký bóng gòn.

Khương Đại Vệ, ngôi sao số đánh của hãng Shaws về phim kiếm hiệp hiện nay giống Vương Vũ ở điểm gầy nhưng khác xa V. Vũ ở mặt mũi. Họ Vương có vẻ công tử bột con nhà giàu chừng nào thì mặt họ Khương có vẻ xương xẩu, khắc

kết ở con nhà nghèo chừng ấy. Mặt họ Khương vừa xương vừa dai. Nhiều lúc kẻ viết bài này thấy mặt họ Khương giống như mặt văn sĩ nổi tiếng Mai Thảo của làng báo Saigon. Sự vi von này có thể làm cho nhiều người không biết mặt ông Mai Thảo bực mình. Nhưng kẻ viết bài này cũng đành khổ tâm mà không biết phải mô tả cách nào cho rõ hơn. (Bao giờ ông Mai Thảo bực mình. Nhưng kẻ viết bài này cũng đành khổ tâm mà không biết phải mô tả cách nào cho rõ hơn. (Bao giờ ở Saigon Thái Thanh mà đóng phim kiếm hiệp tại bạn đọc chắc mị thấy mặt Mai Thảo. Trong khi chờ đợi, kẻ viết bài này đành khuyên bạn đọc muốn biết mặt ông Mai Thảo ra sao cứ nhìn mặt Khương Đại Vệ của xi nê Hong Kong vậy.)

Khương Đại Vệ đóng phim kiếm hiệp hay hơn Vương Vũ hay Vương Vũ hay hơn? Điều này đành để cho bạn đọc phán định. Vì nếu nói về «lương tâm» thì «lương tâm» lại «tùy mạng mỡ» và kéo dài lòng thông như sau này. Riêng kẻ viết bài này nghĩ rằng họ Khương đóng hay hơn họ Vương. Hay đây không phải vì họ Khương hợp với phim kiếm hiệp và vai trò kiếm



LÝ THANH — LA LIỆT — NHẠC HUỆ

hiệp, khán giả đòi hỏi trông thấy đao kiếm chạm vào người, đao kiếm cắm trong người. Lại còn phi thân, bay lên, nhảy xuống.

Đạo Hong Kong nhiều hơn kép. Và đẹp. Trước đây 15 năm là thời của Lý Lệ Hoa, 10 năm trước là thời Lâm Đại, bây giờ là thời Lý Thanh. Cũng như Lâm Đại, Lý Thanh chỉ có một điểm đáng tiếc là hơi thấp một chút. Lý Thanh có năm đồng tiền trên má, dăm nhưng vẫn là cái dăm của đàn bà Á Đông: năm kín. Sau Lý Thanh từng làm Anh Hậu Á Châu nhiều năm là Trịnh Phối Phối, rồi một lô đào đồ loại Vamp, hiền, đa tình, ngây thơ v.v... Về đạo, điện ảnh Hong Kong hơn hẳn Saigon. Ivy Ling Po Lãng Ba bây giờ đã trở thành đàn chị, đóng phim ít hơn trước. Lãng Ba xuất sắc trong vai gái giả trai, một thời nàng này từng làm nữ khán giả Saigon nhỏ lệ vì phim Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài.

Xảo thuật

Xảo thuật là phần cần thiết và lôi cuốn trong loại phim kiếm hiệp. Phim Cao Bồi của Mỹ không cần đến nhiều xảo thuật lắm, vì đạo diễn toàn là đạo diễn, kẻ chết chỉ việc giả vờ ngã ra. Ngã sao cho hay là được. Trong phim kiếm

hiệp, khán giả đòi hỏi trông thấy đao kiếm chạm vào người, đao kiếm cắm trong người. Lại còn phi thân, bay lên, nhảy xuống.

Trong những tập báo hình quảng cáo, các hãng phim đều cố tránh nói đến xảo thuật. Để cho khán giả khỏi mất hứng khi biết rõ những cách đánh lừa mắt, những trò giả dối. Trong bộ môn kịch nghệ, phim ảnh để đánh lừa khán giả nhất. Nói đánh lừa thật ra cũng hơi nặng. Nói là làm cho khán giả tưởng thật để nhất có vẻ đúng hơn.

Những màn phi thân từ dưới đất lên mái nhà được chiếu ngược lại. Cảnh thật là diễn viên từ trên mái nhà hay đầu tường cao nhảy xuống đất. Do đó trong nhiều phim, ta thấy các diễn viên khi nhảy lên cao toàn nhảy lùi. Đao kiếm được gắn vào người, nếu đâm vào bụng thì dùng bụng có phần cán đao, sau lưng gắn phần lưỡi. Điều cần là phải gắn thật khéo để cho hai phần đó khỏi lệch nhau. Đao kiếm của phim kiếm hiệp cũng như đao kiếm của những người làm trò quỷ thuật: lưỡi đao có thể thụt vào trong cán, gây cho khán giả cái ảo giác như thấy lưỡi đao cắm vào da thịt người bị đâm.

Điều là đa số khán giả (phim kiếm hiệp muốn biết là các diễn viên như Vương Vũ, Khương Đại Vệ, Dịch Long, Trịnh Phối Phối v.v có biết võ công thật không?? Họ có phải học võ để đóng phim không??

Và họ đánh nhau bằng kiếm thật hay kiếm gỗ, kiếm cao su??

Họ phải học võ chứ. Nhưng chỉ học những thế để biểu diễn. Họ cũng đi đúng vài đường quyền, đánh đúng vài chiêu kiếm. Nhưng chỉ thế thôi, không hơn. Nếu họ biết đánh kiếm là đánh theo kiểu phưởng tuồng, như một số đào kép cải lương trước đây của ta biết đánh kiếm vậy. Võ nghệ của họ là thứ võ để đóng phim chứ không phải để tự vệ, nhất là không phải để đánh người.

Về đao kiếm, có lúc họ dùng đao kiếm thật, nhiều lúc họ dùng đao kiếm giả. Nhiều lúc khác họ có chuyên viên đóng thế. Xảo thuật của điện ảnh thì thiên biến, vạn hóa. Kể ra thì dài dòng và không ích lợi gì cho người thưởng ngoạn là khán giả.

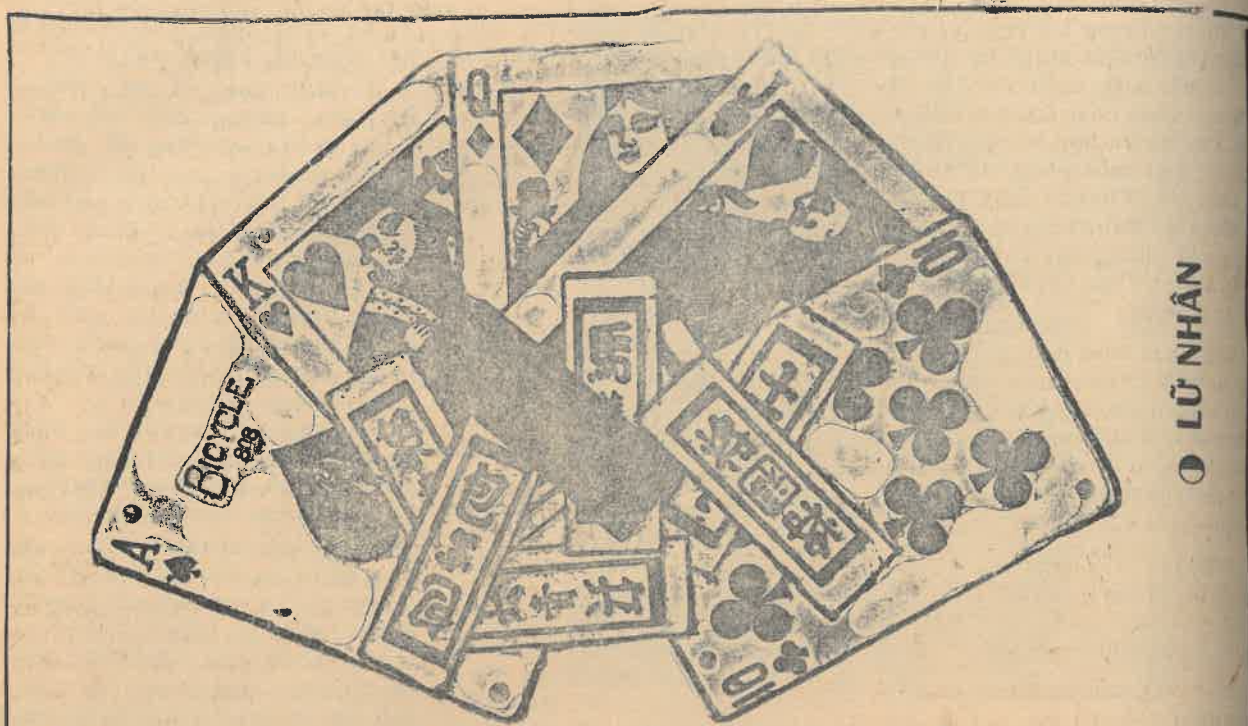
Điều đang nói nhất là về xảo thuật trong những phim kiếm hiệp, điện ảnh Hong Kong đã tiến bộ lắm rồi. Nói ra thì buồn nhưng sự thật là chúng ta vẫn chờ Tề u, ghét Tàu nhưng chúng ta còn thua Tàu Hong Kong xa lắm. Nhất là về điện ảnh. Mới đây kẻ viết bài này được nghe hai khán giả xi-nê lao động phê bình trong một tiệm nước:

— Cui phim Việt Nam mình chán quá chời. Đánh nhau chưa đấm đã ngã. Còn coi phim Tàu thì đánh nhau nó đấm bịch bịch... Ngán quá xá.

Xin mượn lời phê bình trên để chấm dứt bài này.



BỮA TIỆC CỦA HÃNG SHAW'S: Hàng ngồi, từ mặt qua trái có đạo diễn Trương Triệt, Trình Cương, rồi tới 2 anh em chủ hãng Shaw's. Hàng đứng, từ mặt qua trái có: Đinh Bội, một nữ tài tử không rõ tên, Dịch Long, Khương Đại Vệ, Lý Thanh, một nữ tài tử khác không rõ tên, Hà Lợi Lợi, Lãng Ba, Ngột Hoa, La Liệt, Kim Hán.



Mặt trái của phong trào «mê» phim chương

Từ hơn một năm nay phim chương bỗng nhiên bành trướng mạnh trên thị trường giải trí tại Việt Nam. Có những lúc tới rạp nào cũng thấy chiếu toàn phim chương là phim chương. Họ huấn lăm mới thấy một vài phim ngoại quốc xem được. Dĩ nhiên là phim Việt Nam thì lại càng xuống dốc thảm hại, mãi tới gần đây mới thấy «lên» một chút.

Phong trào phim chương do đâu mà bộc phát mạnh? Tại nhu cầu của giới khán giả? Tại phim chương đặc sắc hơn các loại phim khác? Hay nhu cầu xem phim chương cũng chỉ là một nhu cầu giả tạo do những bàn tay bí mật cấu kết với nhau tung ra để trục lợi? Có bí ẩn gì trong vụ này?

Trước hết chúng tôi phải nhìn nhận là phim chương cũng có những cái hay của nó, sở dĩ phim chương «ăn khách» là do sự say mê chuyện Kiếm Hiệp Trung Hoa, đặc biệt chuyện của Kim Dung.

— Sống vào thời loạn lạc tâm trạng con người đều cảm thấy chán chương, ngại suy nghĩ hoặc muốn tìm những cảm giác mạnh.

— Phim chương được ưa chuộng hơn phim cao bồi là nhờ có pha đôi chút tình cảm Á Đông.

Áp phe chuyển ngân vĩ đại

Có điều ít ai để ý tới là việc lan tràn phim chương chẳng những đã đưa đến cho các rạp chiếu bóng một mối lợi đáng kể mà còn là một áp phe lớn lao cho các nhà nhập cảng phim ảnh «độc quyền» đối với các loại phim chương mà độc giả cuộc cũng có thể đoán được đó là các Chủ Ba.

Theo thể lệ nhập cảng phim ảnh ngoại quốc hiện nay, việc nhập cảng phải được sự chấp thuận

của Bộ Kinh Tế. Bộ Kinh Tế có chấp thuận cấp ngoại tệ thì nhà nhập cảng phim mới có thể mua được phim ngoại quốc. Sau khi phim về rồi lại phải được Bộ Thông Tin kiểm duyệt chấp thuận cho chiếu nhà Nhập Cảng mới được tung ra thị trường.

Trước đây thì việc nhập cảng phim ngoại quốc không giới hạn nhất là đối với phim Trung Hoa. Nhưng về sau này có sự than phiền của các nhà sản xuất phim ảnh VN cũng như đại diện một số hãng phim lớn ngoại quốc ở đây, Bộ Kinh Tế và Thông Tin đã ấn định thể thức «cho điểm» (quota) đối với các loại phim ngoại quốc được phép nhập cảng. Riêng đối với phim Trung Hoa, phim chương thì «quota» này là 75 phim một năm.

Thế nhưng trong thực tế, trong năm nay đã có tới 225 phim Trung Hoa, đa số là phim chương, đã được phép nhập cảng trên tổng số 400 phim ngoại quốc. Phép lạ nào, đã biến hóa con số «quota» đối với phim chương từ con số tối đa là 75 lên tới con số 225 như hiện nay? Có gì mờ ám trong việc chấp thuận cho nhập nội những phim này?

Ở đây tưởng cũng cần nhấn mạnh là việc nhập cảng các loại phim chương nằm trong tay một số nhỏ «độc quyền» của 4, 5 hãng phim do các Chủ Ba khai thác, đó là Tân Kiệt Y Oan, Mỹ Văn, Shaw Saigon v.v.

Mặt khác theo thể lệ đánh thuế hiện nay, Bộ Kinh Tế không căn cứ theo giá trị bằng tiền của cuốn phim mà đánh theo thước phim. Mỗi thước phim phải chịu thuế là 60 đồng. Thành thử các nhà nhập cảng có thể khai giá cả cuốn phim tùy theo ý thích.

Phim Trung Hoa chỉ phí rẻ hơn các phim Âu-Mỹ nhiều, nhưng khi khai giá các nhà Sản Xuất lại khai bằng với giá phim Âu Mỹ. Như vậy phải chăng đã có thỏa hiệp ngầm với các nhà Sản Xuất phim. ở Hồng Kông hoặc Đài Loan để những nhà sản xuất này khai nhiều hơn với giá trị thực của cuốn phim. Thí dụ giá 1 cuốn phim chỉ đáng 10,000 Mỹ Kim thì họ khai lên 15 hay 20 ngàn Mỹ kim. Số đó là còn dư dĩ nhiên sẽ được chuyển vào chương mục ở Hồng Kông của những nhà nhập cảng phim tại đây. Đây là một hình thức chuyển ngân tuy «dậu» nhưng lại rất hợp pháp!

Giá nhập cảng một phim ngoại quốc trung bình là 5 ngàn Mỹ Kim như vậy, với 225 phim chương nhập cảng trong một năm, nếu ta thử làm một con tính nhân sẽ thấy một số ngoại tệ to tát 1 triệu 125 ngàn Mỹ Kim. Trong số này có bao nhiêu Mỹ Kim đã được chuyển ngân «hợp pháp» ra ngoại quốc vào comptes của các nhà nhập cảng Ba Tần?

Đây quả là một áp phe vĩ đại. Đó là chưa kể số lời thu được qua việc chia lời với các rạp chiếu bóng trên toàn quốc. Số tiền này có thể lên tới mười triệu một cuốn phim.

Như vậy mỗi năm các nhà nhập cảng phim chương có thể thu và một nguồn lợi hàng mấy tỷ bạc!

Phim VN chết dở

Trong khi các phim chương độc chiếm thị trường giải trí tại Việt Nam và các lái buôn Ba Tần thu vào một mối lợi kếch sù thì các nhà sản xuất phim VN càng ngày càng méo mặt.

Khó khăn nhất là vấn đề rạp. Hầu hết các chủ rạp tại Thủ Đức đều từ chối không chịu chiếu phim VN mà chỉ chiếu phim chương mà theo họ ăn khách hơn. Chiếu phim VN sợ khán giả chê dở rồi rạch ghế thì chỉ nguy!

Hiện nay, theo sự tiết lộ của một số nhà sản xuất phim ảnh Việt Nam, có tất cả gần 30 cuốn phim VN đã hoàn thành xong nhưng vẫn còn «nằm ụ» trong kho trong khi các chủ hãng phim phải chạy bờ hơi tại đi năn nỉ các vị chủ rạp để xin chiếu mà cũng chẳng non nước gì.

Gần đây một số nhà sản xuất phim VN đã thỉnh nguyện với nhà nước tìm thị trường cho phim VN bằng cách yêu cầu các rạp chiếu bóng trong nước phải chiếu phim VN ít nhất mỗi tháng một kỳ dựa theo đạo dụ số 17 hiện vẫn còn hiệu lực: Đạo dụ này do Tây soạn ra nên buộc các rạp mỗi tuần phải chiếu phim Tây 1 tuần. Nay ta đổi phim Tây thành phim ta thì cũng là điều hợp tình hợp lý.

Nhưng giải pháp quan trọng hơn vẫn là hạn chế nhập cảng phim ngoại quốc, đặc biệt là phim Trung Hoa và Phim chương, giữ đúng cái mức «quota» dành cho các phim này là 75 phim.

Với các biện pháp hạn chế nhập cảng phim ngoại quốc này mỗi năm chính phủ có thể lợi kiệm hàng triệu Mỹ kim. Trong lúc chúng

ta đang phải ngửa tay đi xin viện trợ Mỹ thì nhà nước lại vung vít ngoại tệ vào những món hàng chẳng những vô bổ mà còn có hậu quả nguy hại là giết chết nền kỹ nghệ điện ảnh hãy còn phôi thai của VN. Thật là điều mỉa mai phi lý.

Bây giờ thì vấn đề có thể đã khá sáng tỏ. Nhu cầu phim chương có phải là một nhu cầu thực sự cần thiết hay không? Hay đây chỉ là một nhu cầu giả tạo do «người ngoài» sắp xếp mà chúng ta vô tình không hay biết?

Viết đến đây, người viết bài không khỏi không cảm thấy ăn hận vì đã trình bày với độc giả, nhất là những độc giả đang say mê phim chương một vài hình ảnh không mấy tốt đẹp đằng sau phong trào «mê» phim chương hiện nay có lẽ chính độc giả, kể cả người viết bài này, cũng không bao giờ ngờ rằng mỗi khi chúng ta đi xem phim chương là chúng ta đang gián tiếp «tiếp tay» với gian thương và tham nhũng.

Vậy nếu vì bài này mà quý vị độc giả có phải hạn chế việc xem phim chương thì người viết xin thành thật tạ lỗi. Và lại cho dù số phim chương có giảm thì chắc chắn sẽ không chết chóc gì. Ngay Đại Hàn kia, trước viễn ảnh Mỹ cấp viện trợ chính phủ đã can đảm kêu gọi dân chúng nhịn ăn cơm 1 tuần 2 bữa để khỏi phải nhập cảng mỗi năm 1 tấn gạo. So với Đại Hàn chúng ta còn sương chân và sự «nhịn» của chúng ta nếu có cũng chẳng thấm thía gì. «Nhịn» để giúp nền kinh tế VN sớm tiến tới tự lực tự cường, nhịn để giúp nền điện ảnh VN phát triển thì lại còn là nghĩa cử cao quý là đáng khác. Sau cùng người viết cũng phải thành thực xin lỗi Tổng Thống Thiệu cũng như Phu nhân về những đề nghị «táo bạo» này. Vì nghe đâu Tổng Thống cũng là một trong những khán giả «ghiền» phim chương?

LỮ NHÂN



— «Trong bộ môn phóng tác tiểu thuyết, Hoàng Hải Thủy là người có duyên nhất hiện nay».

Đó là ý kiến của nhiều người thích đọc truyện Âu Mỹ viết lại thành tiếng Việt.

Một lần nữa HOÀNG HẢI THỦY lại thành công với:

LƯỚI TÌNH

Nguyên bản DEADLIER THAN THE MALE của JAMES DUNN

Chiều Dương xuất bản — Tân Quang tổng phát hành
đầy 450 trang — in đẹp

THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẢM

Cậu chó lăm cảm

HẠ UY DI (UPI) Một con chó 2 tuổi của gia đình James Tribon đã được chở từ Seattle tới Hạ Uy Di bằng phản lực cơ Boeing 747. Khi máy bay đáp xuống Hạ Uy Di thì người ta không thấy con chó nằm trong cũi nữa và tìm khắp cả trong phi cơ cũng không thấy cu cậu đâu. Máy bay tiếp tục lộ trình, bay đi Cự Kim Sơn — Đông Kinh. Nửa Ước rồi trở lại Đông Kinh; Lộ trình trên dài cả thảy 30.000 dặm Anh. Tại Đông Kinh phi cơ trực trặc, chuyên viên sửa chữa phải điều chỉnh lại bộ phận điện. Lúc đó, người ta mới tìm thấy cu cậu đang nằm gọn thon lỏn trong buồng điện và sờ đi bộ phận điện trực trặc vì trong chuyến bay dài hơn 5 ngày, cu cậu không có gì ăn bên nhà dây điện cho đỡ buồn. Người ta rất lấy làm lạ là không hiểu cu cậu đã chui vào buồng điện bằng cách nào, vì không có lối nào chó có thể chui lọt. Đề đem con chó ra, người ta phải rờ cả trần, nóc của máy bay. Sức khỏe của cu cậu sau chuyến du lịch 30.000 dặm được cho biết là rất yếu — vì đói và say máy bay.

Ai cũng muốn được tín nhiệm?

WESTVILLE, N.J. (UPI) Tại nhà hàng Caesar ở South Jersey, Hoa Kỳ các thực khách sau khi ăn, uống thì tự tính tiền lấy rồi đem ra trả ở Caisse mà không bị ai hỏi một câu. Không phải là vì nhà hàng thiếu nhân viên mà là tại ông Caesar Campana, chủ nhân nhà hàng vốn có máu triết gia, và triết lý của ông là: «Ở đời này, người ta ai cũng muốn được người khác tín nhiệm, tin tưởng ở sự thành thực của mình». Ông cho biết là khách hàng của ông cứ việc gọi ăn,

uống thả cửa rồi trả bao nhiêu, nhà hàng nhận bấy nhiêu, vì ông hoàn toàn tin ở khách. Ông nói: «Tôi có ai bước chân ra khỏi tiệm mà không trả tiền và còn ít hơn nữa những người trả không đủ số tiền họ đáng phải trả. Cũng có lúc người ta trả lộn, nhưng đó là chuyện thường tình, ai cũng có thể lăm lộn». Ông Caesar Campana cho biết là có những người đã quay trở lại để trả thêm tiền một ly nước hay một miếng thơm (dưa) chẳng hạn và ông nói tiếp: «Chúng tôi có những người khách trở lại một tuần sau, có khi một tháng sau chỉ để trả thêm tiền một tách cà phê mà họ đã quên. Điều đó làm cho chúng tôi thích thú và chắc họ cũng sung sướng không kém».

Khắc khổ kiểu Vua Chúa I

TEHRAN (AP) Bộ Trưởng Amir Assadullah Alam của vương quốc Ba Tư đã phủ nhận lập luận của báo chí Tây Phương cho rằng Ba Tư đã hoang phí quá mức về việc tổ chức kỷ niệm 2.500 năm của vương quốc này. Trong một cuộc họp báo, ông đã tuyên bố rằng:



«Tất cả phí tổn cho buổi lễ chỉ mất có 16 triệu 600 ngàn dollars (sơ sơ vào khoảng 6 tỷ 640 triệu bạc Việt Nam tính theo «chốt xuất mới» 400\$ một dollars và phí tổn về việc giải trí cho quan khách chỉ hết có 2 triệu 3 dollars (920 triệu bạc VN) nghĩa là chỉ mới có 0,25 phần trăm ngân sách của quốc gia».

Nữ QN Mỹ chống Mỹ

FT. HOOD, Tex. (UPI) Thứ tư tuần trước Tòa án quân sự của Mỹ đã xử tha bổng một nữ quân nhân, binh phi Linda Kenner 20 tuổi bị cáo về tội bất tuân thượng lệnh.

Nội vụ như sau: Linda Kenner có dân ở đầu giường ngủ của cô là cô Mỹ bằng giấy, trên nền xanh là cô, cô có vẽ một đồng dollar với những hàng chữ: «chủ nghĩa tư bản, lý tưởng của Hoa Kỳ». Thượng cấp của Kenner là trung úy Elizabeth Kent ra lệnh cho cô tháo lá cờ đó ra nhưng cô không thi hành. Thế là Linda Kenner được đưa ra tòa án quân sự.

Tòa Thánh thiếu tiền?

VATICAN (AP) Một kỹ nghệ gia người Úc đã mua lại của Tòa Thánh một cây thánh giá của Đức Giáo Hoàng Pius XII với giá là 16.000 dollars, phát ngôn viên của Tòa Thánh cho biết như thế.

Đức Giáo Hoàng Paul VI cho treo bán thánh giá trên từ ngày 20 tháng 10 và theo giáo hội thì rất khó kiếm được người mua.

Hiện nay lý lịch của kỹ nghệ gia người Úc kia được dấu kín, tuy nhiên Tòa Thánh cho biết rằng thánh giá đã bán là một món quà do Đức Hồng Y Cilroy của Úc tặng cho Đức Giáo Hoàng Pius XII.

Những người Công giáo bảo thủ hiện đang chỉ trích Đức Giáo Hoàng về việc Tòa Thánh đem bán những món đồ mà họ coi là những kỷ vật quý giá của Giáo Hội.

Hội Nhỏ con nghi Lớn

BUSHKILL, PA (UPI) Hội những người nhỏ con của Hoa Kỳ (Little people of America) gồm những hội viên cao từ 1 thước 2 trở xuống, đã tổ chức họp mặt thường niên tại núi Pocono ở Pennsylvania vào dịp cuối tuần trước. Chủ đề của cuộc họp mặt của hội năm nay là: «Nghĩ về việc lớn» (Think big).

Ám sát giả hóa thật

PHILADELPHIA (UPI) Joseph Buchier, 55 tuổi làm nghề bán cá ở Philadelphia, Hoa Kỳ. Ông ta muốn bán căn nhà mà hai vợ chồng ông đang sống để đi thuê một căn phòng nhỏ và dùng tiền bán nhà để làm ăn. Nhưng vợ ông không chịu. Nói mãi, vợ chẳng nghe, ông bèn bỏ ra khoảng 300 đến 400 dollars kiếm người giết mượn đề tổ chức ám sát giả. Ông muốn dọa cho vợ sợ rằng khu vực họ đang ở không được an ninh vì bọn côn đồ, du đãng.

Thế nhưng chẳng may, ám sát giả lại thành chết người thật. Vợ ông đã bị bắn chết khi đang bước lên thêm cửa vào nhà.

Vật lạ trên mặt biển!

SHOEBURYNNESS, Anh Quốc (UPI) Một vật lạ xuất hiện trên màn ảnh radar. Quân đội Anh quốc được báo động. Tất cả sẵn sàng tác chiến, Lực lượng phòng vệ hải phận được giao phó công tác tìm kiếm dấu vết của vật lạ. Sau hơn một giờ đồng hồ lục soát khắp nơi, lực lượng phòng vệ hải phận của quân lực hoàng gia Anh đã tìm thấy «vật lạ»: Hơn một chục túi ni lông cột lại với nhau, nổi trôi trên mặt biển. Có lẽ đó là những cái túi đựng thức ăn của những người picnic, phát ngôn viên quân sự cho biết như thế.

93 năm trốn trên trần nhà

BUDAPEST, Hung Gia Lợi (UPI) Cảnh Sát ở Feldeboro, một ngôi làng nằm cách thủ đô Budapest 62 dặm, cho biết câu chuyện một thanh niên Hung Gia Lợi đã can tội giết người vì tình nhưng luật pháp không làm gì được vì thủ phạm đã trốn tránh được, rất tài tình.

Gyula Doroghazi đã giết tình địch của mình vào năm 1948. Sau đó anh ta chạy về nhà và chui lên trần nhà nằm trốn ở đó trong suốt 23 năm. Trong thời gian này, hàng ngày cha anh vẫn cung cấp đồ ăn cho anh đều đặn.

Theo với luật pháp của Hung Gia Lợi, một vụ án nếu sau 20 năm mà không tìm ra được thủ phạm sẽ được hủy bỏ. Đề cho chắc ăn, Doroghazi đã nằm trên trần nhà trốn thêm 3 năm nữa.

Vào một ngày đẹp trời trong tuần trước, Doroghazi đã bò ra và kể lại câu chuyện đi trốn của mình cho mọi người nghe, ngay tại tòa thị chí nh ở Feldeboro.

Biscuit phòng bom nguyên tử

LUÂN ĐÓN (AP) Chính phủ Anh dự tính chi tiêu 12 triệu dollars trong 5 năm tới để lưu trữ bánh biscuit tại các địa điểm chiến lược nhằm mục đích tồn trữ thực phẩm đủ ăn cho dân chúng trong trường hợp chiến tranh nguyên tử xảy ra. Phát ngôn viên chính phủ nói rằng bánh biscuit sắp sửa khai hiem trên thị trường.

Kỷ lục nhiều Quan

LA MÃ (AP) Corte dei Conti, văn phòng kiểm soát công phi của chính phủ Ý Đại Lợi cho biết là hiện tại quân lực Ý có tất cả 1.063 ông Tướng.

Theo ý kiến của văn phòng này thì con số kỷ lục trên cần phải giảm xuống cho phù hợp với tổng số 26.448 sĩ quan chuyên nghiệp của quân đội. Trong số này chỉ có 3.800 sĩ quan cấp úy.

Thống kê cho biết quân số hiện tại của Ý là 317.322 người với 105.941 hạ sĩ quan.

Đọc sách quá kỹ!

BUFFALO, N.Y. (AP) Trong một ngày thật đặc biệt thư viện công cộng của thành phố Buffalo đã nhận được 5.000 cuốn sách do các độc giả gửi trả lại thư viện. Tất cả những sách này đều đã mượn quá hạn, do đó những độc giả mượn sách hơi lâu đã phải trả những số tiền phạt và tổng số tiền phạt tính

cho số sách trên lên tới hơn 4.000 dollars, khoảng 1 triệu 600 ngàn bạc VN. Trong số những cuốn sách trên, có một cuốn sách giáo khoa về hóa học đã được thư viện cho mượn từ năm 1953 không biết đọc giả nào mà đọc sách kỹ thế? Những 19 năm lận!

Nữ hoàng Elizabeth Taylor?

LOS ANEGLES TIMES. Cuộc viếng thăm Thổ Nhĩ Kỳ của Nữ Hoàng Elizabeth đệ nhị của Anh Quốc đã làm chấn động báo chí Thổ Nhĩ Kỳ. Các phóng viên, ký giả Thổ đua nhau săn tin.

Một ngày trước khi Nữ Hoàng Anh tới thủ đô Istanbul, không biết sẵn tin ra làm sao mà một tờ báo xuất bản tại Giresun, tờ Yesil Cotanak đã chạy trên trang nhất một hàng tit lớn: «Nữ Hoàng Anh Quốc Elizabeth Taylor tới Thổ Nhĩ Kỳ». (Elizabeth Taylor là tên một cô đào chiếu bóng nổi tiếng Mỹ (hiện ở Luân Đôn).

Hộp thư tòa soạn

— NGUYỄN TẤN: Đã nhận được bài « Lương bổng và... » Xin bạn gửi tiếp những bài sau về dự số 9, chỉ số lương, mức sống tối thiểu. Mong.

— TỪ NGUYỄN Ý, VÕ ĐẤT: Địa chỉ của QNNT: Ông Nguyễn Liệu, Hiệu trưởng Quảng Ngãi Nghĩa Thục Quảng Ngãi. Cơ sở Nhân Chủ vẫn còn chờ đợi sự đóng góp của bạn và người nhận chi phiếu là anh Vũ Ngọc Châu. Về lớp Báo chí Hàm thụ TN. Xin bạn xem lại mấy số báo cũ.

— NGUYỄN TẤN QUỚI (BD) Hiện tại Đới vẫn chưa biết phải giúp bạn như thế nào. Tuy nhiên

chúng tôi vẫn đề ý tìm hộ bạn. Nếu có dịp mời bạn ghé qua tòa soạn.

— TRẦN MỸ AN (Cần Thơ): Tòa soạn cảm ơn những lời phê bình của bạn. Chúng tôi cũng xin ghi nhận những đề nghị hợp lý của bạn.

— NGUYỄN HỮU GIAO (T.H) Thư đã lạc. Xin cho địa chỉ để gửi thư riêng. (U.T)

— Tòa soạn đã nhận được bài và thơ của các bạn: Nguyễn v. Dũng (Tam Kỳ) — Cồ Bảo Hà (Saigon) Nguyễn văn Giáo (Tuy Hòa) — Trần Châu Kỳ (Ninh Hòa) — Lê Hồng Văn (Saigon) — Phạm Vũ (Saigon) — Vũ Quỳnh (Gia định) Trần Quang Thiệu, Phạm Quang Vinh (Ba Xuyên) — Vương Phong Lan (Saigon) — Vũ Thế Kỳ (BH) Nhật Đan (Gia định) — Luyện Châu (Cholon).

Tòa soạn chân thành cảm tạ quý bạn.

Những điều nói với học sinh Quảng Ngãi Nghĩa Thục

— tặng Nguyễn Liệu, Lê Văn Nghĩa, Vương Thanh Hà nguyên Thạch
và anh em QNNT — Nói với các em học sinh QNNT sau cơn bão
Hester 23-10 (PNT)

1.

Trong suốt mấy năm nay
Ta chẳng còn xúc động
Trái tim như cỏ cây
Gieo trồng trên bãi sống
Buồn vui như hai tay
Xỏ túi quần thăm lạng
Nước mắt như rượu say
Chuồn cọt đời phiêu lãng...

Thế mà chiều hôm nay
Bỗng nổi buồn òa vỡ
Bỗng ngậm ngùi chân tay
Khi ta nhìn bờ ngõ
Ngôi trường thân yêu này
Tan tành trong chuyển bão
Các em nào có hay
Chiều bẽnh bằng ảo não

2

Hỡi hai ngàn học sinh nghèo đói
từ thôn, xã xa xôi
từ các miền hẻo lánh
hãy đội mưa, choàng gió lạnh
rủ nhau về đây đủ trong sân
(nếu giữa trường bẽnh bằng nước bạc
các em tự tìm chỗ cao nhất đứng lên
bàn ghế giáo sư hay đồng ngói dồ trên hiên
kề cả trái tim thầy duy nhất)
hãy đông đảo—thầy chẳng cần kỷ luật
nếu với vàng quên mang phù hiệu, bằng tên
thầy sẽ bao dung không đành khiển phạt
bởi đến đây dù mặt mày đời khác
các thầy vẫn nhớ hết họ tên
bởi đến đây dù đường bộ «xe lam»
hai chân em đã mang «tinh thần Nghĩa Thục»
gạt gió, vệt mưa — đi trên cảm xúc
trái tim em là phù hiệu muôn năm
vậy cần gì đồng phục, bằng tên...
vậy bây giờ có thể ngồi xuống, đứng lên
có thể choàng vai, cúi mặt

các em hãy thật tự nhiên hãy vô cùng chân thật
thầy chẳng cần hàng lối trang nghiêm
miễn thật tình em buồn bã đứng xem
thầy sẽ chỉ—dù gió bạt ngón tay chỉ lối
mưa ngậm ngùi dù ghen lời thầy nói với
các em vẫn nhận ra từng đồ nát lênh đênh
miễn thật tình em nhìn với trái tim em...

này đóng gỗ ngồn ngang chắn lối
là nỗi tan tành của chiếc cổng uy nghi
(chiếc cổng vươn cao rộng mở đường đi)
ngày bốn bận em ra vào kiêu hãnh
còn đâu nữa — cả sắc màu lóng lánh
thôi cúi nhìn và em hãy lặng yên...

kìa đây hàng hiên
những chiều im vắng gió ngoan hiền
bầy nắng đến đùa nhau trên mái ngói
(lớp ngói đỏ nâu còn nguyên màu sáng chói
phơi sương lại thơm từng buổi trưa vàng
một phút bất thần bão đã tốc tan hoang
thôi hãy nhặt những mảnh sấu hợp lại
kịp chiều nay bầy nắng về thăm (!)
và này những dây cây tươi thắm
hàng phượng mới lên như đời em
nụ lá xanh vừa trở cành hi vọng
sáng tinh sương — chiều hiền hòa rợp bóng
chia nhau em tia lá, chầm cây
nuôi tương lai đỏ thắm đầu tay
thế mà chiều nay
ngọn bão vô tâm quất gãy cành mộng ước
thôi hãy nhẹ tay, khẽ bước
nhặt lá phượng xanh
nhặt cành hoa giấy
đem chôn cùng cùm «cây trứng cú»
quan tài là niềm thương tiếc của em...

và này thầy sẽ chỉ thêm
hai «phòng tôn» học tạm
và đây nhà sơn màu gỗ xám
em hân hoan trong giờ huấn nghệ, nữ công

những trưa vàng chói mênh mông
cốc em lén thầy ăn quà, trốn nắng
giờ tan tành nát tôn gỗ tang thương...

ngôi lầu cao ở phía cuối sân trường
đang xây cất công phu vạm vỡ
các em thường đến hỏi chừng đám thợ :
«biết đến bao giờ xong thư viện khang trang»
niềm kiêu hãnh, nỗi hân hoan
bão đã đến trả lời em rồi đó...

và này nữa chiếc văn phòng nhỏ nhỏ
kiểu tân kỳ ông họa sĩ bày lên
những lần có giấy gọi tên
hay những trưa lều lổng
những sáng mùa đông
trẻ giờ đầu với vàng lên xin phép
các em bước vào rụt rè, khép nép
ghét vô cùng chiếc phòng nhỏ xinh xinh
(bước vào đây, ôi cả cực hình)
em nào biết

chính nơi này
cuộc đời em đã bày trong từng ngăn kéo
từng hồ sơ, từng phiếu diêm, từng tên
và lại lịch đời em
mỗi lần đọc xong nghe buồn muốn khóc
ôi, hai ngàn trái tim ngoan
ôi, hai ngàn tâm hồn ngà ngọc
là hai ngàn vết thương
là hai ngàn chiếc khăn tang giấu kỹ
ôi, thật vô cùng phi lý (!)
khi thầy xếp kỹ những màu đời em
đầu trong từng ngăn kéo
chôn lãng quên trong căn phòng nhỏ xinh xinh

khí cả thời đại mình
huênh hoang đã ấm no, hạnh phúc
ôi, chiếc văn phòng nóng hơn hỏa ngục
những trưa hè thiêu đốt nhọc nhằn
thầy mệt nhọc trong giấc ngủ
thế mà chiều nay cuồn cuộn phong thác lũ
cuồn phăng đi nơi cất dấu đời em
nhìn hồ sơ, phiếu diêm lênh đênh,
em nào thấy trái tim mình vỡ nát?...
và cuối cùng đây «căn nhà lục giác»
mái tranh xuôi, tròng ngỗ ngỗ, xinh xinh
các em nào biết những chân tình
của quý thầy trao nhau vào những trưa êm gió
những tâm sự buồn bày tỏ trong đêm
bởi thầy các em
là những người lớn lên bằng nước mắt

bằng nhọc nhằn, tủi nhục, hờn căm
bởi thầy các em
là những người trôi giữa giòng tuyệt vọng
Bơi rã rời không tìm ra bờ hữu hạn tương lai
Đã đến với nhau, vai kề vai
Thương như tình đồng chí
Yêu như tình anh em
Cùng dựng niềm hi vọng
Xây ngôi trường tương lai
Gởi đời mình hư hỏng
Cho các em ngày mai
Thế mà chiều nay
Gió cuốn phăng căn nhà mất
Nơi các thầy họp mặt...

tất cả đó trôi bẽnh bằng con nước
em nào chưa thấy hãy đưa tay
thầy chỉ thêm cho rõ vật này :
trong đồ nát có nổi xốt xa Thầy Hiệu Trưởng
trôi bẽnh bằng cùng tôn, gỗ lênh đênh...
hỡi những học sinh hiền ngoan, thân mến
đã đến thăm trường chiều hôm nay
hãy tập họp đầy đủ quanh đây
thầy chẳng cần lấy tên ghi sổ
chẳng cần cho diêm thương công
bởi những diêm 20, những diêm 00
chẳng giúp các em mai sau hữu ích
và thầy cũng chẳng cần giải thích
khi các em buồn bã đến chiều nay...

3

Trong suốt mấy năm nay
Ta chẳng còn xúc động
Trái tim như cỏ cây
Gieo trồng trên bãi sống
Buồn vui như hai tay
Xỏ túi quần thăm lạng
Nước mắt như rượu say
Chuồn cọt đời phiêu lãng...
Thế mà chiều hôm nay
Bỗng ngậm ngùi cay mắt
Ta khóc mà chẳng hay ?
Các em nào hiểu được
Trái tim khô của thầy
Xây nền em tiến bước
Bão rút xuống chiều nay
Bỗng tan giòng lệ biếc

tháng 10-1971
PHAN NHỰ THỨC

Gia nô chế

Tuần trước, chữ gia nô lại một lần nữa xâm nhập Thượng Nghị Viện. Một ông nghị sĩ (gần đây bỗng dưng đổi lập chánh quyền lại lên tiếng đả kích tinh thần gia nô xâm nhập Thượng NV. Một nghị sĩ khác quá khích, còn đòi cải biên hai chữ gia nô thành ra Mỹ nô. (Quá khích thiệt sự, vì nói đến Mỹ nô thì tờ cũng nó nổi. Nói thiệt tình, cả nước này ai mà chẳng nhắm nháp lấy đồ viện trợ Mỹ?)

Một nghị sĩ thân hành pháp đã phản công tức thì:

Ông này nói: « Trong một chế độ dân chủ, vấn đề sắp hàng chánh trị là một vấn đề dĩ nhiên. Những kẻ kết án là những kẻ u mê ngu đốt. Chính những kẻ đó mới là hạng gia nô chính thống ».

Đọc đoạn tin trên, người ta nhớ tới cảnh hai ông quan đại thần « tranh luận » trước sân triều đình (chắc ngày xưa trước khi nhà vua ngự triều, cũng có phần Nhật Kỳ!). Vua Tự Đức hỏi chuyện chỉ mà hai ông cãi lộn. Một vị đại thần khác, sẵn mẩu tiểu lâm, bèn viết sớ tâu rằng: « Thăng này nó bảo Thăng kia là chó. Thăng kia nó cũng bảo Thăng này là chó. Muôn tâu bệ hạ cả hai thăng đều là chó cả—Bỉ thử viết câu!»

Chúng ta tự an ủi nhau rằng dù sao các ông nghị sĩ có lãnh lương cũng có làm việc, dù đó chỉ là việc chữ lẫn nhau.

Trước mua vui, sau làm việc nghĩa. Và nếu không làm được việc nghĩa, thì cũng có phần mua vui. Sau khi nghe chuyện nghị sĩ, tôi chuyện dân biểu.

Suốt tháng qua Hạ nghị viện ở lý không nhúc nhích chi hết. Nhưng bên trong vẫn có nhiều chuyện vui.

Có dân biểu kể lại với ông Đạo sanh hậu trường Hạ nghị viện.

Một bữa, ông dân biểu Vương Sơn Thông, người được báo chí mô tả là Kỳ con (xin đọc Kỳ réduit) vì mặc áo Kỳ mà để râu cũng Kỳ, nói chuyện với dân biểu Hồ Ngọc Nhuận. Ông Nhuận thì nổi tiếng là chống Hành Pháp cực đoan, còn ông Thông thì có tiếng là thân hành pháp hết mình, chữ Hán kêu là gia nô.



ÔNG ĐẠO CÂY

Vương Sơn Thông đã bảo Hồ Ngọc Nhuận rằng: « báo của các anh cứ cứ người ta là gia nô. Vậy cho khi ký giả của các anh nó viết ca tụng các anh, chữ ông Thiệu, chúng nó cũng là gia nô chứ gì? »

Rồi ông Thông nói tiếp: « Ở đâu cũng cần có gia nô cả. Chế độ nào cũng cần có gia nô cả!»

Vị dân biểu kể lại với ông Đạo câu chuyện trên không cho biết ông Hồ Ngọc Nhuận trả lời ra sao.

Riêng bản đạo, sau khi học tập lời tuyên bố của ông Vương Sơn Thông, rút ra được một bài học là: Gia nô cũng cần thiết cho chế độ không kém gì Hạ Nghị Viện cần thiết cho chính thể dân chủ phân quyền. Vậy tại sao ta không chính thức hóa để lập thành một « gia nô chế ». Ta phải tu chỉnh hiến pháp để ghi thêm một quyền công dân căn bản là « gia nô quyền » và các gia nô có quyền ăn lương xứng đáng!

Chính danh

Sau ngày 31-10, ông Nguyễn Văn Thiệu đã tuyên thệ làm Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa rồi, nhiều chính khách khó tánh vẫn chưa chịu công nhận ông là Tổng thống.

Ví dụ ông nghị sĩ Trương T Đạt bữa rồi ở thượng viện, nói rằng lễ tuyên thệ nhậm chức của ông Thiệu vi hiến; mà lễ tuyên thệ vi hiến thì vô hiệu, và việc nhậm chức cũng vô hiệu!

Vậy theo lý luận của nghị sĩ Đạt, nước ta hiện nay không có Tổng thống? hoặc chỉ có Tổng thống de facto thôi, chứ không có tổng thống chính hiệu?

Cũng khó tánh như vậy, ông dân biểu Lý Qui Chung đã tuyên bố bữa 23-10 vừa rồi là ông sẽ từ chức dân biểu, đúng như lời hứa đã lâu là nếu ông Thiệu đắc cử thì ông Chung từ chức. Từ chức như vậy là một cách để tỏ rằng ông Chung không công nhận ông Thiệu làm Tổng thống, dù rằng việc từ chức đó cũng chứng tỏ ông Chung chịu nhận rằng ông Thiệu đắc cử.

(Kể ra ông Chung Lý từ chức cũng đại. Làm cái dân biểu tồi lắm, dù là dân biểu đối lập. Vì vậy bản Đạo khuyên ông nên tuyên bố rằng « tôi không công nhận ông Thiệu đắc cử bao giờ hết ». Khi tuyên bố vậy là ông giải được lời thề từ chức! tội chi mà từ? Trừ phi ông Chung nhất định từ chức để tham gia tân nội các. Vì cụ già Hương đang đi vận động hòa giải với đối lập mà, biết đâu cụ chủ hòa giải được với ông?)

Đó là nói những chính trị gia khó tính.

Chớ nhà báo thì không. Vì việc phân biệt không công nhận hay có công nhận, là việc mất thì giờ lắm.

Thí dụ nhà báo không công nhận ông Thiệu là Tổng Thống, thì không bao giờ được viết câu « Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu » mà phải

viết rằng ông « Nguyễn Văn Thiệu, người gọi là Tổng Thống » (ông như chính phủ ta nhiều lần nhắc nhở ta cái gọi là Mặt trận giải phóng hay « cái gọi là chính phủ Cách mạng Lâm Thời v.v... »)

Cách hành văn « cái gọi là... » đó thì mất thì giờ.

Ví dụ, trong một bài báo ta không thể cứ nhắc đi nhắc lại câu « người gọi là... » mãi được, như trong câu:

« Ông Nguyễn Văn Thiệu (người gọi là) Tổng Thống VNCH hôm nay đã chủ tọa lễ trao giải thưởng văn học nghệ thuật của (người gọi là) Tổng thống; tại phòng khách tiết dinh (gọi là dinh) Tổng Thống với sự hiện diện của (người gọi là) Tổng Thống phu nhân v.v... »

Một câu văn lòng thông như vậy là trái với tất cả các qui tắc hành văn.

Vì vậy, đối với nhà báo, tốt nhất ta cứ gọi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là Tổng Thống. Kêu danh hiệu như vậy vừa hợp hiến, lại vừa đỡ tốn giấy. Hợp hiến vì hiến pháp nói Tối Cao pháp viện hợp thức hóa cuộc bầu cử!

Nay các ông Tối Cao đã hợp thức hóa (cái gọi là) cuộc bầu cử rồi, 9 ông lại đi ngồi chững kiến (cái gọi là) lễ tuyên thệ nhậm chức nữa.

Vậy thì ta phải theo đa số 94, 38 phần trăm mà kêu ông Nguyễn Văn Thiệu là Tổng Thống chớ!

Luật dân chủ là phục tùng (cái gọi là) đa số mà!

Còn chuyện tốn giấy mực cũng dễ hiểu.

Mỗi câu văn lại thêm mấy chữ (cái gọi là) thì làng bao lấy giấy đầu chớ đâu mà in tiểu thuyết Kim Dung?

Kết quả là, đối với nhà báo, thì ông Nguyễn Văn Thiệu là Tổng Thống nước VNCH cũng như ông Marcos là Tổng Thống Phi luật Tân, ông Numeiry là Tổng Thống nước Sudan, Cheng Heng là quốc trưởng Cộng Hòa Khơ Me vậy!

Lo xa

Ngay sau khi ông Nguyễn Văn Thiệu dơ tay tuyên thệ nhậm chức, có người đã lo xa không biết tới năm 1975 thì ông Thiệu có được hy sinh ra một lần nữa hay không.

Theo hiến pháp của ta, Tổng Thống chỉ được tái tranh cử một lần thôi. Vậy năm 1975 này ông Thiệu sẽ hết hy vọng hy sinh, mà người sẽ hy sinh có lẽ chính là ông phó Hương.

Nhưng có hiến pháp thì cũng có thể sửa được hiến pháp, cho phép Tổng Thống ta ứng cử nữa.

Tuần qua có một nghị sĩ thân hành pháp (nhà báo đầu tên) đã nêu vấn đề sửa hiến pháp ra. Ông Đạo đọc tin đó mừng quá. Có nghị sĩ biết lo xa như vậy thì chế độ của ta sẽ bền vững biết bao năm cho hết!

Nhưng vị nghị sĩ lại nêu khó khăn là muốn sửa hiến pháp phải có ba phần tư quốc hội chấp nhận. Ba phần tư tổng số quốc hội hiện nay là 186 người. Nhưng ông Thiệu chỉ có được khoảng 100 dân biểu và mười nghị sĩ ủng hộ thôi làm sao mà hội đủ 186 phiếu?

Đó là một lời báo động! Lo xa đi thì vừa. Muốn sửa hiến pháp, để tổng thống có thể phục vụ nhân dân kỹ hơn, thì ngay bây giờ Tổng Thống, phải lo chính phục thêm 50,60 dân biểu và nghị sĩ nữa, chính phục bằng cách nào. Cái đó là bí quyết. Ta vẫn nhớ là khi Hạ Viện biểu quyết khoản 7 điều 10 có nhiều dân biểu đối lập mà vẫn bỏ phiếu thuận! Bí quyết là ở chỗ đó.

Nếu nước ta có sửa hiến pháp để Tổng Thống được hy sinh thêm một trận nữa, thì cái đó không lạ lùng chi. Ở Indonesia, trước đây quốc hội đã sửa hiến pháp để suy tôn ông Sukarno là Tổng Thống mẫu đờn. Và gần đây nhất, ở Đại Hàn cũng sửa hiến pháp.

Năm 1961 ông Park chung Hee cầm quyền bình Đại Hàn. Năm 1963, ông Park đắc cử Tổng Thống. Năm 1967 ông Park đắc cử một phát nữa. Tới năm 1969 quốc hội Đại Hàn đã tu chỉnh hiến pháp cho phép Tổng Thống có thể tái cử 2 lần. Vụ tu chỉnh đó bị phe đối lập đã đảo dữ dội, gây lộn ngay trong quốc hội, phá không cho quốc hội họp để ngăn phe gia nô Cao ly lấy thịt đè người. Kết quả là phe gia nô ở Cao Ly phải bí mật rút ra một căn nhà khác, họp chợp nhoáng theo lối « cưỡi ngựa» để sửa hiến pháp cái rụp!

Kết quả là năm nay, 1971, ông Park Chung Hee lại đắc cử TT để cầm quyền suốt 14 năm!

Nếu quốc hội ta tu sửa hiến pháp được thì hay ho biết mấy! Làm TT có làm lâu mới tốt, mới phục vụ dân được nhiều nhiều, chớ làm có hai cái nhiệm kỳ thì đâu có đủ!

Vì chưa đã cho nên ở Phi Luật Tân, ông TT Marcos sắp phải về vườn đã phải vận động cho bà vợ Imelda ra ứng cử. Ông không ra được thì để cho bà ra! Mà Imelda Marcos đã tuyên bố rằng nếu cần hy sinh ra 1 cái để phục vụ nhân dân thì bà sẵn sàng!

Chúng ta có hai ngả tương lai để lựa chọn rồi đó!



Cuộc xâm lăng có nội công LỖ TỨC



Tạo thành một nhu cầu

Cha sinh mẹ đẻ của những phim đánh kiếm chương pháp là người Trung Hoa. Có thể là người Trung Hoa sống ở hải ngoại như tại Tân Gia Ba. Và nay là tại Chợ Lớn của Việt Nam. Có thể là người Trung Hoa ở ngay nguyên quán. Dưới chế độ đảng trị, Hoa Lục cũng đã sản xuất phim chương. Du khách tới Hồng Kông có thể được xem những tác phẩm của bên kia bức màn tre. Đại khái thì không khác gì những phim chương của người Trung Hoa tự do. Nếu có lòng vào phim ít nhiều sự tuyên truyền thì đó là sự tuyên truyền xa xôi. Chẳng hạn như sự đấu tranh giai cấp, người nông dân bị bóc lột và giới địa chủ độc ác. Cuối cùng người nông dân vùng lên. Hình như đã có lần phim chương của Hoa lục viếng thăm Chợ Lớn. Bộ Thông tin đã ra lệnh bỏ bóp cuốn phim này ngay lúc mới chiếu được hai ba ngày.

Người Trung Hoa ở Đài Loan thì lại nhiệt thành với phim chương hơn nữa. Cơ quan điện ảnh lớn bậc nhất tại đây là trung tâm điện ảnh do ông Henry Cung điều khiển từ 1949 tới nay và thuộc hệ thống Quốc Dân Đảng cũng có chương trình sản xuất phim đánh kiếm và chương pháp. Ở Hồng Kông thì hãng Show Brothers đã trở thành vô địch về loại phim này. Tới nay, ở Việt Nam, ông Trương Dĩ Nhiên, một người Việt gốc Trung Hoa đã đang thực hiện một cuốn phim chương đầu tiên của nước ta với những chuyên viên, đạo diễn, kỹ thuật được gửi từ Hồng Kông sang. Nghe nói cuốn phim này thuộc loại đen trắng và giá vốn là 30 triệu bạc. Người Trung Hoa vốn tính toán kỹ lưỡng. Tưởng thế nào thì họ sẽ quay song song một lúc hai cuốn một người bản xứ, một cho Trung Hoa. Hồi người Tàu làm phim «Saigon không chiến tranh» cùng «Saigon tới Điện Biên Phủ» là một thí dụ.

Nhưng tại sao người Trung Hoa lại sáng tác đồng loạt các phim chương và đánh kiếm? Theo lời một nhà điện ảnh Việt nam đã có cơ hội viếng thăm Trung Hoa thì những nhà sản xuất Trung Hoa đã có từng chiến dịch phim ảnh. Họ đã hoạch định một đường lối cho điện ảnh Trung Hoa để cạnh tranh sinh tồn với các nền điện ảnh khác vốn đã

manh hơn họ. Dựa vào những thần thoại về địa danh, địa vật và lịch sử Trung Hoa, qua những cuốn tiểu thuyết của Kim Dung, Gia Cát Thanh Vân, mà những cuốn phim đánh kiếm và chương được thực hiện và ra mắt công chúng hàng loạt. Họ đã tạo ra một nhu cầu cho quần chúng và sau đó họ sẽ từ từ cung ứng để thỏa mãn nhu cầu đó. Với sự tinh toán đó thì ngày nay đã là giai đoạn suy tàn của loại phim đồ máu quá nhiều này. Một chiến dịch mới đang được chuẩn bị, thăm dò quần chúng là phim thần kỳ biến hóa, đánh phép. Những phim như Bát Tiên Quá Hải, Tiểu Thần Đồng mới chiếu ở Sài Gòn là những trái chín của mùa hoa quả đó.

Những tổ chức nội công

Nhưng phim chương và đánh kiếm xâm lăng bằng cách nào. Tại sao những phim khác xâm lăng Việt nam không thắng lợi như phim Trung Hoa? Đây là cả một vấn đề mà có thể tạm gọi là nội công hay những tổ chức nằm vùng.

Chợ Lớn vốn là đất sinh hoạt của người Trung Hoa. Từ Hồng Kông, nhiều người Trung Hoa trước kia đã ở Việt nam ngày nay vẫn được ăn phở vào những sáng có mây bay từ Việt nam qua. Những chuyến bay Hồng Kông, du khách thường thấy những cà mên phở như thế do những người Trung Hoa xách trên tay cùng với hành lý. Người Trung Hoa ở Việt nam có dịp đi Đài loan hay Hồng Kông đôi khi không cần đổi ngoại tệ của Viện Hồi Đoái. Với một sự ràng buộc như thế thì phim chương dĩ nhiên là đã có một đầu cầu đồ bộ quá tốt.

Theo danh sách của phân bộ 13 Phòng Thương Mại Sài Gòn thì hiện có 26 nhà nhập cảng phim chính thức. Và căn cứ vào các phim xin nhập cảng thì có tới 15 nhà là của người Trung Hoa chỉ nhập cảng phim Trung Hoa. Một văn kiện của Bộ Thông tin số 4939/BTT/VP ngày 16-12-1969 thì trong hai năm 1969 và 1970 số phim được phép nhập cảng tổng cộng là 458 phim các quốc tịch khác phim Trung Hoa. Riêng phim Trung Hoa được nhập cảng 338 cuốn. Xem như thế đủ thấy sự lấn áp mạnh mẽ của phim Trung Hoa cũng như của những nhà nhập cảng phim người Trung Hoa.

Nếu xét về rạp chiếu bóng thì hiện nay hầu hết đều do người Trung Hoa đứng khai thác. Một người Việt Nam, ông Ung Thi trước kia là chủ nhân hai rạp lớn Rex và Đại Nam thì nay cũng đã nhượng rạp Đại Nam cho công ty Tân Kiệt Y Oan và do ông Trương Dĩ Nhiên điều khiển. Tại thủ đô có 42 rạp có lớn cả nhỏ và tính trên toàn quốc là 97 rạp không ít thì nhiều đều phải giao thiệp với người Trung Hoa. Sự phân phối phim đi tỉnh mạnh nhất hiện nay là các công ty Mỹ Vân của ông Lưu Trạch Hưng và công ty Phi Long của ông Trần Quốc Bình, công ty Lido của ông Quách Thoại Huấn. Dĩ nhiên là quý vị này có quốc tịch Việt Nam nhưng hồi trước đã có thời kỳ là người Trung Hoa.

Giá cả của các phim chương

Điện ảnh Trung Hoa mới được xây dựng trong những năm gần đây. Các phim trường ở Đài loan đều mới xây hoặc còn đang xây xung quanh Đài Bắc và Đài Trung. Có thể nói nhờ chiến dịch phim đánh kiếm và phim chương này mà Trung Hoa sẽ tạo dựng được một kỹ nghệ điện ảnh vững chắc. Cho tới nay, những cuốn phim của Đài loan hay Hồng Kông đều là những tính toán về tài chánh ở mức trung bình. Bởi thế, khi nhập cảng vào Việt Nam, giá cả một cuốn phim chương có thể từ 2000 mỹ kim tới tối đa là 10.000 mỹ kim. Nếu so với những phim Âu Mỹ thì giá tiền này tương đối thấp.

Nếu nhập cảng phim Âu Mỹ với số tiền lớn hơn thì ngại không thu đủ vốn. Mà nếu chỉ bằng khoản tiền như thế thì lại không được những cuốn phim đặc sắc, mới mẻ và vĩ đại. Thành ra phim chương nhờ đó mà chiếm thêm được thế thượng phong nữa. Vậy còn những phim của nước Á châu khác vì lẽ gì không vào Việt nam? Tất nhiên cũng là vì lẽ cạnh tranh. Với những nhà nhập cảng phim là người Trung Hoa, với hệ thống phát hành cũng là người Trung Hoa và rạp lại cũng do người Trung Hoa chi phối thì các phim khác khó mà vượt qua được hàng rào cản vững chắc đó. Đại hạn hiện đã thực hiện được khá nhiều phim, rất mong kiếm thị trường ở Việt nam nhưng tới nay vẫn đang chào thua người Trung Hoa.

Thành ra, ở Đài Loan làm được bao nhiêu phim thì đã nhập cảng vào Việt Nam đủ số. Cả cái hay lẫn cái dở nhai. Cả những tình hoa lẫn cận bã. Người Việt Nam đánh phải cố gắng thưởng thức một nền điện ảnh duy nhất là điện ảnh Trung Hoa. Chính quyền đã có lần muốn hạn chế phim Trung Hoa nhập cảng là để dành những khoảng trống cho các phim thuộc các quốc gia bạn khác. Tuy nhiên chính quyền đã tự làm thất bại một cách thâm hiểm sách của mình đặt ra. Thí dụ, trong năm 1970, nhà nước ấn định công ty Tân Kiệt Y Oan được nhập cảng 38 phim Trung Hoa thì tới tháng 5-1970, họ đã nhập cảng tới 43 cuốn. Cũng thế, công ty Trung Quốc phim được nhập cảng với 34 phim Trung Hoa thì tới tháng 5-1970 đã nhập cảng tới cả 65 cuốn. Ai ký những giấy phép này? Ai chịu trách nhiệm?

Đi vào điện ảnh bản xứ

Báo chí đã nhiều lần tỏ ý lo ngại phong trào làm phim nội hóa sẽ bị suy sụp. Một trong những lý do được kể tới chính là sự tham dự của người Trung Hoa.

Người Trung Hoa đã bước vào điện ảnh Việt nam thật là ào ạt. Nào là mở hãng sản xuất phim do chính mình quản trị. Nào là thuê mượn những nghệ sĩ hữu danh Việt Nam để làm phim cho họ. Mới đây, rất nhiều toán chuyên viên Hồng Kông và Đài Loan đã tới Saigon để làm phim VN. Để xét vấn đề cho rõ, phải kiểm điểm xem người Trung Hoa đã làm phim VN với mục đích gì. Trước hết, cái lợi trước mắt đã lôi kéo người Trung Hoa ở Việt Nam. Phong trào điện ảnh hồi sinh từ 1970 với cuốn phim Chiều Kỷ Niệm. Làm phim mà một vốn bốn lời thì ai mà không ham. Chính quyền thì giảm và miễn các sắc thuế trong khi các ngành kỹ nghệ khác lại bị tăng thuế. Đồng bào thì ủng hộ mạnh mẽ phim nội hóa. Kết quả là cuốn Xin đừng bỏ Em đã ra mắt chiếu tết 1971, của ông Trần Quốc Bình và ông Dương Ưng Sơ, hai người Trung Hoa, chủ rạp Eden. Ca sĩ Thanh Lan đã được chiếu cổ làm một màn khỏa thân trong phim này một cách rất tội nghiệp.

Nguyên do thứ hai mà người Trung Hoa làm phim Việt Nam là hồi năm 1970, Nha Điện ảnh có kế hoạch ấn định chỉ những nhà xuất bản phim mới được nhập cảng phim thực hiện mà sẽ được chia số lượng nhiều hay ít để nhập cảng. Người Trung Hoa vốn cần thận. Họ đã tự bật đèn xanh và tự thi đua chạy trước để có cái vốn liếng để dành sẵn sàng.

Một nghi vấn mà có người đã nói ra là cái chủ tâm sâu xa của người Trung Hoa là tiêu diệt bằng mọi cách nền điện ảnh bản xứ. Một cuốn phim Việt nam được thực hiện là một cuốn phim Trung Hoa không được vào Việt Nam. Nếu cứ cái đà thừa thắng xông lên ấy, phim VN mỗi ngày một nhiều thì tương lai của phim Đài Loan sẽ ra sao? Bởi thế, người Trung Hoa đã bước vào điện ảnh bản xứ sản xuất ào ạt, cầu thả, ba bốn tháng xong một phim như Mưa Trong Bình Minh vừa rồi.

Nếu tài thì tốt mà nếu lỗ thì cũng tốt. Người Việt sẽ có thành kiến với phim Việt, do đó nền điện ảnh bản xứ sẽ chết như năm 1957 vậy. Và phim chương và phim đánh kiếm sẽ lại còn đất để tung hoành thêm một thời gian nữa.

Với những chàng hiệp khách, tráng sĩ cao thủ, bay lượn như chim, nhảy cao và xa hơn lực sĩ vô địch thể vận hội, lại có những kế hoạch nội công thì dĩ nhiên là phim chương, Trung Hoa hoàn toàn thắng lợi. Cuộc xâm lăng của phim chương không hẳn chỉ ở những lãnh thổ Saigon như chủ đề in ngoài bìa báo mà xâm chiếm toàn quốc, từ hè phố với năm ba anh nhóc cầm cây gậy nỏ hét tới những trang báo, trang sách vốn thuộc phạm vi văn học nghệ thuật dân tộc và ảnh hưởng lâu dài.

LỖ TỨC

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

SÁCH

LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ Will Durant—Nguyễn Hiến Lê dịch—Lá Bối xuất bản

Lịch sử luôn luôn cho ta những bài học quý giá, nhưng ít có sử gia nào lại chuyển giao tới chúng ta các bài học đó một cách thâm thúy sâu xa như Will Durant.

Hiện nay nhân loại có hai sử gia lớn nhất Arnold Toynbee và Will Durant, ở VN chưa ai dịch Toynbee có lẽ vì sách ông khó hơn, còn Will Durant được dịch ra tiếng Việt lần đầu tiên, một cuốn trong số mấy chục cuốn trong bộ sử Văn Minh của ông. Nguyễn Hiến Lê coi ông là sử gia luân lý. Will Durant viết:

«Lịch sử nhân loại như 1 đồng sông, đôi khi đầy máu và xác những người chém giết nhau, cướp bóc lẫn nhau, mà các sử gia chỉ thường chép những hành động đó thôi. Nhưng trên bờ sông còn có những người khác cày nhả, làm vườn, nuôi con, làm thơ...»

Ông muốn viết lịch sử của nhân loại, với những xác chết, cũng như những người làm vườn, làm thơ. Ý định đó khởi sự năm 1915, khi Will Durant 30 tuổi. Tới năm 1929 thì ông và bà vợ là Ariel Durant cùng góp sức thực hiện ý định viết bộ lịch sử văn minh nhân loại. Từ năm đó tới nay, hai ông bà đã viết được bộ sử hơn 20 cuốn (tùy theo nhà xuất bản in ra), ngừng lại ở năm 1789—trung bình mỗi bộ sách mất 3,4 năm.

Hai ông bà làm việc cần cù 14 giờ mỗi ngày, khảo cứu khoảng 5000 cuốn sách, đi du lịch nhiều cứu tại chỗ nhiều năm trời.

Cuốn Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ do Nguyễn Hiến Lê dịch là một cuốn trong phần 1 của bộ sử Văn Minh viết về Di sản phương Đông Ai Cập—Cận Đông—Ấn Độ—Trung Hoa—Nhật Bản.

Nguyễn Hiến Lê đã chọn phần đó để dịch trước tiên vì Thực là điều đáng thẹn nếu chúng ta là người phương Đông mà chỉ biết lơ mơ về văn minh phương Đông, và chúng ta tiếp thu của Trung Hoa mười phần mà tiếp thu của Ấn Độ chưa được một phần.

Qua Nguyễn Hiến Lê, Will Durant đã cống hiến chúng ta một cuốn sách nhỏ (gần 600 trang) đầy đủ, bao quát nhất, với những nhận xét tế nhị nhất về Ấn Độ, chưa một cuốn sách Việt Ngữ nào đạt tới trình độ đó, cuốn sách là công trình của một nhà Sử học thận trọng, uyên bác, vô tư, của nhà văn có ngọn bút diễn tả tài tình, của một nhà luân lý yêu loài người nghiêm khắc mà vẫn bao dung, hài hước.

Về thời Phật Thích Ca, Will Durant viết: «cứ từ từ, dịu dàng, không cần tranh biện, ngài thành lập một tôn giáo không tin điều, không tăng lữ và tuyên bố rằng con đường giải thoát mở ra cho mọi người, kể cả những người không theo đạo ngài» (trang 120)

Về một bạo Vương người thổ tên Mahanad đã cướp bóc Ấn Độ trong một phần ba thế kỷ, mở đầu những trang sử đẫm máu nhất của lịch sử nhân loại (từ thế kỷ thứ 7 tới thế kỷ 11), Will Durant viết:

«Các sử gia Hồi coi ông là ông vua lưu nhứt của mọi thời...»

Thấy tên ăn cướp hạng nhất đó được coi như thần thánh, các lãnh tụ Hồi khác muốn noi gương...» (trang 171)

Chấm dứt thời kỳ văn minh Ấn Độ bị người Hồi tàn phá, Will Durant viết: «Một dân tộc nên yêu hòa bình nhưng cũng phải luôn luôn giữ cho thuốc súng được khô».

Chua chát nhất là khi Will Durant, một người Mỹ gốc Pháp, phải viết về lịch sử Âu Châu xâm lăng Ấn Độ để cướp bóc và truyền đạo. Ông viết về các cuộc tranh chiến giữa người Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Pháp và Anh: «Họ giao chiến với nhau kịch liệt để xem Chúa bên

nào được cái vinh dự khai hóa Ấn Độ» và bắt người Ấn nộp thuế.

Nhưng những trang hay nhất của cuốn Lịch Sử Văn Minh này là những trang Will Durant viết về cuộc sống của người Ấn. Độc giả có thể lãnh hội những nét tổng quát về triết lý Ấn Độ, từ thời đại Vệ Đà cho tới các triết gia cận đại Ramakrishna, Vivekananda, Gandhi.v.v. Những đặc điểm của kiến trúc, hội họa, điêu khắc, thơ ca hí kịch của Ấn Độ từ mấy ngàn năm nay, đều được trình bày gọn và đầy đủ.

Độc giả cũng sẽ ngạc nhiên khi được hiểu rõ các tập tục, luân lý của Ấn Độ, với bao màu sắc huyền bí và phức tạp. Độc giả lại càng ngạc nhiên khi biết rằng khoa học, toán học, và y học của Ấn Độ đã tiến bộ trước cả tây phương vào mấy thế kỷ trước Tây Lịch. Thí dụ hệ thống các số thập phân, nhất là số không, do Ấn Độ phát minh, thuyết trọng lực của trái đất, các qui tắc về hoán vị (permutation) và tổ hợp (combinaison), cho tới phương pháp hạn chế sinh sản v.v.

Tóm lại, người học thức phải đọc lịch sử văn minh Ấn Độ, nhất là một người sống ở Đông Phương.

BAO CHÍ

Những ngày đói tin

Tuần vừa qua, các nhật báo Việt ngữ tại Saigon đã lại trải qua những ngày đói tin. Chuyện đói tin cũng không phải là chuyện lạ. Cứ dăm tuần nửa tháng, các phóng viên báo chí lại gặp phải 1 ngày đói tin. Thế nhưng lần này, cơn đói tin đã kéo dài gần một tuần lễ. Trên trang nhất các nhật báo, các tin tức quốc nội hấp dẫn không còn đứng hàng đầu nữa. Một hiện tượng hiếm có trong các bao nước ta, nhất là đang ở vào 1 thời kỳ chiến tranh nóng bỏng như thế này.

Một tuần qua, tin tức hình như chìm xuống, các nguồn cung cấp tin tức hình như đã khô cạn. Câu chuyện độc cử, đăng quang hay tấn phong đã chấm dứt với một cái đuôi chuột chép nhật lại của báo ngoại quốc hay của đài B.B.C. Cả đến câu chuyện phục hồi danh dự, quốc táng đệ I Tổng thống cũng im lặng trôi qua luôn. Phủ Phó Tổng thống trước kia đặt ở Dinh Quốc Khách góc đường Hiền Vương Công Lý nay đã đẹp tiệm. Một nguồn tin phong phú không còn nữa. Thượng viện, Hạ viện cũng im lm. Có một ông dân biểu dọa từ chức mà vẫn chưa thấy đồng viện nhẩy ra can để ông không từ chức. Các ký giả nghị trường đợi dài cả cổ mà tới nay vẫn chưa thấy gì lạ để làm cái tin đăng cái chơi. Còn Sinh Viên Học Sinh? cơn bão lụt miền Trung đã làm tắt luôn cả ngọn lửa đốt xe Đố quốc và hiệu chiến. Khẩu hiệu bây giờ không còn là chống Mỹ cứu nước mà được đổi là: Tất cả cho nạn nhân bão lụt miền Trung. Cả cái vụ đi quân trường, chống quân sự học đường cũng êm luôn.

Tin tức đang gặp cảnh mất mùa. Hội đồng Đô thành tự nhiên cũng có vẻ mệt mỏi không sản xuất được tin gì mới lạ hấp dẫn nữa. Vụ hằng Pin con ở đâu còn là tin nữa. Đại hội tư thực công giáo cũng bế mạc rồi. Tình hình chiến sự cũng lắng dịu nửa mới lạ lùng. Một vài giao tranh lẻ lẻ. Thiếu hẳn những trận đánh có kịch thước cỡ Hạ Lào, Snoul, Kreck...

Chỉ còn tin kinh tế. Conally đến Saigon với tin buồn Thượng Viện Hoa Kỳ đã cúp viện trợ Mỹ cho VN. Mặc dầu tin này đã được loan từ tuần trước nhưng chỉ còn nó là có thể đem ra xào nấu lại, thêm mắm dặm muối vào.

Các phóng viên đói tin gặp nhau ở nhà hàng Chùa đã hỏi nhau:

— Có chuyện nào liên quan xa gần đến vụ cúp viện trợ Mỹ không?

— Có chứ. Tổng thống nói sẽ từ chức nếu Mỹ cúp viện trợ.

— Tham vụ báo chí Tổng thống phủ có loan báo là Mỹ cúp viện trợ đâu mà đòi chờ tin từ chức.

— Nếu không thế thì chuyện cúp viện trợ phải ảnh hưởng tới gia cả, thị trường.

Thế là, các báo ra chiều nôm đó đều có tin hàng hóa đang rục rịch lên giá vì khan hiếm ngoại tệ. Quả nhiên, ngày hôm sau, độc giả đọc bao vội hối hoảng đổ xô đi mua hàng vì sợ tiền mất giá, vì sợ giá hàng còn lên cao. Bốn hôm sau, các xếp lớn của ngành Thương Mại họp lại, yêu cầu báo chí tiếp tay để trấn an dư luận, yêu cầu thông báo cho đồng bào biết là hàng hóa còn ổn định rất nhiều. Báo chí lại có 1 ngày hơi no tin về chuyện giá cả này. Thế là một kiểu làm tin mới vừa được sáng chế. Tin khan hiếm thì mình tạo ra tin.

Công thức này được áp dụng ngay trong nhiều phạm vi khác: Đối lập Ấn Quang hay nghệ sĩ kịch trường. Hai loại tin ẩu khách nhất hiện nay.



Tin đối lập Ấn Quang được đưa ra cũng làm giao động dư luận chút ít đến rồi hồi 9 giờ sáng 10. 11.71 VP/VHĐ đã chính thức phổ biến 1 thông cáo minh xác rằng: những tin tức cho hay có sự lung củng giữa các vị lãnh đạo Giáo hội và có vài vị từ chức tách rời GHV vì lập trường chính trị bất đồng đều là những tin vô căn cứ, bịa đặt và ác ý...

Còn về phạm vi ca nhạc phim ảnh kịch trường; bốn, năm tờ báo đang dựng đứng lên chuyện Bạch Tuyết và bà Quyển. Mặt trận đánh đấm này mỗi ngày một lời cuốn thêm nhiều ký giả. Thách đó, Trắng Đen, Tia Sáng: một bên Sóng Thần phản công lại!

Người đọc hoang mang không biết đâu là thực là hư. Đây là vụ Thanh Nga cũ hay đây là chuyện Bokassa mới? Cả một «tập đoàn» ký giả đang ngồi chơi xơi không khí vì đói tin hay đều được huy động vào trận chiến để tạo ra tin.

Và tin tức loại này đang được chiếm một diện tích khá lớn trên các nhật báo tuần này.

Có ký giả rất sợ loại tin dựng đứng. Vì lương tâm nghề nghiệp còn sắc bén. Bèn đi một đường khẩn vái: Ước gì có ông lớn bả lớn nào phải chở vô Bệnh Viện Dã Chiến III cho mình có tin đăng báo. Và linh thật. Hôm nay có tin GS Nguyễn Văn Bổng một trong các chuẩn thủ tướng bị mưu sát tại đường Cao Thắng Saigon.

VŨ NGŨ

KHOA HỌC

Ấn Bò Mỹ coi chừng Ung thư

Bò, Trâu, cũng như các giống vật ăn thịt khác ở Hoa Kỳ thường rất to lớn, so với đồng loại của chúng ở các nước khác. Lý do vì các nhà chăn nuôi Mỹ chỉ lựa các loại giống hay ăn chóng lớn, lại chăm bẵm cho chúng toàn thức ăn thuốc uống béo bở. Từ thập niên 1950, dân Mỹ đã xài kích thích tố «DES» (diethylstilbestrol) để nuôi cho bò chóng mập. Nhờ thuốc này con vật to béo hơn hàng trăm ký lô.

Nhưng, trong thời gian gần đây, các thí nghiệm trên thỏ và chuột lại chứng tỏ rằng chất «DES» có liên quan mật thiết với bệnh ung thư: lỗ thỏ, chuột nào mà ăn thức ăn có trộn «DES» thì bị ung thư nhiều hơn lỗ không ăn «DES».

Kích thích tố «DES» chỉ được chính phủ Mỹ cho phép dùng để tắm bổ cho bò, với điều kiện con vật sẽ thải hết thuốc ra phân hay nước tiểu sau khi uống chứ không giữ lại trong bắp thịt. Và trong tuần lễ sắp vô lễ sát sinh, bò ta bị cấm chỉ không được xài «DES» nữa. Tuy vậy, trong thực tế, có tới 75% thịt bò và trâu mà dân Mỹ ăn vẫn được chăm bẵm với «DES». Và cơ quan kiểm soát chất độc này chỉ lấy một mẫu thịt nào đó nên con vật bị hóa kiếp để thử mà thôi. Họ tìm ra rất ít mẫu có chất «DES», nhưng tổ chức chống chất DES làm

(Xem tiếp trang 51)

Hiện tượng Kim Dung



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Dù là một nhà văn kiếm hiệp Trung Hoa, nhưng Kim Dung đã chiếm được địa vị rất lớn trong giới độc giả Việt Nam. Truyện của Kim Dung được đăng đồng loạt trên các nhật báo Việt Ngữ, bất cứ báo đó là loại báo nào, hầu như không thể thiếu được kiếm hiệp Kim Dung.

Kim D. làm say mê người đọc, từ tuổi thơ, tuổi trẻ, đến người lớn, giới trí thức cũng như bình dân. Mỗi người đọc KD đều có những thích thú riêng.

Tuy là chuyện kiếm hiệp, nhưng Kim Dung đã đưa được tư tưởng mình vào tác phẩm, đưa được thực tại xã hội mà tác giả đang sống vào một thế giới tưởng tượng của mình.

Có thể nói, Kim Dung đã phổ cập hóa tư tưởng uyên bác của mình vào kiếm hiệp, dùng kiếm hiệp như một phương tiện truyền phổ tư tưởng, chính kiến của mình.

Đọc Kim Dung, điều dễ thấy nhất là dù cho những nhân vật được kể như là ác nhất, vẫn không bị Kim Dung đẩy vào đường cùng, có nghĩa là độc giả vẫn tìm thấy một điểm nào đó để mà bao dung cho nhân vật đó được, chỉ trừ những nhân vật mà Kim Dung cho là nguy hiểm tử thi ông mới hạ độc thủ, tức là mới làm cho độc giả không còn chỗ nào thương được nữa.

Đọc Kim Dung, độc giả thấy rất người, rất gần với mình, dù cho đó là phe chính hay tà cũng vậy. Đặt trên căn bản Người, Kim Dung luôn luôn có ý hướng hóa giải ranh giới của chính tà. Những nhân vật chính thường thường là được đặt vào hoàn cảnh phải vượt lên trên quan niệm chính tà của dư luận, phải sắm vai trò trung gian hóa giải những quan niệm đóng khung cứng ngắc của dư luận. Để rồi đưa lần tà về với chính, đưa chính lại gần với tà.

Sắc thái của từng nhân vật trong kiếm hiệp Kim Dung thật đầy cá tính, nhưng cũng đầy nhân tính, tất cả hầu như đều quá khích, nhưng đứng chung với nhau trong một khung cảnh, lại trở thành hết sức điều hợp. Để rồi từ đó chuyển lần đại cục theo ý hướng và niềm mơ ước của tác giả.

Những nhân vật quá khích đó đứng lại với nhau, triệt để chiến đấu chống nhau, nhưng tất cả đều tôn trọng nhau. Bởi đó trong kiếm hiệp Kim Dung những người hùng của các phe lại ít tàn sát nhau hơn hết. Hầu như tác giả rất dè dặt về việc

chém giết. Có thể nói họ chỉ tranh đua với nhau, biểu hiện tài năng trí tuệ để thuyết phục nhau hơn là phải dùng tới việc giết chóc.

Tinh tiết trong truyện Kim Dung thì khỏi phải nói, biến diễn khôn g ngừng, gây sự hào hứng và gọi sự tò mò thường xuyên đối với người đọc. Thật khó đoán biết được rằng tác giả dẫn mình đi tới đâu.

Tinh yêu trong kiếm hiệp Kim Dung cũng rất sôi nổi, có thể bảo đó là những thiên tình sử hào hùng không kém bất cứ những thiên tình sử đã được tiểu thuyết hóa của thế giới văn học, nghệ thuật.

Điều cốt hết phải kể rằng, Kim Dung đã giữ được tư thế của một nhà văn Đông phương, có nghĩa rằng câu chuyện nào cũng có những kết thúc độn hậu. Từ Quách Tĩnh — Hoàng Dung, Dương Quá — Tiểu Long nữa, Vô Kỵ — Triệu Minh tới Lệnh Hồ Xung — Doanh Doanh... tất cả những cặp trai tài gái sắc đó đều trở thành vợ chồng, tức là trả về cho người đọc một cuộc sống rất thương, sau cuộc phiêu lưu trong chuyện.

Những tác phẩm thành danh của Kim Dung

Trong rừng kiếm hiệp giải trí, từ Hồng Kông, Đài loan du nhập vào Việt nam, những tác giả khác đều đã bị Kim Dung làm cho lu mờ. Hầu như những người tìm trong kiếm hiệp một nguồn vui giải trí, đều đã đọc những pho chuyện: Anh hùng xạ điêu, Thần điêu đại hiệp, Cô gái đồ long, Thiên long bát bộ, Tiểu ngao giang hồ, và hiện nay thì Lộc đỉnh kỳ. Sự thật nói là độc giả giải trí, nhưng phải nhận rằng, đọc Kim Dung rất mệt, rất hại sức khỏe, không phải vì câu chuyện của Kim Dung, mà chính là sự ham thích của người đọc đến độ quá say. Đọc ngày đọc đêm đến độ quên ăn mất ngủ. Nếu phải đọc trên nhật báo thì là cả một sự chờ đợi khó chịu.

Nổi tiếng của Kim Dung đối với độc giả Việt nam, phải nói rằng bắt đầu từ Cô Gái Đồ Long, từ Cô Gái Đồ Long độc giả Việt nam mới chạy ngược lên tìm tới hai bộ Anh hùng xạ điêu và Thiên điêu đại hiệp.

Anh hùng xạ điêu, được coi như có rất nhiều sắc thái đặc biệt nhất của Kim Dung. Kim Dung đã đưa dân tộc của ông vào pho chuyện này rất nhiều, Đông Tà, Tây Độc, Bắc Cái, Nam Đế,

Trung Thần thông là nền tảng xây dựng bộ truyện. Trung thần thông được xem như vị trí và mơ ước của người Hán, nhưng chỉ có tiếng mà không có thực. Những người lãnh đạo không còn theo được người đi trước, nên lần lần bị lụn bại. Bị Tây Độc khống chế địa bàn Trung Thổ. Bị Đông tà khinh bỉ, chỉ còn trông vào lực lượng Bắc Cái lớp bạn cùng nhất của xã hội, và hướng về Nam đế vốn là ngoại nhân nhưng thừa hưởng tinh thần Thần thông.

Từ bối cảnh đó, nhân vật chính xuất hiện: nhân vật Quách Tĩnh, vốn được xem như thành phần chất phác nhất của xã hội Trung Hoa, con người thật nhất của đời Hán. Để rồi được thừa hưởng học thuật của Thần thông, được Bắc Cái dạy dỗ. Được Nam Đế hướng dẫn, được Đông Tà chấp nhận, để chống với Tây Độc. Nhưng thế trận vẫn không ngã ngũ, vì rằng: Mặc dù Tây Độc có bị kinh mạch nghịch hành, nửa mê nửa tỉnh, nhưng đã trở thành vô địch mất rồi. Tây Độc vẫn còn đó vẫn là nhà vô địch không sợ ai chỉ sợ chính mình mà thôi.

Thần điêu đại hiệp, được xem như là sự tiếp tục của Anh hùng xạ điêu. Đến đây nhân vật chính đã lại coi Tây độc, một kẻ nửa tỉnh nửa mê vì chính sự vô địch của mình làm đường phụ.

Sau một trận đấu kiệt sức, giữa Tây độc và Bắc Cái. Tây độc đã nhận ra được chính mình rồi hai bên ôm nhau mà chết. Mặt trận chống Tây độc đã bị màn Đông Tà vượt ra ngoài phạm vi tranh chấp rồi biến mất. Nam đế trở thành vị Cao tăng đắc đạo. Trung thần thông sống với cuộc đời trẻ thơ của mình và một mối tình đầy mặc cảm. Còn lại mình Quách Tĩnh trong vai trò Bắc Hiệp chống với cuộc xâm lăng phương Bắc.

Nhân vật chính trong truyện không phải là Bắc Hiệp và là người thừa hưởng một phần tinh thần của Tây độc, tức là Dương Quá. Dương Quá không được tác giả cho gánh những trọng trách lớn lao đối với Hán tộc như Quách Tĩnh, nếu có chăng cũng chỉ là vai trò phụ. Dương Quá chỉ xuất hiện như một con người gánh chịu nhiều bất hạnh, từ những bất hạnh đó đã gặp nhiều hạnh ngộ tốt, để trở thành một nhân vật lầy lừng, nhưng dù lầy lừng cách mất trong thâm sâu vẫn là bất hạnh để rồi cuối cùng đi ở ẩn.

Toàn bộ chuyện hầu như tác giả đã phá bỏ mọi thành kiến luân lý của Trung hoa để cho con người sống thật với chính những điều mơ ước của mình, dù những điều mơ ước đó phải trả bằng những giá thật đắt. Cô gái đồ long, chuyện chuyển vào một lãnh vực mới, lãnh vực triết học và các tư tưởng phái, mà mục tiêu vẫn để nhằm vào việc giải quyết vấn đề Trung Hoa.

Các tôn giáo lớn ở Trung Hoa đã được biến dạng thành các võ công, tranh đua nhau để chiếm địa bàn hoạt động. Điều đáng lưu ý là Không giáo lại không được tác giả dựng thành môn phái, vì đó vốn là 1 thực tại tư tưởng của mọi người Tàu rồi.

Môn phái đầu tiên mà tác giả dựng lên đó là Thiên lâm của Đạo Phật, hầu như tất cả nền võ học của Trung Hoa đều được rút ra từ căn bản Phật

học, người cha đẻ của môn luyện công là Đạt ma Tổ sư. Từ Thiếu lâm phái chuyển sang Võ đương, mang nhiều tính chất của Đạo Lão.

Hai học phái này tạo tư thế rất lớn trong nền võ thuật Trung Hoa để làm căn bản chống lại với Minh giáo từ Tây phương du nhập. Nhân vật chính là Vô Kỵ vốn mang trong người hai giống máu của đệ tử Võ đương và Minh giáo. Vô Kỵ được sắm vai trò tổng hợp các học phái tại Trung Hoa, nghĩa là người tổng hợp được tinh hoa của các nền học phái chính, để trở thành giáo chủ Minh giáo tại TH.

Minh giáo do Vô Kỵ lãnh đạo đã chiến đấu chống với ngoại xâm để lập ra nhà Minh. Nhưng rồi con người tiêu biểu cho triết học là Vô kỵ đó lại kết hôn với Triệu Minh là người con gái của nước thù, để rồi rút lui khỏi trường chính trị, vì thấy mình bị phản bội.

Thiên long bát bộ, pho chuyện được dựng lên căn cứ vào sự phân loại chủng sinh của đạo Phật. Phải nhờ đến pho truyện này, người đọc mới thấy được sở học uyên thâm của tác giả về Phật học.

Tính chất huyết thống Hán tộc nhẹ dần, những nhân vật chính bây giờ không phải là người của nòi Hán nữa, mà là người của một Vương Quốc phía Nam, Đoàn Dự, và người của một nước ở phương Bắc Trung Hoa là Kiều phong.

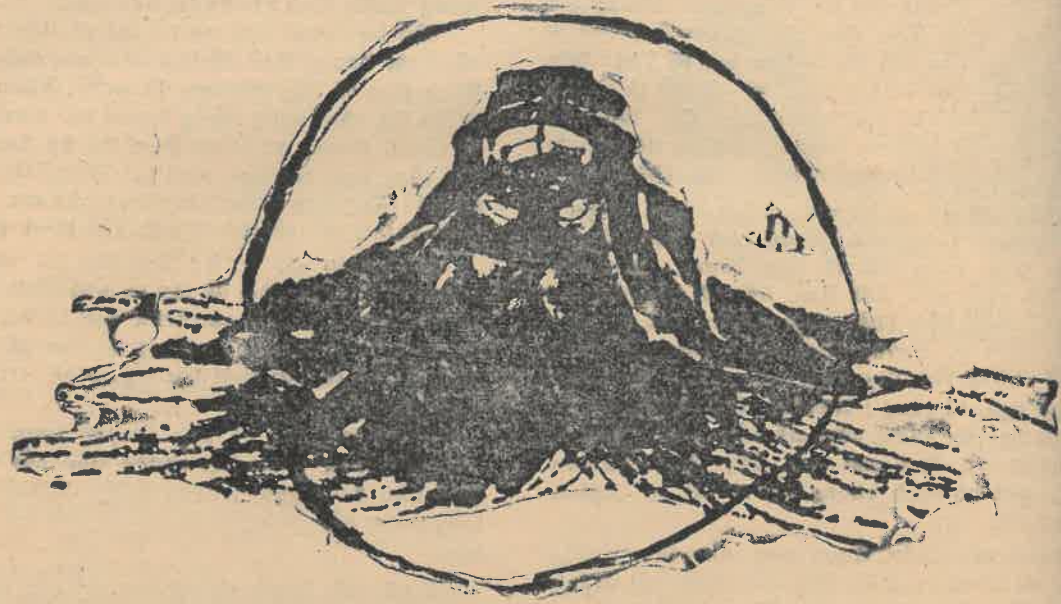
Đoàn Dự, không thích học võ nhưng lại thích chen chân vào cõi giang hồ. Kiều Phong hào hùng uy mãnh trong vai trò của người, tướng mình là nòi Hán chống lại với tổ quốc chính của mình, để rồi sau khi biết mình không phải là Hán, thì lấy sự chết rất kiêu dũng để hóa giải mối thù giữa 2 dân tộc Hoa Khuyết.

Người không thiết công danh sự nghiệp chỉ chạy theo người đẹp là Đoàn Dự, đã được lên ngôi đế vương, trong khi người suốt đời chạy theo công danh sự nghiệp là Mộ Dung đã thâm bại khắp mặt, để cuối cùng tự sắm vai trò một ông vua giả, ngự trong một tha ma để dụ trẻ con đến cho kẹo rồi đổ chúng suy tôn mình là Hoàng đế.

Tiểu Ngao giang hồ, một pho chuyện mang tính cách đấu tranh thời đại nhất giữa những người tự nhận là chính giáo và những người bị gọi là Ma giáo.

Ngũ nhạc kiếm phái tiêu biểu cho chính giáo chống với Ma giáo. Thiếu lâm Võ Đương tuy cũng chống lại Ma giáo nhưng không sắm vai trò tích cực. Ma giáo luôn luôn có nạn thanh trừng nội bộ, còn Chính giáo thì luôn luôn tranh chấp nội bộ. Để rồi nhân vật chính xuất hiện từ chính giáo là Lệnh Hồ Xung bị bật khỏi chính giáo, tuy vẫn thiết tha với chính giáo, nhưng không thể ở với chính giáo mà bắt buộc phải tiếp tay với Ma giáo trong những trò thanh trừng nội bộ.

Thế rồi chính giáo bị tiêu diệt, và Lệnh Hồ Xung đã hóa giải nổi cuộc đấu tranh giữa những người gọi là Ma giáo và chính giáo, bằng nguyên tắc vô chiêu thắng hữu chiêu.



Thần thoại Nhật Bản

DOÃN QUỐC SỸ

Susano-o và con rắn tám đầu

Vì tính tình quá ngạo ngược Susano-o luôn luôn làm mất lòng chị, sau cùng nữ thần Amaterasu đuổi chàng ra khỏi thiên cung.

Susano-o dọa lạc xuống vùng đất Izumo (4). Thấy có một đôi đứa trẻ ở cửa con sông lớn, sông Hii, chàng cho rằng vùng đất hẳn có người ở. Chàng men ngược dòng sông lên phía thượng lưu. Chàng gặp một lão trượng, lão bà và có con gái đang khóc lóc thảm thiết. Susano-o dừng bước hỏi han thì vị lão trượng cho biết đã tám năm có con rắn thành tinh, tám đầu, tám đuôi tác yêu tác quái khắp vùng; nó đã ăn thịt mất tám con gái của lão trượng, nay đến lượt cô này. Mãng xà tinh là một quái vật khổng lồ, mắt như than hồng, lưng rêu mốc thối, từng bạch mọc cả trên đó, bụng đỏ như máu, miệng phun ra lửa.

Susano-o hứa sẽ diệt mãnh xà nhưng đòi vị lão trượng phải gả cô con gái cho mình khi công việc xong xuôi. Chàng bảo vị lão trượng kiếm cho tám vỏ sake

MẤY LỜI NÓI ĐẦU: Đề viết về thần thoại Nhật Bản chúng tôi đã phối hợp tài liệu trong Mythologies des Steppes, des Forêts et des Iles của P. Grimal, (Paris : Librairie Larousse, 1963); Mythologies Asiatiques Illustrées, (Paris : Librairie de France, 1928); và Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển của Nhật (Tokyo : Heybonscha, 1970.)

Sơ soạn giả thành thực tri ân giáo sư Nguyễn-Văn-Nhà và bác sĩ Trần-Quý-Nhu. Hai vị thân hữu này đã giúp soạn giả những ý kiến quý báu, tìm những từ ngữ Hán tương đương với từ ngữ Nhật, và đặc biệt việc sử dụng cuốn Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển bằng tiếng Nhật trong việc truy tầm những nghi vấn, so sánh những nguồn gốc khác nhau về thần thoại Nhật.

Về những từ ngữ Nhật xin đọc giả dọc theo thông lệ sau đây :
 け : ó (tiếng Việt) ; e : ê ; d : đ ; u : u ; g : ng.

D.Q.S

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

(rượu) hảo hạng đặt trên tám bệ xây vây rào cọc lớn chung quanh, nhưng mở ngõ tám cửa vào. Mãng xà tinh tới ngửi thấy mùi rượu ngon bèn lách tám đầu qua tám cửa mà uống hết sạch, uống xong say khướt ngã lăn như chết. Susano-o tuốt gươm chặt nát mãnh xà tinh ra thành nhiều khúc, đến khúc đuôi, kiếm chạm phải vật gì rắn quăn lại. Chàng rạch dọc đuôi rắn moi ra được thanh bảo kiếm kuza-

nagi (Thiên tằm vân kiếm).

Susano-o cho xây một cung điện tráng lệ ở Suga trong vùng Izumo rồi cưới cô con gái vị lão trượng mà chàng đã cứu mạng. Hai người ngụ tại đây sinh hạ rất nhiều linh thần khác, người con xuất sắc nhất là Okuninushi (5).

Con thỏ ở Inaba (6)

Okuninushi có nhiều anh. Những vị này đều khao khát lấy công chúa

Yakami xứ Inaba, một miền không xa Izumo cho lắm. Okuninushi phải đi theo phục dịch các anh như quân hầu, vác một bao vật dụng rất nặng. Trên đường đi Inaba đâm bão huỳnh thấy một con thỏ bị trượt hết lông nằm đi trên mặt đất. Tâm địa hiểm độc họ xui đại con thỏ xuống tắm ở vùng biển nước mặn rồi leo lên sườn núi phơi mình hong nắng gió đợi lông mọc như xưa. Con thỏ ngây thơ nghe theo đến nỗi da dẻ khô nứt nẻ, nó quẩn quại rên la thảm thiết. Okuninushi đến sau cũng thấy thỏ như vậy hỏi han mới rõ sự tình. Nguyên ủy truyện thỏ bị trụi lông như sau :

Khi còn ở trên đảo Oki ngoài khơi thỏ muốn vượt eo biển trở lại đất liền mà không có phương tiện. Nó bèn nghĩ ra một kế. Nó tụ tập bảy cá sấu lại để nghị một cuộc thi xem dân số loài nào đông đảo hơn. Thỏ bảo cá sấu hãy nối đuôi nhau trong eo biển để nó điềm đầu trước rồi sẽ đến lượt sấu điềm dòng nhà thỏ. Đám sấu y theo, con nọ ngậm đuôi con kia nối dài từ hòn đảo đến đất liền. Con thỏ liền đi trên lưng chúng như đi trên một cái cầu nổi giả bộ đếm. Tới bờ đất liền rồi con thỏ đại đột nói lộ mưu chước cho con cá sấu cuối cùng nghe. Con sấu này giận quá lấy răng gặm hết lông thỏ. Kế đó thỏ lại bị các vị thần bảo huỳnh của Okuninushi sui đại để chịu cực hình như kia.

Okuninushi động lòng trắc ẩn bảo thỏ hãy đến chỗ có nước ngọt tắm rửa sạch sẽ rồi dùng phấn cổ tranh thoa khắp mình thì sẽ thấy dễ chịu và lông mọc lại được. Thỏ nghe quả nhiên bình phục. Thỏ đó chính là vị thần thỏ xứ Inaba. Để đền ơn Okuninushi thần thỏ đã giúp chàng lấy được công chúa Yakami. Các thần anh cảm giận vì việc hôn nhân bất thành lại bị phỗng tay trên nên cũng bèn mưu trừ khử thẳng em tốt phúc đi. Khi cả bọn tới núi Tema cũng sản sinh một loài các thần anh bảo là sẽ lừa con thỏ xuống chân núi cho Okuninushi bắt, rồi xúm nhau nung nấu một tảng đá lớn ở trên núi đẩy xuống đánh lừa. Thần em tưởng là con thú, ôm

chăm tay nên bị phỗng nặng mà chết. May bà mẹ ngự du trên thiên đình biết chuyện liền sai thần Hien biển, thần Ngao biển xuống cứu. Thần Hien biển biến vỏ mình thành bột phấn, còn thần Ngao biển thì hút khô nước ở vết thương. Phút chốc Đại Quốc chủ (Okuninushi) sống lại, trẻ đẹp khác thường.

Các thần anh họp nhau bày cách khác để sát hại kỳ được Đại Quốc Chủ. Họ hạ một cỗ thụ xê ngang 1 kẻ lớn, lừa đẩy thần em vào giữa rồi xúm nhau ép lại khiến Okuninushi bị kẹp chết. Lần này cũng nhờ bà mẹ thần thông biến hóa biết mà cứu kịp. Bà mẹ lúc ấy mới tỉnh ngộ về những âm mưu đen tối của các con lớn, bèn khuyên Okuninushi hãy trốn đi thật xa. Okuninushi cảm cố chạy chối chết mới thoát được những mũi tên của các thần anh bắn theo. Chàng lượn qua chẽ ba của cánh cây mà biển đi.

Những truyện phiêu lưu kế tiếp của Okuninushi

Okuninushi đi xuống Hoàng Tuyền Quốc (địa phủ) để thỉnh ý cha là Susano-o đương ở đó. Khi tới gần điện thì gặp công chúa Gan Dạ, con Susano-o đi ra. Mới gặp nhau lần đầu mà đôi mắt cùng liếc đôi lòng cùng ưa, họ lấy nhau luôn. Công chúa vào báo cho cha hay là có 1 nam thần điển trai tới. Vốn ngang bướng hung hăng nên Susano-o mệnh danh Okuninushi là «gã xấu xa của xứ lau sậy» rồi cho vào ngục đem một lều nuôi rắn. Công chúa Gan Dạ phải đưa cho chàng tám áo lột rắn mới thoát khỏi hiểm nghèo.

Đêm sau Susano-o lại bắt chàng ngủ ở căn lều có con rắn và con ong bò vẽ. Vợ chàng vội trao cho một tấm khăn choàng đặc biệt để bảo vệ chàng khỏi bị ong và rắn đốt chết.

Hôm sau Susano-o bắn một mũi tên vào cánh đồng cỏ ngút ngàn rồi bắt chàng đi kiếm lại mũi tên đó. Chàng vừa đi khuất vào cánh đồng Susano-o bèn nổi lửa đốt cỏ. Đang cơn nguy khốn đã tưởng mình lần này thật chết thì một con chuột nhỏ xuất hiện chỉ cho cái

hang lánh nạn, rồi còn mang đến cho chàng mũi tên mà nó đã cất giấu không để lửa đốt. Bực mình về sự thành công của Okuninushi, Susano-o dẫn chàng vào cung bắt chấy cho mình. Đại Quốc chủ phải nhai mấy trái cây muku mà vợ chàng đưa cho cùng ít đất đỏ rồi nhả ra quét đỏ tươi làm như đó là những xác chấy đỏ mọg. Susano-o lấy làm thích thú mà ngủ thiếp đi. Nhanh như cắt Okuninushi cột tóc Susano-o lên sà nhà, vớ lấy kiếm, cung tên và cây đàn của ông bố tàn nhẫn rồi cồng công chúa Gan Dạ chạy trốn. Trong lúc vội vàng chạy chàng để dây đàn cợ vào cành cây bật thành tiếng khiến Susano-o hoảng hốt tỉnh, đứng phắt lên đuổi theo, tóc lão lôi sập cả cung điện. Đuổi tới ranh giới dương gian và âm phủ thì lão dừng lại, lúc ấy lão đành miễn cưỡng bảo con (ức Okuninushi) đem cung tên về giết bọn ác thần và cho chàng lấy công chúa Gan Dạ.

Anh Lùn Sukuna Bikona

Okuninushi bắt đầu xây dựng một thế giới trên mặt đất. Có một vị thần kỳ dị xuống phụ tá, đó là anh lùn Sukuna Bikona lướt sóng trên coa thuyền tí hon làm bằng vỏ cây có lợp mái và trang trí bằng lông ngỗng. Okuninushi nhón anh lùn đặt lên mu bàn tay để ngắm cho rõ, bắt thần bị anh lùn nhảy lên má cán chàng một cái thật đau. Thấy sự lạ lòng Đại Quốc Chủ kể lại câu chuyện này cho chư vị thiên thần nghe, thì 1 trong số thiên thần nhận ra đó là con mình, một đứa con tinh quái ngộ nghịch đã lọt từ khe tay rơi xuống đất.

Okuninushi bắt đầu cùng anh lùn Sukuna Bikona xây dựng cho nhân gian. Khởi thủy họ tìm ra cách chữa trị những bệnh tật của con người, rồi dạy người phương pháp tránh cái họa của chim muông cầm thú, loài bò sát bằng cách nuôi dạy chúng phục vụ cho loài người. Khi mọi nhiệm vụ đã hoàn tất, một bữa kia Sukuna Bikona leo lên bông kê, thần kẻ rung động làm bắn vọt anh về trời.

(Xem tiếp trang 52)



Tuổi trẻ Mỹ và cách mạng

(Lược dịch bài Revolution
in the Yonth Culture)
T. Đ. Đ.

Thomas Emmett Hayden, 30 tuổi, người đã được một thượng nghị sĩ Tiểu Bang Iowa mệnh danh là «người Cộng Sản nổi tiếng» ngồi lẫn lộn trong đám đông tại quán cà phê ở phi trường.

Tại O'Hare, Hayden sẽ gặp với vàng luật sư bào chữa cho anh về những tội hình trong cuộc biến động lớn tại Chicago năm 1968, rồi lại lên phi cơ phản lực trở về tỉnh nhà ở Oakland để tham dự cuộc xuống đường của Trường Đại Học San Francisco.

Khi nhìn thấy những người ăn mặc tồi tàn, vẻ đói khổ, nhìn thấy những căn nhà ổ chuột. Hayden luôn luôn tức giận, bưng bưng chỉ trích chính phủ. Tom Hayden bị coi là một người mắc bệnh thần kinh. Anh có mọi lý do để cho người ta sợ. Anh đi khắp nước Mỹ gào thét phải có những thay đổi tức thì và cấp tiến. Tất cả những kẻ thù của thay đổi chỉ chờ anh vấp hay té xuống là người ta ăn tươi nuốt sống anh ngay.

Tom Hayden là «người cách mạng» người vô chính phủ, người bị săn đuổi. Người ta gắn máy ghi âm vào điện thoại của anh, thư bị kiểm duyệt và anh bị theo dõi. Vào một buổi tối sau khi uống Whisky đã đời, rượu vào lời ra, một người đàn ông đứng tuổi đã thú nhận với Hayden là hắn được CIA thuê theo dõi những hoạt động của anh.

Hayden đã đi tới tiểu bang Iowa dự hội nghị về sức mạnh của sinh viên. Anh đã được trả 500 Mỹ kim cộng thêm tiền phi tiền để dự hội nghị này. Đáng lẽ anh nên ở lại San Francisco tại hơn vì đây mới là trung tâm hoạt động của anh.

Anh đã nói với hơn 2000 sinh viên trẻ tham dự cuộc họp mặt tại Iowa như sau: «Tôi thật sự không hiểu rõ sức mạnh của sinh viên là gì. Sức mạnh này nghe có vẻ lạ tai đối với dân miền Bay Area, nơi mà ngày nào San Francisco và bắt đầu ở Berkeley mấy ngày qua, cũng có những hoạt động giống hệt trường Đại Học Đông Kinh tại Nhật bản, với những người trẻ tuổi hăm

hở tới trường không phải để vào lớp mà là để đội mũ sắt, mặt đầy dầu mỡ, la hét cảnh binh và ban quản trị nhà trường hàng hai ba tiếng đồng hồ rồi trở về nhà.

Vào ngày cuối của cuộc họp mặt, khi màn chiến vẫn bắt đầu thì kẻ vô danh đã tung lựu đạn cay vào trong phòng. Tuy nhiên so với những cuộc biểu tình tại California thì cuộc họp mặt này tương đối ôn hòa.

Hayden tuyên bố: «Mỹ quốc đang trải qua thời kỳ tinh thần cách mạng sụp đổ. Cần phải có những căn bản mới để tổ chức lại xã hội này. Giá trị của chủ trương cá nhân, của huyết thống và đồng đội, của quân phiệt, ưu thế của giống da trắng đã trở thành lỗi thời trong thời đại mới mà chúng ta là những thanh thiếu niên. Những giá trị này nếu được tiếp tục nuôi dưỡng, nó sẽ tiêu diệt nước Mỹ.

Lực sĩ da đen Harry Edwards, người tổ chức cuộc tẩy chay của các thể thao gia người da đen đối với vận động hội mùa hè năm 1968, đã nói:

«Nước Mỹ là một nước đạo đức giả. Chúng ta đã mua cái đạo đức giả này hơn 350 năm nay. Chúng ta đã mua nó bằng mồ hôi, máu, nước mắt, nó tệ và hy vọng. Cả chế độ thối nát lắm rồi, cần phải thay đổi. Chúng ta không phải van xin nữa nữa, bắt cứ tên da trắng nào, mà là chúng ta đòi hỏi».

Huey Newton, «Bộ Trưởng Quốc Phòng» của đảng Bảo đen Mỹ (Black Panther) đã bị kết tội ngộ sát năm 1969 khi có xô xát giữa nhóm Bảo Đen và cảnh binh. Một người cảnh binh đã bị bắn chết. Newton đã tuyên bố: «Chúng tôi phản đối việc bắt chúng tôi làm nô lệ mãi. Chúng tôi tha bị chết còn hơn. Chúng tôi biết chúng tôi phải chống đối với một xã hội mà kỹ thuật đã tới mức cao cường, và chúng tôi biết rằng họ không phải là những con bò giấy Mao Trạch Đông đã gán cho họ mà hơn thế nữa, họ có đủ tài ba để giết hại nhiều người khác. Chúng tôi biết rằng kẻ thù của chúng tôi rất mạnh, việc tranh đấu dành quyền sống của chúng tôi gặp đầy chông gai, nhưng một là chúng tôi tranh đấu, hai là

chịu mất hết tự do. Chúng tôi sẽ thắng hoặc chúng tôi sẽ chết để cố thắng».

Với một thế hệ đã chứng kiến Fidel Castro và Hồ chí Minh đương đầu với cái gọi là bộ máy quân sự lớn nhất thế giới, và chiến tranh du kích đã dồn ngã chế độ Mỹ đến nỗi với giới trẻ không còn là một huyền thoại nữa mà là một sự thực.

Max Eastman, 1 người theo chủ nghĩa xã hội và là người «có thẩm quyền» về cuộc nổi dậy của Bol chevik đã nói về nhóm trẻ Mỹ này như sau: «Tuy họ không có một kế hoạch nào hết nhưng họ đầy nhiệt thành. Họ làm cách mạng vì cách mạng».

Tom Hayden bị ủy ban đặc trách những hành động chống Mỹ tại Hạ Viện đưa ra chất vấn, và khi viên cố vấn đặc biệt Frank Conley hỏi: «có phải mục đích hiện thời của anh là tìm cách phá hoại chế độ dân chủ hiện hữu của Hoa kỳ phải không?» thì Hayden đã cười và trả lời: «các ông không hỏi cho đầy đủ. Thật tình tôi không tin chế độ dân chủ hiện hữu còn tồn tại, vì thế chúng ta đã không thể đoàn kết với nhau, giải quyết mọi việc cho ổn thỏa. Tôi tin rằng quý vị đã tận diệt chế độ dân chủ của Mỹ qua sự hiện hữu của những loại Ủy ban như Ủy Ban của quý vị».

Tommy Smothers, một bạn trẻ khác còn nói: «Tôi lớn lên trong thời gian nước Mỹ là nước hay nhất thế giới. Rồi đứng một cái Sputnik của Nga phóng lên không gian. Đó là một tin làm tôi xúc động nhất từ trước tới nay, vì đó là một điều tôi không bao giờ nghĩ là nó lại có thể xảy ra... Chúng ta có những nhà bác học giỏi nhất thế giới, có nhiều điện thoại, nhiều xe hơi hơn... Từ đó, tự ái quốc gia của chúng tôi bị xụp đổ... rồi tất cả những lời tuyên bố dối trá về vụ U-2, về vịnh Bắc Việt v.v., đã làm chúng tôi không thể tin được gì nữa dù rất muốn tin, và chắc là tầng lớp trẻ hơn chúng tôi còn không muốn tin nữa.

Mendy Samstein và Dave Mc Reynolds của Hội Đoàn chống chiến tranh đã nói về nước Mỹ một cách chua chát như sau: «Tôi nguyên rửa đất nước này mỗi ngày trong đời tôi vì nó đã làm tôi ghét nó và tôi không bao giờ muốn như vậy. Là cơ 52 sao này đã phủ lên thì hai không biết bao nhiêu người. Không những Schwerner, Chaney, Goodman, Medgar Evers, John F. Kennedy mà còn hàng vạn người vô danh nữa...».

Những người tuổi trẻ khuynh tả và cấp tiến đòi lịch phải thay đổi và những tên Ché, Martin Luther King, Bobby Kennedy, Jack Kennedy, Malcolm X... phải là những tên chính trên lịch vì ảnh hưởng của họ đối với xã hội cũng mạnh như chúa Jesus, và hình ảnh của những anh hùng này phải xuất hiện đều đều trên vô tuyến truyền hình.

Harrey Edwards đã than về thân phận Mỹ đen như sau: «Những nhà thờ «đen» nơi chúng ta, những người da đen được bước vào, thì từ một vài ngoại lệ, tất cả đều mang dấu vết trắng. Chúa Jesus là dân da trắng. Đức bà Maria cũng là trắng, và các thiên thần cũng đều trắng. Điều đầu tiên mà vị mục sư da đen làm là bảo chúng ta, những người

da đen, là khi chúng ta chết, chúa Trời sẽ tắm rửa cho ta thành trắng hơn tuyết.

«Không ai có thể yêu hoặc kính trọng bất cứ cái gì nếu tự mình không yêu và kính trọng mình. Hãy nhận thức rằng chúng ta không những chỉ liên qua với những người Mỹ khác màu da với những người Mỹ gốc Phi Châu, mà chúng ta còn dính dáng và bị ràng buộc vào một truyền thống, một kinh nghiệm, những khó khăn khác hẳn nhau. Hãy làm sao có một nền giáo dục không phải để dạy cho dân chúng biết kiếm tiền mà là dạy cho họ biết cách sống».

Abbie Hoffman lại nói về nước Mỹ như sau: «Dưới chế độ tư bản quý vị có những việc sạch và những việc bẩn. Quý vị sẽ không hỏi một người da trắng: Bây giờ ai nhặt thùng rác?» và cũng sẽ không hỏi một người da đen: «Ai muốn trở thành bác sỹ», vì đó là một công việc sạch, chỉ có những người sạch là da trắng mới có quyền làm,

Trong bản tuyên cáo của Đại Hội tại Huron do Tom Hayden soạn thảo một phần lớn, thì họ đã tin tưởng rằng những người chủ trương cấp tiến có thể tạo được một hệ thống xã hội, một cơ cấu dân chủ nhằm hai mục tiêu chính là «mỗi cá nhân sẽ tham dự vào những quyết định của cộng đồng đó để ấn định phẩm chất và đường hướng sống của mình, và xã hội sẽ được tổ chức thế nào để khích lệ óc độc lập của con người và cung cấp phương tiện cho họ để cùng tham gia».

Nhiều người Mỹ cũng nhận mục tiêu căn bản này trên lý thuyết. Hoa Kỳ đã đạt được lâu rồi vì trong hiến pháp quyền tự do của công dân được quy định qua đầy đủ, quá thừa, nhưng những nhân vật trẻ cấp tiến này cho rằng trong thực tế người dân có rất ít tự do. Theo họ, sự sụp đổ của cuộc biến động năm 1968 tại Chicago đã tỏ rõ sự thật mà những người có thể phải đương đầu hàng ngày để làm cho tiếng nói của họ được mọi người nghe.

Một nhà cải cách trẻ tuổi nghiên cứu thấy rằng những tệ đoan thối nát này tại Mỹ không phải do tình cờ mà là uham phục vụ cho quyền lợi của một số người, chẳng hạn kỹ nghệ Mỹ mỗi năm đã lời được 22 tỉ đô la, bằng cách trả lương những công nhân da đen ít hơn da trắng tuy cả 2 cũng làm một việc giống nhau.

Ngay cả nạn đói và thiếu dinh dưỡng đôi khi còn được trực tiếp duy trì vì mục tiêu vụ lợi nữa. Khi Ủy Ban đặc trách điều tra nạn đói của quốc hội tới viếng trại của những người lao động di cư tại Florida, họ đã sống sót không thể ngờ được sự bẩn thỉu, nghèo nàn cùng phần an chết đói của công nhân tại đây. Theo tờ New York Times thì viên chức tại đây không muốn xin chính phủ Trung Ương tài trợ cho chương trình thực phẩm vì sợ quá tốn kém, sợ những người nghèo không chịu làm mùa hoặc ở lại tại đây không đi chỗ khác nếu họ còn nhận được thực phẩm không mất tiền.

(Xem tiếp trang 52)

Phải, lời cổ nhân nói có lời nào bỏ đi đâu, nhiều câu càng nghe càng thấm thía thấy rõ :

*Ngồi buồn mà trách ông xanh
Khi vui muốn khóc buồn lên
lại cười*

(Tân Đà)

Tuy nhiên phải ghi nhận thêm rằng vì đất nước nhà suốt một phần tư thế kỷ qua chịu đựng những bất hạnh ngất trời nên tiếng khóc câu cười của chúng ta cũng được bắc lên đồng cân đồng lượng đúng mức đo đong.

Tỉ như tin tên dân biểu Tàu lai kia trên chuyến hàng không Cathay Air Lines từ Hồng Kông về Saigon định mang một số hàng lậu thuế, rồi phải đóng thuế cho Ty Hành Dịch phi cảng TSN cho êm chuyện, báo chí ta cũng bỏ cho êm. Như thế là phải. Một hành động bần thiêu của một giai cấp bần thiêu (giai cấp...dân biểu) đương xuống dốc lửa lò thì chẳng cần phải phí hơi sức mà nói.

Trái lại việc tên thủ tướng Nga Xô Kosygin bị chàng dũng sĩ Hung gia lợi Geza Maorai hạ nhục ở Gia nã đại báo nhà đã tố đậm rất đúng mức để cho nhân dân toàn quốc (cả điều hầu hầu bỏ câu) thấy một bức tranh vắn câu của kẻ cướp nước và thông cảm nỗi niềm «sầu dài đằng đặc bao giờ cho người» của kẻ mất nước. Đến việc một linh mục tại Huế cho xe chở số tặng phẩm quần áo do cơ quan Caritas gửi ra cứu trợ nạn nhân trận bão Hester tại miền Trung để đón lấy số tiền trên 500.000đ cũng đã được các báo ta tố đậm đúng mức để lật mặt nạ lũ quỷ đội lối tu hành đó, ngõ hầu dọn đường phong quang cho giới tu hành chân chính của mọi tôn giáo (và sao không kể cả những tên tu tại gia như Văn Bình, Chu Tử, ông Đạo Cấy, Cạc tôi và vân vân nữa.)

Thương người hay thương mình ?

Duy có một tin, tuy dư luận báo nhà nói đã đủ, khá đủ, mà Cạc tôi vẫn còn muốn đóng góp thêm để nhấn mạnh 1 khía cạnh nhìn. Đó là tin phái đoàn Trung Hoa Quốc Gia, 1 trong năm sáng lập viên ra Liên Hiệp Quốc bị đá đít khỏi LHQ giữa tiếng vỗ tay hò la và canh uốn mình nhảy



NGOÀI BUỒN MÀ TRÁCH ÔNG XANH

● CẠC SĨ

cà tung của lũ đại biểu tiểu nhân gia nô. Cảnh đó đề tiện đến nỗi Cạc tôi vốn điềm đạm ít nổi giận mà đã phải bật lời chửi : «Tiên sư chúng bay, cười người chớ vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười, các con ạ !»

Thấm thía nhất tất nhiên là cụ Tưởng. Két ra cụ cũng chẳng thể làm gì hơn ngoài việc thốt lời khẳng khái khuyên nhủ nhân dân : «Vận mệnh chúng ta sẽ do chính chúng ta quyết định, không phải do LHQ».

Cụ là người Tàu chính cống chắc cụ phải thuộc nằm lòng thiếu gì những danh ngôn Hán học (1) hun đúc tinh thần thân lập thân :

«Chẳng oán trời, chẳng trách người». (Luận Ngữ).

«Kẻ trông mong vào người thì không được được chắc, kẻ nhờ cậy vào người thì không được lâu» (Hàn Thi Ngoại Truyện).

Chỉ tiếc một điều trước đây đời khi ra ở đảo rồi (Đài Loan) cụ mới

chấn chỉnh được một chính quyền hữu hiệu không thối nát.

Ái đã có dịp qua Đài Loan phải công nhận tổ chức xã hội của cụ rất quy củ : Xe buýt chạy rất đúng giờ, phục vụ dân chúng rất đúng điệu ; xe lửa Đài Loan tiện nghi thoải mái có phần hơn cả xe lửa Âu Mỹ. Ấy là không kể giới chỉ em ta ở Đài Loan vừa xinh vừa ngoan lại vừa rẻ hơn ở Mỹ rất nhiều.

So với miền Nam của ta thực tình ta còn thua Đài Loan một trời một vực. Vậy mà cơ sự vẫn như thế.

Chẳng hay cụ Tưởng có nhớ 1 danh ngôn Hán học khác :

«Lên trời khó, cầu cạnh người lại khó hơn ; hoàng liên đáng ghét, khổ lại đáng hơn ; giá mua xuân bạc (mỏng), tình người lại bạc hơn ; núi sông hiểm, lòng người lại hiểm hơn. Biết được khó, chịu được khổ, quen được bạc, do được hiểm thì mới khả dĩ ở đời» (Tiên Hạc Than)

Tuy nhiên việc chúng ta tội cho cụ Tưởng cũng là khéo dư nước mắt đó thôi. Với người Tàu (ở bất cứ đâu) họ có thể vừa hãnh diện về cụ Tưởng vừa hãnh diện về Mao. cụ Tưởng (Tàu) bị Mao (Tàu) đuổi ra Đài Loan mà rồi do đó cụ xây dựng được một Đài Loan (nay thì hoàn toàn Tàu hóa) thịnh vượng. Hoan hô ! (Đây là Tàu hoan hô) Mao ở lại Lục địa, cũng cố chính quyền và xây dựng Trung Hoa lục địa thành một cường quốc nguyên tử, Mỹ phải o bế thấy mẹ. Hoan hô ! (Vẫn là Tàu hoan hô).

Vậy thời xét cho cùng, cho thật sâu nỗi bất bình của ta sôi lên sùng sục trong tuần qua khi hay tin cơ thanh thiên bạch nhật, mấn địa hồng của cụ Tưởng bị hạ xuống ở Liên Hiệp Quốc để cơ búa liềm của Trung Cộng được kéo lên, ta tưởng đó là ta bất bình, ta phẫn nộ cho cụ Tưởng, té ra chỉ là ta đương thương ta đó thôi.

Trông người lại ngắm đến ta

Người đây là Tưởng là Mao và ta đây là... Già Hồ.

Dù kẻ này thất bại kẻ kia thành công Tưởng và Mao đều làm việc hết mình cho nước Tàu.

Già Hồ nhà ta cũng làm việc hết mình, tuyên truyền nhờ số nhân dân bất minh, điều khiển ba quân hết mình, đánh phá miền Nam hết mình, và sau cùng vào dịp Tết Mậu Thân làm một cú tổng phản công hết mình cho chủ nghĩa quốc tế cộng sản. Suốt tối giao thừa và ngày mồng một Tết Mậu Thân đài Hà Nội và đài V.C. đọc đi đọc lại bốn câu thơ chúc tết của Bác :

Câu đầu : Xuân này hơn hẳn những Xuân qua,

Câu cuối : Tiến lên toàn thắng sẽ về ta.

Thì ra đó là khẩu lệnh tổng phản công của Bác đấy, tổng phản công để đỡ nổi miền Nam, nhuộm đỏ nốt miền Nam cho chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế.

Nhưng tất cả kế hoạch của Bác đã được tính toán trên các yếu tố sai lầm, nên lệnh đồng khởi chỉ là lệnh tự sát tập thể.

Bác Hồ, một tay gián điệp quốc tế, cũng bị lừa mất rồi ! thì ra trong trận giận vô hình của các điệp viên quốc tế này, (mặt trận

trải rộng khắp thế giới : Từ Hoa Thịnh Đốn, qua Moscow, Vọng Các, Varsovie, tới Nam Vang...) Bác đã thu được một loạt những (dữ kiện giả !)

Điều đau nhức nhất cho già Hồ là CIA Mỹ đã hợp tác mật thiết với KBG Nga để lừa già Hồ (chiến đấu cho vô sản quốc tế) vào tròng. Chính Mỹ và Nga đã hỗ trợ giúp nhau để thanh toán cho bằng được cái ung nhọt Việt Nam, vì họ cùng một mục tiêu : Chứng minh rằng chiến lược Mao Trạch Đông hết xài rồi. Khi họ đã chứng minh được điều đó, thì 83 phong trào giải phóng trên thế giới sẽ mất hết tinh thần và tự động tan rã.

Thua trận đánh Điện báo, Bác đã nướng hết vốn liếng vào một canh bạc bịp, chết không nhắm mắt được.

Trên đây là Cạc tôi tóm tắt ý bài «Tết Mậu Thân, Trận Điện Báo Quyết Định» trong ĐÔI SỐ 107, số đặc biệt về Điện Báo. Các bạn phải đọc đi đọc lại số báo này để mà thấy rằng mình sơn gậy cho thân phận con người trong một thế giới bênh bồng những lọc lừa, phản bội để thấy rằng mình chỉ có thể ngủ yên được, hoặc chỉ có thể chết nhắm mắt được khi mình còn là người của quốc gia dân tộc. Là quốc gia hãy như Tưởng. Là Cộng sản hãy như Mao, hay như Tito... Đừng bao giờ như Hồ ! Cả mất nước thì cả chết ; nước mất cả, nước vẫn là nước.

Lo vui cười khóc

Một danh ngôn Hán học khác : «Đối với người lo, chớ vui ; đối với người khóc, chớ cười ; đối với người thất ý, chớ khoe.» (Lã Khôn).

Nhưng người dân Việt nhà bước sang đầu tháng 11 này có lúc chịu không biết là ai lo, ai vui ! nên khóc hay nên cười, ai thất ý, ai khoe khoang. Này nhé :

Ngày 31 tháng 10 ; lễ đăng quang của vị tổng thống điều hầu số zách bốn không. Cờ xí linh đình, biểu ngữ màu vang căng rợp trời thủ đô, nội dung biểu ngữ nào cũng «toàn dân hân hoan...» «toàn dân 1 lòng...» «Toàn dân cương quyết... v.v và v.v (có lẽ cái điều kỳ lạ

nhất của thế kỷ XX, là việc nhân nước luôn luôn viết bằng-ròn tự ca ngợi mình rồi dựng đứng bảo rằng đó là tiếng nói xuất phát tận đáy lòng của... toàn dân.)

Ngày 1 tháng 11 ; ngày quốc khánh, ngày cách mạng vinh quang, ngày kỷ niệm lật đổ đế nhất cộng hòa của TT Diệm để rồi sau đó khai sinh ra đế nhị cộng hòa. Ngày oanh liệt đó, ngày thực sự toàn dân đã hân hoan nồng nhiệt đó (chỉ cần kiểm soát ôn cổ nguyệt trong lòng mình, chẳng cần phải xem lại cuốn phim thời sự nào) may thay có công của vị đương kim tổng thống nhiệm kỳ hai của chúng ta đóng góp vào. Những năm nay Người ra lệnh toàn dân cầu nguyện hòa bình, và trên TV và radio cứ cách khoảng một tiếng đồng hồ toàn dân lại được xem và nghe sự kiện cầu nguyện hòa bình trực một điệu cầu kinh nhà thờ với tiếng phong cầm của nhà thờ. Thực là cổ kim hòa điệu, các lập trường tả, hữu đề huề, điều hầu bỏ câu giao hợp, nhà chùa nhà thờ hăm hăm làng.

Ngày 2 tháng 11 : Bà Nguyễn và... Thiệu dự lễ cầu hôn cổ TT Diệm, nghe cha chủ lễ lên án, gát gạo bộn người lấy tiền ngoại bang hạ sát đã man TT Diệm.

Vị đệ nhất phu nhân «đang đắp buồn bã, mắt nhắm nghiền thắm thía với lời giảng «hãy cảnh tỉnh». (Ao Thả Vịt) ST số 39 4-11-71.)

Đấy, hiện trạng đất nước nhà kỳ cục như vậy đó : Ngày thơ hay lịch lãm ? Hân học hay bao dung ? Tiểu nhân hay hiền triết ? Cu trắng hòa bình hay điều hầu khát máu ?

Người xưa nói áo cừu tuy rách không thể dùng da chó mà vá được. Cạc tôi có cảm tưởng đang chứng kiến một tấm áo da chó được vá tùm tùm bằng da cừu.

Lại nhớ đến một câu khác của Nhan Hồi, thời thì tạm dùng câu đó làm lời kết tự nhủ vậy :

«Chim đến lúc cùng thì mò, muông đến lúc cùng thì cào, người ta đến lúc cùng thì đối trá.»

CẠC SĨ

(1) Các bạn hãy tìm đọc Hán Học Danh Ngôn của Trần Lê Nhân Thọ Xuân xuất bản, 1962.

CÁNH HOA CHÙM GỎI

Nguyên tác
« THỔ TY HOA »
của QUỲNH DAO

bản Việt văn
LIÊU QUỐC NHĨ



(TIẾP THEO)

Tôi cắt ngang :

— Đừng nói nữa, theo điều anh phân tích, mẹ em là bạn thân của bà Nghị, lại dan díu với ông Nghị rồi sinh ra em Còn cha trên hình là cha danh nghĩa phải không? Tóm lại em chỉ là đứa con rơi mà giáo sư La Nghị là người không có trách nhiệm... Trung Đan xen vào :

— Hoặc là, có thể mẹ em không muốn ông ấy gánh trách nhiệm đó !

— Tôi yên lặng suy nghĩ, điều này rất hợp bản tính của mẹ. Dẫn đứa con rơi lặng lẽ bỏ đi cho mãi đến khi thấy đời mình sắp kết thúc, mới giao hoàn lại cho cha nó. Tôi cần chặt mối, rứt mình. Giả thuyết này sao gần như sự thật vậy? nhưng đầu sao tôi cũng không chấp nhận được. Đứng dậy luồn quần đi một vòng quanh phòng, đứng trước mặt Trung Đan, tôi nói :

— Anh nói chuyện vô căn cứ, tất cả đều là không có, anh muốn viết tiểu thuyết đấy ư?

Trung Đan đắm đắm nhìn tôi :

— Nhiều lúc anh thấy em rất thực tế, nhưng nhiều lúc anh thấy em luôn trốn tránh sự thật!

Mẹ cũng đã từng nói những câu như vậy. Tôi nghĩ có lẽ tất cả mọi người đều có bệnh đó cả, với

những việc mình thấy không thể chấp nhận được, đều cố tình trốn tránh. Tôi nói miễn cưỡng :

— Nhưng mà, anh Trung Đan. Điều anh nói không có chứng cứ, đó chỉ là những giả thuyết suông kia mà?

— Đúng thế. Trung Đan đáp. — Nhưng anh nghĩ rằng, nếu em chịu để cho anh một thời gian, anh sẽ tìm ra chứng cứ ngay... Chàng trầm ngâm một lúc, rồi ngừng đầu lên nói : — Giáo sư La Nghị có một thói quen là đem tất cả những đồ đạc của ông dồn vào học tủ. Trong ấy biết đâu chẳng có những chứng minh về thân thế của em? Có lẽ ông và bà Nghị cả hai người đều không muốn em biết rõ sự thật về thân thế của mình—Anh muốn nói em là con ruột của ông Nghị—Thế thì hôm nay bà Nghị vào nơi đó có phải để lục lọi tất cả những chứng tích kia đem thủ tiêu hay chăng? Rồi không may lại gặp em, nên bà ấy vội lánh mặt và theo dõi những hành động em làm....

Tôi không yên tâm : — Trung Đan, anh nhiệm tiểu thuyết trình thám quá nhiều, có lẽ một lúc nữa nói tiếp, anh sẽ cho là bà Nghị giả điên để dự mưu giết chết em.

Trung Đan đắm đắm nhìn tôi :

— Tại sao lại không thể có chuyện đó?

Tôi hoảng hốt :

— Anh Trung Đan, anh đừng làm em sợ.

Trung Đan đứng dậy, vòng tay ôm tôi vào lòng, cằm chàng chạm trên tóc nhỏ nhẹ nói :

— Hãy nghe đây Ưc My, anh không bao giờ muốn nhát em, mà chỉ muốn em phải đề cao cảnh giác. Bà Nghị thật sự có sự bất thường ở thần kinh. Trước khi em đến đây, bà ấy cũng đã bệnh rồi, bệnh thật chứ không phải giả vờ. Nhưng kể từ ngày em đến đây, bà ấy càng lúc càng tỏ ra lạ lùng. Hôm nay bỗng nhiên lại muốn xiết cổ em, điều ấy càng làm anh nghi hoặc. Với người có thần kinh bất thường như vậy thật khó đề phòng. Ưc My, hãy nghe anh, hãy cố tránh xa bà ấy, đồng thời trước khi đi ngủ em đừng quên cài cửa lại. Anh thấy em thường hay quên lắm đấy! Cái đêm mà em và bà Nghị nói về Thổ Ty Hoa đó, anh đứng ngoài cửa nghe trộm được là nhờ tiếng dép của bà Nghị đi về phía phòng em, làm anh không an tâm, nên mới rón rén đi tới. Nói thật, anh lúc nào cũng nghi ngại...

Tôi vội bịt kín miệng chàng :

— Đừng nói bậy anh! Anh không biết anh muốn nói gì sao?

Trung Đan buông tôi ra, chàng ngồi xuống ghế, thở dài :

— Anh biết anh đang muốn nói gì... nhưng mà, mong cho tất cả những điều đó chỉ là những chuyện không tưởng.

Tôi cũng ngồi xuống, đối diện với chàng qua đồng lửa, nhìn vào đấy. Một miếng than sừng bị lửa đốt lên khói, tôi vội vàng lấy đĩa bếp khêu ra, để tránh phải cay mắt. Lưng tôi lạnh lạnh như có chủ sâu nào bò trên ấy, cảm giác thật lạ lùng. Một lúc lâu cứ thế ngồi chúng tôi không nói gì thêm, Dừng đĩa huyệt hoặc trên tro. Tôi nói :

— Thật tình em không muốn ở đây nữa, em muốn dọn đi vì nghĩ rằng mình đã lầm lẫn khi chọn nơi này trú ngụ.

— Có thật như vậy không? Giọng nói của Trung Đan có vẻ thật đặc biệt, tôi vội ngừng đầu lên, thấy chàng đang đắm đắm nhìn bức hình Khởi Khởi thuở nhỏ, lấy tấm ảnh bỏ vào túi. chàng nói :

— Nhờ em đến ngụ nơi đây... Bằng không, làm sao chúng ta quen biết nhau.

— Anh thích tấm ảnh này lắm à? Tôi hỏi, máu ghen như dâng lên trong bụng.

Trung Đan cười, vuốt nhẹ cằm tôi :

— Đúng vậy. Em ghen vì thấy anh cắt tấm ảnh này à? Đừng lo, anh chỉ thích cử chỉ của cô búp bê này, chiếc mũi nó xinh như mũi chim ưc.

Đoạn chàng đứng dậy vỗ nhẹ lưng tay tôi :

— Thôi Ưc My, đi ngủ đi. Nhớ cài kỹ cửa lại em nhé.

Trung Đan bước ra cửa phòng, xoay chốt cửa bước đi, bỗng chàng quay lại hỏi :

— Ưc My, đến tháng 7 năm nay em đã được 19 tuổi rồi phải không?

— Vâng ạ?

Chàng nhép môi :

— Anh chưa biết ngày sinh nhật của em nhằm ngày nào!

— Hai mươi mốt tây tháng 7.

Chàng cười. — Anh sẽ ghi nhớ. Tuổi em với Khởi Khởi xê xích nhau gần một năm đấy! Đến lúc đó anh sẽ tặng em một lọ mèo con làm quà sinh nhật, để đền bù chú Tiểu Ba bị mất nhé?

Tôi buồn buồn :

— Địa vị của Tiểu Ba không con mèo nào khác thế được. Nó có tội gì đâu? Mà họ lại không chấp nhận được con mèo tàng tạt như thế?

Trung Đan cười :

— Lỗi tại Khởi Khởi, nếu ả được như em thì đã không giận hờn, phải không? Nhưng bản tính Khởi Khởi cũng tốt lắm, em đừng vì chuyện nhỏ nhặt như vậy mà để lòng. Không hợp với cá tính?

Tôi vênh mũi — Tại sao anh lại chịu khó bênh vực cô ta quá vậy?

Nụ cười chàng mở rộng :

— Đừng chua ngoa như vậy? Bước về phía hành lang, chàng không quên nói—Nhưng mà sự ghen tị k a đối với em sẽ thật bổ ích, giúp em không còn đắm đuối nước mắt nữa, Thôi ngủ đi! Anh bảo đảm với em là ngày mai, bao nhiêu bức mình đêm nay sẽ đi mất cả, đừng lo nhé!

Tôi đưa mắt nhìn bóng chàng khuất dần, mặc dù ngày mai có thể gặp nhau, nhưng tôi vẫn thấy như mình vừa đánh mất đi một cái gì. Đóng cửa lại, gài chặt cửa. Nghĩ một lúc, tôi bỗng nghe tiếng hát của Gia Gia từ dưới lầu, (nhưng không hiểu từ vườn hoa hay hương nào) vọng lên :

Chẳng phải là sương, chẳng phải hoa

Nửa khuya em đến, sáng em về.

Đến như giấc mộng xuân không đợi,

Đi tựa mây trời, không định nơi

Giữa đêm đông mưa gió lạnh lùng như thế này, tiếng hát có vẻ thật lương quá. Bỗng nhiên lòng tôi thấy lạnh.

«Chẳng phải là sương, chẳng phải hoa.

Nửa khuya em đến, sáng em về»

Thế là thế nào? Không ai có thể biết được tâm trạng của Lý Bạch khi sáng tác câu thơ ấy, cũng như không ai hiểu được ẩn ý của ông khi tạo câu thơ trên. Không phải là hoa? Không phải là sương? mà lại có thể đến lúc đêm, ra đi lúc sáng? Vậy là gì? Một giấc mộng? Một đoạn tình? Một linh hồn hay ma quỷ?... Đầu óc tôi càng lúc càng lu mờ.

Buổi sáng, thức dậy trong cơn lạnh, hai chiếc chân như cồng lại. Từ khi chia mền gối cho Gia Gia, chân nệm không còn đủ ấm. Thức dậy, đầu nặng mũi nghẹt chân chưa đụng đất thì tôi đã ách xì liên hai cái. Xuống lầu, giáo sư La Nghị đang dùng điểm tâm. Phần ăn tôi được dọn ra, vừa ngồi xuống thì ách xì! ách xì! tôi lại chảy mũi nước mắt, nước mũi theo nhau tuôn ra. Giáo sư La Nghị bỏ tờ báo nhìn tôi :

— Sao vậy ?

— Chắc có lẽ bị cảm.

— Tại sao không để ý đóng kín cửa sổ ?

— Không phải thế, tại mền không đủ ấm.

— Mền không đủ ấm ? Giáo sư chau mày—Không thể có chuyện đó được, tôi đã ra lệnh là mền gối của em và của Khởi Khởi, Hạo Hạo như nhau kia mà ? Thế sao em lại không nói sớm bộ muốn để đến lúc bệnh hay công chết rồi mới nói hay sao ?

Tôi chăm chú nhìn ông. Người đàn ông râu tóc xồm xệ như vậy lại là cha tôi sao ? Mền gối sẫm sẫm giống hệt của Hạo Hạo và Khởi Khởi ? Ông đã chăm sóc cho tôi đặc biệt như vậy ư ? Cúi đầu xuống cho một miếng cơm vào miệng. Tôi đáp :

— Đúng ra thì mền gối đầy đủ cả, nhưng hôm qua tôi đã chia bớt cho Gia Gia.

— Cho Gia Gia à ? Giọng ông đầy vẻ ngạc nhiên. Tại sao vậy ?

— Tôi không muốn nhìn thấy á bị chết lạnh, phòng á như lỗ băng, cửa kính lại vỡ, gió lùa vào đầy phòng. Tôi ngừng lại, lỗ mũi nhột nhột như muốn ách xì, nhưng vẫn không ách xì được. Mở rộng miệng, tròng mắt một lúc, cảm giác khó chịu mới bắt đầu biến mất — Tôi nghĩ là rất ít người chịu để ý đến cuộc sống của Gia Gia, á thì không biết gì cả. Giáo sư, tôi thắc mắc không hiểu trong những mùa đông trước á đã sống ra sao ?

Ông Nghị vẫn đắm đắm nhìn tôi, bỗng ông nói :

— Cô vẫn ra xen vào chuyện nhảm !

Tôi cãi lại :

— Đó không phải là chuyện nhảm. Gia Gia cũng là người có thật có da, có cuộc sống, có tình cảm. Với đời sống của người, tại sao ta không xem trọng ?

Giọng giáo sư lạnh lùng :

— Bất cứ với cuộc sống nào, họ cũng phải tự ý thức lấy.

— Nhưng có những người, họ không thể gánh vác được, họ không có khả năng, Giáo sư làm sao có thể trách họ được ? Như Gia Gia, không chỉ Gia Gia thôi, ngay cả bác gái cũng thế, giống như...

Tôi ngừng lại không nói nên lời. Giọng Giáo Sư La Nghị tiếp :

— Giống như loại Thổ Ty Hoa chăng ? Thổ Ty Hoa chỉ có thể tồn tại khi ký sinh những loài thực vật khác.

— Ô ! Tôi ngạc nhiên—Bác gái đã nói cho bác nghe à ? Đó chẳng qua chỉ là điều tôi muốn thí dụ.

— Một thí dụ hợp thời. Giáo sư La nghị nói :— Ai đã dạy em những tư tưởng kỳ quái như vậy, hử ? Tôi ngơ ngác lắc đầu :

— Tôi cũng không biết, có lẽ trực giác như thế !

Ông Nghị không nói gì cả, cúi đầu xuống dùng hết phần ăn của ông. Tôi cũng cúi xuống dùng cơm, vừa ăn vừa phải chống trả lại những giọng nước mũi nhều ra ngoài. Suốt bữa ăn tôi đã ách xì không

biết bao lần, mỗi lần như vậy là ông lại nhìn tôi. Khi đã ăn xong, ngẩng đầu lên, thì chợt bắt gặp Giáo sư đang tựa lưng vào ghế lom lom nhìn tôi, Tim đập mạnh, tôi hỏi :

— Thưa...Giáo sư có biết nơi nào có cái tên là My Đàm chăng ạ ?

Ông Nghị như bị chấn động, ông hỏi nhanh :

— Em nói gì ?

Tôi lặp lại.

— Giáo sư có biết nơi nào có cái tên là My Đàm chăng ? Giáo sư có đến đấy lần nào không ?

— My Đàm ? Hàm răng ông như siết chặt, râu tóc ông rung rinh.— Thế em nghe ai nói đến cái tên đó vậy ?

— Mẹ tôi có viết trên bức họa. Tôi đáp.

— Thế à. Tôi biết, đó là tên của một quận lỵ nhỏ trong tỉnh Quý Châu, phong cảnh đẹp lắm !

— Giáo sư có ở đấy qua không ?

— Có, ở hết một thời gian.

Tôi nghi ngờ :

— Thế khi mẹ tôi quen biết ông bà, có phải cũng ở nơi này chăng ?

Giáo sư La Nghị bỗng đứng thẳng lên, liệng tờ báo lên bàn, vẻ mặt ông thật khó chịu :

— Cái gì ? Ưc My, em làm gì thế ? Em muốn biết điều chi ? muốn hạch hỏi tôi hả ? Đừng có làm ra vẻ thông minh nhé !

Nói xong, quay lưng về phía cửa bước đi. Bỗng ông quay lại, giọng nói có vẻ giận :

— Này Ưc My, tôi nói em biết : hãy để hết tâm trí vào việc học đừng có lo ! cái chuyện nhảm như thế ?

Giáo Sư Nghị bước đi rồi, tôi vẫn ngồi tựa lưng vào ghế, chờ người ra nhìn chén bát trên bàn. Giáo Sư La Nghị là ai ? Có phải là cha tôi chăng ? Nghĩ lại những điều dự đoán của Trung Đan có vẻ gần sự thật. Thế thì, mẹ tôi đã sinh tôi ra trong một hoàn cảnh không được danh dự lắm sao ? «Mẫn» chỉ là một cái họ cho một cái tên ? Có thật không ? Trời ơi ! Không thể như vậy được ! Tôi phải tìm ra một lý do để đánh đổ lập luận đó. Mẹ tôi là một người đàn bà chánh trực, không thể có chuyện lẳng nhàng với người đàn ông đã có vợ như thế. Nhưng mà chuyện tình cảm làm sao giải thích được ? Tôi có bằng cứ nào mà bảo rằng mẹ tôi không hề làm chuyện đó chứ ? Lắc đầu thật mạnh, tôi không muốn nghĩ tiếp. Nhưng lời Khởi Khởi như vang vọng :

— Chị là ai mà bỗng nhiên chạy đến đây, làm đảo lộn cả cuộc sống bình lặng của gia đình này vậy ?

Bà Nghị cũng đã nói :

— Em biết mẹ em là ai chăng ? Nhất định là em phải biết.

Vâng, bây giờ tôi đã hiểu rõ. Thân thể tôi không

giản dị như tôi đã nghĩ, mà đó là cả một bí mật. Đứng giữa phòng ăn, tôi lăm lăm tự hỏi :

— Tôi là ai ? Tôi là ai ? Tôi là ai đây ?

— Có đấy à ? Bỗng có tiếng nói từ cửa phòng vọng lại.— Tôi nghĩ, có lẽ sự kết hợp giữa yêu ma và tiên nữ.

Ngẩng đầu lên, thì ra là Hạo Hạo, gã đang đứng trước cửa phòng ăn, nhìn tôi cười. Khi thấy tôi ngẩng lên, mắt như sáng rực, hân cưởi nói :

— Nghe nói hôm qua cô vừa thoát khỏi một trận khiếp đảm phải không Ưc My ?

— Khiếp đảm ư ? Chẳng những khiếp đảm mà chút nữa thì tôi đã toi mạng.

— Nhưng mà chưa chết phải không ?.. Gã cười khi khi, bước về phía tôi dò xét.— Chỉ có một chuyện nhỏ như vậy mà làm cô trắng xanh như vậy à ?

Tôi ách xì một cái, rồi tiếp theo cái nữa. Đưa tay chùi lấy chiếc mũi không thông tôi nói :

— Trắng xanh như vậy là tại tôi bị cảm và mất ngủ.

— Mất ngủ à ? Hân như thích thú — Thế có phải vì tôi chăng ?

— Hừ—Tôi nói—Hạo Hạo, vậy chờ anh chẳng thể nói chuyện được sao ? Lúc nào tôi cũng chỉ thấy anh đùa bỡn.— Ách xì thêm một cái, tôi nói,— Hôm qua anh về trễ lắm à ?

— Tại sao lưu tâm đến tôi quá như vậy ? Hạo Hạo hỏi ngược lại.

— Hừ ! Nói chuyện với anh thật là khó khăn.

Hân ngồi xuống bàn ăn, vẫn nhìn tôi cười :

— Đúng ra cô nên mừng cho tôi.

Hạo Hạo chậm rãi nói :

— Tôi đã tìm được người bạn gái mới, lần này có lẽ sẽ không còn lòng bông nữa.

— Có thật không ?

— Thế cô mong rằng điều ấy giả à ?

Tôi không đáp, quay đầu đi về phía cửa. Hạo Hạo chạy theo chặn đường, nắm lấy vai tôi, gương mặt gã kề cận, ánh mắt long lanh trên gương mặt cau có, hình như gã đang giận. Tôi hỏi :

— Anh muốn gì ?

Gã hăm hừ :

— Ưc My, sự thật tôi không biết cô có ưu điểm nào, có không đẹp, cũng không có vẻ từng trải lỗi cuốn, bản tánh có chấp và cứng đầu, có gì đâu ? Ưc My, cô là ai ? Có không phải là một đứa con gái giản dị, mà là kết hợp của ma quỷ và thánh thần ! Nhà họ La này mắc nợ gì của cô ? Cô định khuấy rối cả gia đình này sao ?

Tôi thắc mắc nhìn hân, hân cũng nhìn tôi. Bỗng nhiên hân lại thở dài, đẩy tôi ra rồi quay đầu lại, miệng lăm lăm :

— Mong rằng tôi có sức mạnh vô biên để không còn bị cô lôi cuốn nữa.

Tôi chau mày lại, gã bỗng đẩy tôi ra, sức đẩy quá mạnh khiến tôi muốn chú n hủi, thái độ thật tàn bạo, thật dã man, gã héi lớn :

— Có lại làm ra vẻ đau khổ, bộ cô tưởng La Hạo Hạo này si tình lắm sao ? Đừng nghĩ vậy mà làm. Chẳng qua tôi chỉ đùa cợt. Con gái ở trong đời này nhiều quá mà, ai tôi chẳng yêu được ? Cô kể số gì ! Ưc My ! Cô đừng đóng kịch nữa, đừng có lo sợ cho tôi nữa cô nhé !

Tôi lẳng lặng nhìn hân một lúc, xong nắm lấy vai, nhẹ nhàng hôn lên mặt gã. Hành động của tôi càng khiến hân giận dữ. Hạo Hạo đẩy mạnh tôi ra như vừa chạm phải vật độc, rồi đưa tay xoa mạnh nơi được hôn, miệng gã lăm lăm điều gì không rõ. Thái độ thật giống như của Giáo sư La Nghị.

Tôi nói :

— Anh Hạo nếu cái điều tôi to sợ là sự thật, thì sức mạnh vô biên anh mong mỏi, kia sẽ đến.

— Cô nói gì thế ?

Tôi lắc đầu, không đáp. Rồi xa hân, bước khỏi phòng ăn, trở về phòng.

Ngồi xuống ghế trước bàn học, mũi tôi vẫn còn nghẹt, lửa đỏ trong hỏa lò làm tôi nhức óc. Bỗng nhiên, tôi thấy nhớ mẹ vô cùng, nhớ đến những ngày cùng mẹ sinh sống. Một mái nhà nhỏ hai mẹ con, một đời sống đơn sơ và lặng lẽ.

Ngồi lại, cách đây không lâu, khi còn kề cận bên mẹ, cái gì tôi cũng để cho mẹ quyết định, ngay cả việc thức giấc, muốn mặc chiếc áo nào cũng hỏi mẹ. Còn bây giờ, ở giữa một hoàn cảnh hỗn tạp rối rắm. Mẹ ơi mẹ ! Trước khi mẹ giao con cho nhà họ La này nuôi dưỡng, mẹ có dự đoán được những điều con sẽ gặp chăng ?

(CÒN NỮA)

Lời Dâng

André Gide viết về Tagore : «Tôi cảm thấy nhỏ bé trước Tagore như Tagore cảm thấy nhỏ bé trước Thượng Đế.»

Trước Noel, SÁNG IAO sẽ phát hành **LỜI DÂNG** của R. Tagore, **ĐO KHÁNH HOAN** dịch, in mỹ thuật trên giấy croquis, bìa do họa sĩ **HỒ THÀNH ĐỨC** trình bày. Đã đọc **TÂM TÌNH HIẾN DÂNG** thì không thể không đọc thi tập này. Độc giả yêu thơ có thể gửi mua trước (giá 250 đồng) theo địa chỉ :

Ô. ĐOÀN QUỐC SỸ 338/60B Thành Thái, SG.5
Nhà xuất bản sẽ gửi bảo đảm đến địa chỉ độc giả trong thời gian sớm nhất.

Giải Nobel văn chương 1971 PABLO NERUDA

Giáo sư
ĐÀM XUÂN CẬN



«Một hôm trong khi đang thơ thần trong vườn sau căn nhà ở Temuco tìm kiếm những đồ vật nhỏ bé và những sinh vật tí hon trong thế giới của tôi, tôi chợt để ý thấy một lỗ hổng trên ván hàng rào. Tôi ghé mắt nhìn qua thì thấy bên ngoài cũng hoang dại như vườn sau nhà tôi, có lẽ vì không có ai để ý chăm sóc chỉ cả. Tôi lùi lại mấy bước vì linh cảm là sắp có cái gì xảy ra. Quả thật có một bàn tay thò qua lỗ hổng, bàn tay tí hon của một đứa trẻ cùng trạc tôi, tôi chắc thế. Khi tôi lại gần thì bàn tay biến mất, nhưng có một con cừu trang làm đồ chơi ở đó.

«Lông con cừu đã hoen. Bánh xe ở chân cũng không còn. Nhưng quả tình tôi chưa bao giờ thấy một con cừu đẹp như thế. Tôi vội vã ghé mắt ngo qua lỗ hổng, nhưng người bạn trẻ không quen đã biến mất. Tôi bèn vào nhà và lấy một vật quý báu là trái tùng đã nở đầy nhựa thơm phức. Tôi để trái tùng dưới gần lỗ hổng đó rồi cầm con cừu đi.

«Tôi không bao giờ trông thấy bàn tay hay đứa trẻ ấy

nữa. Tôi cũng chưa bao giờ trông thấy một con cừu như thế. Tôi đánh mất con cừu trong một đám cháy. Ngay cho tới bây giờ là năm 1954. tôi đã được gần 50 tuổi tròn mà cứ mỗi lần đi qua tiệm đồ chơi là tôi lại để ý ghé mắt ngo nhìn tìm kiếm nhưng vô ích. Không ai còn làm loại đồ chơi như thế nữa cả.

«Tôi đã gặp nhiều may mắn trong đời. Có tình anh em là một điều hạnh phúc. Tình yêu của những người ta yêu là ngọn lửa hồng nuôi dưỡng đời ta. Nhưng cảm được tình yêu của những người ta không biết, không quen vẫn bằng theo rồi những cơn mơ, những cay đắng, những nỗi gian nguy, những nỗi lầm của chúng ta còn là điều cao cả, đẹp đẽ hơn vì tình yêu này mở rộng tâm thức của chúng ta để hòa hợp trong tình nhân loại đại đồng.

«Cuộc trao đổi kỷ vật bất ngờ khiến tôi nhận thức được lần đầu tiên một điều quan trọng: toàn khối nhân loại có một cuộc sống chung đau đó. Kinh nghiệm tâm

linh này trở lại với tôi một lần nữa khi tôi bị truy nã.

«Bây giờ hẳn bạn đọc sẽ hiểu tại sao tôi cố gắng viết những giọng thơ nồng nàn mùi nhựa thông nói về tình bằng hữu nhân loại. Như ngày xưa tôi đã để lại trái tùng cạnh hàng rào, tôi sẽ để lại những giọng chữ này trên cửa bao người xa lạ, những người đang làm vòng lao lý, đang bị săn đuổi hay phải sống trong cảnh cô đơn cùng tẻ.

«Đây là bài học tôi đã nhận được trong tuổi thơ trong mảnh sân sau của một căn nhà hiu quạnh. Có lẽ câu chuyện tôi kể chỉ là câu chuyện tình cờ của hai đứa trẻ tuy xa lạ nhưng muốn gửi cho nhau những báu vật trong đời. Câu chuyện này không nhòa nhạt với thời gian, ở lại trong trí tôi như một trầm tích thạch, đưa thơ tôi trở lại đời sống.

Với câu chuyện lạ lùng tươi đẹp này trong tập văn Tuổi Thơ Và Thơ Neruda đã giản tiếp cho chúng ta biết vì sao ông sáng tác và ông đã chối bỏ quan niệm thi ca là con đẻ của bệnh hoạn, phá phách.

Giữa Lòng Cuộc Đời

Cùng với Ezra Pound, thi hào Chile Pablo Neruda đã được công nhận là một trong hai thi sĩ lớn nhất còn tại thế. Những thi phẩm của ông được phiên dịch ra nhiều thứ tiếng. Gần đây Robert Bly và Jame Wright đã cho in HAI MƯƠI THI BẢN CỦA NERUDA. Riêng ở Việt Nam Neruda cũng thỉnh thoảng được nhắc nhở đến. Tên tuổi ông lại càng nổi dậy vào cuối năm nay, khi Hàn Lâm Viện Thụy Điển tặng ông giải Nobel. Trong bài sau đây chúng tôi xin thử giới thiệu ông, qua tài liệu của tạp chí LONDON MAGAZINE số ra tháng bảy năm 1968.

Những thi sĩ như St John of the Cross và Juan Ramon Jimenez mô tả nguồn sáng duy nhất chiếu tỏa từ trung tâm mọi vật. Neruda không làm vậy vì có lẽ ông không thấy nguồn sáng đó, ông chỉ đề tả mô tả những hành tinh đồng đặc đang bay quanh nó. Mỗi một thi phẩm Neruda chúng ta thấy đủ mọi thứ tạo vật đang bay lượn từng vòng, từng vòng như những đàn trâu diều, ngựa quai, nào là ban công, băng tảng, sỏi đá chỉ thất lạc, móng tay, cộp rừng, lưỡi ngựa và giày của những người đã chết. Thi phẩm RESIDENCIA EN LA TIERRA (GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI hay TRÊN QUÊ HƯƠNG TRÁI ĐẤT) chất chứa không biết bao nhiêu là vật có thực đang bơi trong giọng nước đục ngầu. Trong vòng mười năm trời, từ khi ông 21 đến 31 tuổi, NERUDA sáng tác được 56 thi bản trong GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI, những thi bản siêu thực lớn lao nhất bằng một thứ ngôn ngữ Tây phương. Đặt cạnh thơ ông những thi bản siêu thực Pháp lộ rõ vẻ yếu kém. Các thi sĩ Pháp chấp nhận chủ thuyết siêu thực chỉ vì họ muốn phản ứng lại văn hóa Âu Châu duy lý, Neruda thì khác vì ông co thể sống thực trong hiện tại vô thức (the unconscious present), giống như một con cua có thể hút thở ngay dưới đáy bể và di chuyển một cách bình tĩnh không hề hoảng.

Những hình ảnh siêu thực trong GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI kết hợp với nhau để diễn tả những ý tưởng có vẻ kỳ lạ. Trong « LA CALLE

DESTRUIDA» thi sĩ nói đến những tòa bin đình nặng nề đè nén chúng ta, các tôn giáo đã mất hết sinh khí, và bầy ngựa của những đội quân vô dụng để khiến chúng ta hiểu được phần nào cuộc sống tàn nhẫn ngột ngạt bây giờ.

Trong GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI, ông chịu ảnh hưởng của Walt Whitman rất nhiều.

Khi xưa Whitman viết :

«Ta thấy chiến tranh, bệnh dịch, bạo quyền hoành hành; ta thấy thánh tử đạo và tù nhân.

Ta thấy trận đói trên biển cả, ta thấy các thủy thủ rút thăm chọn người phải hy sinh làm đồ ăn cho người còn lại. Ta thấy những nhục nhằn, đau đớn của người thợ, người nghèo, người da đen... trong tay bọn lòng hành. Ta nghe tiếng chim kêu, tiếng lửa thăm thì, tiếng lửa hò reo, tiếng củi trong lò. Ta nghe tiếng người, gần gũi, thân mật.

Ta nghe muôn tiếng xô chạy vào nhau, quẩn luyến với nhau.

Ta nghe đại vĩ cầm rền rĩ như tiếng chàng trai trẻ thở than Ta nghe tiếng kèn bấm lướt nhanh qua tai ta.

Ngực ta run rẩy trong đau đớn ngọt ngào...

Neruda viết :

«Ta nhìn tàu bè Ta nhìn những cây gậy trợ xương

Đang vươn mình như mèo đại

Ta nhìn máu, nhìn dao găm và vớ đàn bà

Và tóc đàn ông Ta nhìn hành lang nơi cô gái đồng trinh đang nức nở

Ta nhìn nệm giường và đại phong cầm và khách sạn

Ta nhìn những cơn mơ thắm kín Ta đề ngày nhọc mệt bước vào

Và sự khởi đầu, và kỷ niệm Như vành mắt mở ra thề

Ta đang ngắm nhìn Và rồi tiếng động đến :

tiếng đổ của xương dính liền với thịt và những cặp chân vàng nhu

bồng lóa gặp nhau Ta đang lắng nghe giữa những

tiếng hôn kêu Ta đang lắng nghe, run rẩy

giữa những tiếng nghẹn ngào, nước ối

Ta đang ngắm nhìn, ta đang lắng nghe

với nửa hồn phơi ngoài biển khơi và nửa hồn trên lục địa

với cả hai nửa hồn ta ta ngắm nhìn thế giới

Dù cho ta có nhắm mắt và che dấu trái tim

Ta còn nghe tiếng nước đầu đầu

Chảy từng giọt lớn Giống như cơn lốc gelatin

Giống như giòng thác thu mẫu đơn

Ta thấy cầu vòng u tối bằng nhanh

Đề lại giòng nước chảy suốt xương tủy

Chúng ta cần lưu ý là Giữa Lòng Cuộc Đời và Một Khúc Ca Mình (Song of Myself) khác nhau về một điểm căn bản. Các thi bản Giữa Lòng Cuộc Đời nặng trĩu tàn bạo, thất vọng, cô đơn, sự chết, lo âu thương trực và nỗi nhớ không cùng. Whitman cũng viết về những tình cảm đen nhưng ông còn nói về hy vọng. Khi Neruda nhìn ngắm các vụ tự tử, các thủy thủ chết đuối, mai mối đâm máu của thiếu nữ bị sát hại tàn hồn ông nặng trĩu. Người và vật vấy vấy bừa ông càng làm ông khốn khổ vô cùng, và ông phải vùng vẫy kiệt lực để khỏi chết đuối trong chính thể xác mình :

Ta đã chào phận người...

Ta không muốn mãi làm sợi rế trong bóng tối

Trong lo âu lơ lửng, rầy rầy trong giấc ngủ

Và chìm xuống những vũng lầy của trái đất

và suy tư và ăn và thở mỗi ngày...

Ta không muốn quá nhiều nhọc nhằn như thế

Ta không muốn mãi làm sợi rế và một nắm mồi cỏ độc

dưới đất sâu, một nha đầy xác chết...

Hai Mươi Bài Thơ Tình

Pablo Neruda sinh ngày 12-7-1904 ở Parral, một thành phố biên giới nhỏ thuộc miền Nam Chile. Khi ông còn nhỏ, cha ông là một công nhân hỏa xa thiệt mạng khi té ra ngoài một toa xe lửa. Ông nói: «Cha tôi an nghỉ trong một nghĩa địa nhiều mưa rơi nhất thế giới.» Ông có một tập thơ đầu ở Temuco trong một tập văn nhan đề (Tuổi thơ và Thơ) sau dùng làm bài tựa cho Tuyển Thơ Neruda. Tên thật ông là Nef ali Ricardo Reyes. Ông lấy bút hiệu theo tên của Jan Neruda, một văn sĩ Tiệp khắc thế kỷ 19.

Năm 1920 Neruda được gửi đến một trường trung học ở Santiago. Ông viết thi bản (Bản trên Đường) vào thời kỳ này. Năm 19 tuổi, ông cho in Hai Mươi Bài Thơ Tình Và Một Khúc Ca Tuyệt Vọng. Hiện nay thi phẩm này vẫn còn được yêu chuộng khắp Nam Mỹ.

Anh nhớ em như khi em sống trong mùa thu cuối cùng
Em đội mũ nâu, em hân hoan bình yên
Trong mắt em những ngọn lửa chiều đang le lói
Và lá rơi trên giòng nước của hồn em
Thân thể em với những đường cong huyền diệu
Em giống như trái đất
Thân thể anh của nông phu trai tráng
Hãy yêu nhau, con sẽ sinh ra đời

Ông viết trong bài tựa một cuốn tiểu thuyết ngắn vào thời kỳ này: «Trong đời sống hàng ngày tôi là một người trầm tĩnh, tôi là kẻ thù của luật lệ, lãnh tụ và mọi thứ quyền bính. Tôi ghé thăm giai cấp trung lưu, và tôi thích cuộc đời của những kẻ chung thân bất mãn, dù họ là nghệ sĩ hay tội phạm.»

Nhưng cuộc đời không dễ cho ông thành thơ như thế. Khi ông 23 tuổi, ông trở thành một thi sĩ tên tuổi và được chánh phủ Chile gọi sang Viên Đông, vì các chính phủ Nam Mỹ thường gửi các thi sĩ trẻ đi phục vụ trong ngành ngoại giao để khuyến khích. Trong 5 năm ông lần lượt sống ở Miến

Điện, Thái Lan, Trung Hoa, Nhật Bản và Ấn Độ. Trong những năm cô đơn này ông viết được nhiều cho hai tập đầu của GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI. Chính khi ở Ấn Độ ông đã viết «Ta đã chán phận người...» trong cơn dầy vò vì không hiểu được một nền văn hóa mà ông yêu mến.

Thi sĩ dấn thân

Năm 1932 ông trở về Nam Mỹ rồi làm lãnh sự ở Buenos Aires. Ông gặp Lorca khi thi sĩ này đến Á Căn Đình diễn thuyết. Năm 1933 ông cho xuất bản GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI Tập Một. Năm 1934 ông được phái sang Tây Ban Nha.

Các thi sĩ Tây Ban Nha rất năng lui tới căn nhà của ông ở thủ đô Madrid, nhất là Lorca và Miguel Hernandez (1). Ông cho in GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI Tập Hai năm 1935. Ông xuất bản tạp chí Caballo Verde por la Poesia (Ngựa Xanh cho Thơ) chuyên in thi ca siêu thực. Cuộc nội chiến đã chấm dứt tất cả.

Ngày 19-7-1936 lực lượng Franco từ Bắc Phi xâm chiếm Tây Ban Nha. Vượt khỏi quyền hạn một lãnh sự Neruda lập tức tuyên bố Chile ủng hộ Cộng hòa Tây Ban Nha. Sau khi bị mất chức ông sang Pháp quyên tiền giúp các người Tây Ban Nha tỵ nạn. Cùng hoạt động với ông có Vallejo, Breton và nhiều thi sĩ Pháp khác. Lần đầu tiên thi ca Neruda nhuộm màu sắc chính trị thật sự. Chúng ta hẳn không lấy làm lạ vì Neruda đã mến yêu Tây Ban Nha và chia sẻ nỗi đau buồn của các thi sĩ Tây Ban Nha về việc đất nước họ mất vào tay bọn quân phiệt. Đọc lại GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI Tập Một và Tập Hai chúng ta đã bắt gặp con mắt mở lớn của ông ngắm nhìn thế giới thì việc ông viết thi ca dấn thân là điều dĩ nhiên. Ông trở lại Mỹ năm 1940, làm lãnh sự Chile ở Mỹ Tây cơ năm 1941 và 1942. Những thi bản ông viết về cuộc nội chiến Tây Ban Nha được thu góp lại thành Giữa Lòng Cuộc Đời Tập Ba.

xxx

Năm 1944 các công nhân mỏ nitrate ở Antofagasta Chile yêu cầu ông ra ứng cử thượng nghị sĩ. Ông đắc cử. Từ đây ông tích cực tham gia sinh hoạt chính trị. Trong

một thi bản dài gửi thi sĩ Venezuela Miguel Otero Silva ông viết: «Khi tôi viết thơ tình, những bài thơ mọc khắp châu thổ và tôi chết mòn vì buồn bã.»

Không gia cư, tôi lang thang,
gặm nhấm các mẫu tự
Họ nói với tôi: «Bạn vĩ đại
biết chừng nào, hỡi
Theocritus!» (2)

Tôi không là Theocritus: tôi
ôm lấy cuộc đời
Và ôm nàng, hôn nàng đến
nguyệt thổ
Rồi tôi đi xuống các đường
hầm tối tăm
Xem bé bạn anh em sống
thế nào

Khi tôi đi ra, tay tôi đầy rác
ruối, đầy bụi bặm
Tôi giờ tay cho họ coi, hỡi
các quan sứ ngán, sứ đài
Tôi tuyên bố: «Tôi không
chịu trách nhiệm gì về tội ác
này
Họ bắt đầu ho sặc sụa và bắt
đầu ghê tởm tôi
Họ thôi gọi tôi là Theocritus,
và họ xỉ nhục tôi
Họ ra lệnh cho công an cảnh
sát bắt giữ tôi
Vì tôi đã không chỉ còn bận
tâm với những chuyện trên
trời...

Canto General

Sự nghiệp thượng sĩ của ông chấm dứt, và chính đời sống ông bị lâm nguy. Đầu đuôi câu chuyện như thế này: Năm 1948, Gonzalez Videla một nhân vật hữu phái có sự ủng hộ của tư bản Hoa Kỳ trở thành chủ nhân ông nước Chile. Sau sáu tháng thượng nghị sĩ Neruda công kích Videla đã không tôn trọng hiến pháp trong nhiều trường hợp. Videla thì kết án ông về tội phản nghịch. Neruda không chịu ra ngoại quốc như mọi người dự đoán, ông còn chỉ trích Videla một lần nữa. Videla bèn ra lệnh bắt giữ ông, nhưng ông trốn thoát. Ông lần trốn trong mấy tháng rồi cuối cùng vượt dãy núi Andes sang Mỹ Tây cơ; từ đó ông đập máy bay sang Ba Lê. Tuy phải lần trốn ông vẫn tiếp tục sáng tác để hoàn thành Canto General vào tháng hai 1949. Chính Neruda đã công nhận là Whitman chỉ ông cách nhìn ngắm «Bạn thấy trong xứ sở chúng ta có

những giòng sông chưa ai đặt tên
những thứ cây chưa ai biết, và
những loài chim chưa ai mô tả.» Trong Canto General ông cố gắng phơi bày thế giới này. Trước sau Neruda đã mất 14 năm mới viết xong tác phẩm này. Đó là thi phẩm dài nhất viết trên đại lục Mỹ từ Leaves of Grass (Lá cỏ) gồm có 319 bài thơ xếp làm 15 phần.

Đó là lịch sử địa chất, sinh học và chính trị của Nam Mỹ. Tri tưởng tượng của ông thật mạnh mẽ phi thường: khi ông mô tả sự phân rã thì độc giả thấy sự phân rã hóa thân thành làn sóng vỡ bờ. Cuốn sách cho ta biết những liên hệ mờ ám giữa Bộ ngoại giao Hoa Kỳ và các chính phủ Nam Mỹ. Neruda đau đáu chứng kiến sự thành lập các «cộng hòa chuột» hoàn toàn lệ thuộc Hoa Kỳ về kinh tế. Ông muốn thấy những quốc gia độc lập trong sạch. Các cơ quan văn hóa HK phụ trách phát triển tình hữu nghị Liên Mỹ không thích Canto General lắm. Các viên chức Mỹ thường nói trắng trợn là sự nghiệp thi ca Neruda chấm dứt kể từ ngày ông tham gia tranh đấu chính trị.

Neruda cho in Canto General lần đầu tiên ở Mỹ Tây Cơ vào năm 1950. Khi chính phủ Gonzalez Videla sụp đổ, Neruda trở về Chile. Từ 1953 ông sống ở Isla Negra, một hòn đảo nhỏ ngoài khơi bờ biển gần Santiago. Trong những năm gần đây ông có thỉnh thoảng ở Valparaiso.

Siêu Thực và Hiện Thực

Điểm đặc biệt là Neruda đã sáng tác những thi bản siêu thực lớn lao nhất. Ông giống như một loại sinh vật mới di chuyển dưới bề mặt của sự vật nên ông thấu hiểu mọi vật từ gốc rễ. Ông biết những cái mắt thường không nhìn rõ. Ông viết về những cô thư ký đánh máy hiền lành, cũng như hồn thiêng của những con rắn vĩ đại đang nằm ngủ. Một thi sĩ siêu thực thường ít chú ý tới thế giới bên ngoài. Thế mà một vật có thực như Công Ty Liên Hiệp Trái Cây (United Fruit Company) vẫn có chỗ đứng trong thơ ông. Thực ra ông đã nói đến công ty này nhiều và chính xác hơn bất cứ một thi sĩ thích tả chân uào. Nếu một thi sĩ tham gia chính trị hẳn sẽ

hết làm thơ hay làm thơ rất dở. Neruda tham gia chính trị và vẫn làm thơ hay. Chúng ta có thể nhận mạnh là chính vì ông tham gia chính trị mà sự nghiệp thi ca ông mới đồ sộ và phong phú như thế. Thi ca lãng mạn thường có tính cách kẻ lẻ, thiếu tính cách trí thức (sophistication). Neruda viết những bài thơ đằm đuối nhất nhưng ông không bao giờ có tính cách kẻ lẻ. Thiên tài Neruda vượt hết mọi cố gắng giải thích hay xếp loại. Chúng ta chỉ biết chắc được một điều là Neruda muốn phụng sự đời sống lịch sự, và thơ ông đã làm việc đó.

Bút pháp Neruda đã thay đổi nhiều từ những thi bản siêu thực trong GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI Tập Một và Tập Hai đến các thi bản lịch sử, thuật sự trong CANTO GENERAL. Tuy nhiên ông không ngừng ở đây. Trong cả GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI lẫn CANTO GENERAL chúng ta thường gặp những câu dài lẽ thề có sức chiêu dụ rất mạnh. Từ những năm giữa 1950-60 trở đi ông lại hay viết những câu ngắn ngủi chỉ có hai hay ba chữ. Ông viết thơ gửi cái đồng hồ đeo tay, gửi không khí, gửi đôi vớ, gửi ngọn lửa, gửi trái dưa hấu, gửi bức tranh, gửi năm muối. Trong vòng mấy năm ông cho in hơn 100 bài loại này, thu góp thành tập ODAS ELEMENTALES (Thơ gửi những vật tầm thường 1954-57). Có lẽ nhiều người thích những bài thơ giản dị này:

Trong thơ tôi

tôi muốn nói với bạn thế này;
nếu giữa mùa đông
chúng ta có đôi vớ
bằng len

đôi vớ sẽ

đẹp hai lần đẹp hơn

tốt hai lần tốt hơn

Gần đây ông bắt đầu một thi phẩm tự sự kể nhan đề MEMORIAL TO ISLA NEGRA.

Hiện nay bóng dáng Neruda bao trùm thi ca Nam Mỹ. Có thi sĩ trẻ than phiền là ông viết nhiều quá. Chẳng ta nói là vừa có một đề tài nào mới thì khi một thi sĩ trẻ còn đang lựa chữ chọn vần cho một bài thơ ngắn thì bất thình lình Neruda

đã cho in cả một thi phẩm dài. Chẳng nói thêm: «Làm sao chúng ta có thể trách Neruda được, vì thơ ông vẫn hay như thường. Nhưng đây có lẽ chính là điều khó cho chúng tôi.

CHÚ THÍCH:

(1) Thi sĩ Tây Ban Nha (1910-1942) Chiến đấu trong hàng ngũ Cộng Hòa và chết trong nhà tù Franco. Thi phẩm chính «GIÓ LÀNH» xuất bản năm 1937.

(2) Thi sĩ Hy Lạp sống vào thế kỷ thứ ba trước Tây lịch. Ông ở của loại thơ ca tụng những thú vui giản dị nơi thôn dã. Triết lý sống của thi sĩ này gần giống như của Đào Tiềm trong «Qui khứ lai từ»

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại Của người giòng họ. Cũng được kế nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Xứ Sở (VN). Dồi dào khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ trụ», khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nội danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bồi sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phụng vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quẹo (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$ Nước 35\$ sắp lên...

KẸ BÀN MAU

nguyễn thùy long

CHƯƠNG

Lão Tư tỉnh queo, lão ngồi xuống chiếu, dựa lưng vào tường, đưa tay che miệng ngáp một cái :

— Tiên, đ... mẹ lúc nào cũng hỏi tiên.

Mụ vợ quắc mắt lên :

— Thằng già mắc dịch, mày không đưa tiền thì lấy gì đồ vào hòng ? Tiên bạc mày kiếm về cho con đi hà bá đ... nào rồi.

Lão Tư không hề biết tức giận với những lời nói tục tĩu của mụ vợ, lão vẫn tỉnh queo, lão lại đưa tay che miệng ngáp một phát :

— Mày đề nguyên cho tao ngủ mày ơi, tao đang chán đời đây.

Mụ vợ xấn xò :

— Kệ con đi mụ nội mày, tao hỏi mày, mày phải nói, tiền đâu hết rồi ?

— Tiên hà, đi hỏi Hà Bá đi mày, đ... mẹ ngồi không rồi đòi tiền. Tao đâu có ngu hà mày, tao đâu có làm mọi con nào đâu.



Thế là mụ vợ chu chéo lên, mụ vừa vừa khóc chửi, mụ lồng lên như một con thú bị nhốt trong lồng :

— Thằng già dịch, tồ mẹ thằng già dịch, mày nói với tao như vậy mà mày nói được sao, mày bắt tao để cho nhiều vào bây giờ mày kêu làm mọi, mày làm mọi ai ở đây mày nói, không tao lụi mày một dao chết tốt bây giờ.

Đôi mắt ngái ngủ của lão Tư lười biếng mở ra, lão nhìn con mụ vợ, con mụ Hà Bá làm điều, lão thấy thương lão, lão hối hận tại sao lão trước kia lại lấy cái thứ bản tiện hôi hám như chó đò mà lão cùng từng ôm ấp được, kẻ cũng lạ, lão hừ một tiếng :

— Khớp cái mỏ mày lại, mày còn lép nhép nữa tao động cho một cái chết mẹ bây giờ.

— Mày động tao đi, động tao đi thằng già mắc dịch chó đê.

Lão Tư chưa kịp phản ứng, lão ăn ngay một cái cháo lên đầu kêu cái coong.

Lão Tư nổi nóng, lão lồng lên nhảy đến bóp cổ mụ vợ, căn lều lụp xụp của vợ chồng mụ xụp đến rầm một cái, cả hai lúng túng trong lều, đàn con của vợ chồng lão khóc ré lên tung lều chạy ra ngoài, cây đèn cây đồ, nhưng rất may mắn không bốc cháy, hai vợ chồng lão Tư quần thảo nhau lục đục trong lều, những «nhà» hàng xóm cũng thức giấc, họ chạy tủa đến cái lều của vợ chồng lão Tư, tung lều lôi cả hai vợ chồng ra, hai vợ chồng lão Tư vẫn ôm nhau xà nẹo lẫn lộn dưới đất, lão Tư túm được tóc vợ và vợ lão nắm được cái cửa quí của lão nghiêng rầm nghiêng lợi bóp, lão Tư la lên, lão rầy lên đánh đập, một tay lão thoi vào mặt vợ nhưng vợ lão không buông, vợ lão chịu đau mồm năm miệng mười :

— Má mày lần này thì mày chết với tao, tao bứt luôn cho mày biết tay, tao bứt luôn... Mày làm khổ tao, mày làm khổ bà nội của mày.

Đám đông đứng xung quanh vừa reo hò vừa can ngăn, đàn con lão Tư có đứa khóc ré lên, có đứa vỗ tay cười xằng xặc, một đứa con gái của vợ chồng lão reo lên :

— Vay ngon đó má.

Thằng con trai nhỏ của lão bình lão, la con chị :

— Vay mà ngon sao mày.

Con chị vênh váo :

— Mày có ngon không, tao đánh mày thấy mẹ. Thằng lỏi nhảy lên thoi ngay vào mặt con chị, con chị chồm lên ôm lấy thằng em vật xuống vỉa hè, lại thêm một đám đánh nhau nữa, Vợ chồng lão Tư quần thảo nhau nên thân, lão Tư thua đến nơi, lão rên rĩ và lão bắt đầu xuống nước :

— Mày buông tao ra, mày buông ra rồi nói chuyện.

Mụ vợ lão đề lên trên lảo, tay vẫn nắm chắc :

— Tao hỏi tiền mày đề đâu, mày đưa tiền cho tao thì tao tha.

— Tao nhậu hết rồi.

— Má mày...

— Á, á đau quá, đ... mẹ buông ra... tao còn... tao còn...

— Mày còn tiền phải không ?

— Còn, tao còn...

Đám đông bây giờ không còn can ngăn nữa, đám đông đứng ngó, ở khu này sự đánh nhau tuyên xảy ra, đó là một trò vui, sự can ngăn chỉ lấy lệ, chỉ chừng nào khi đối thủ giết nhau đến

nơi đám đông mới ra tay nghĩa hiệp, bây giờ thì cục diện cuộc vật lộn không mấy nguy hiểm, hai chị em con của vợ chồng lão Tư cũng đang đánh nhau đến hồi gay cấn, thằng con trai một tay bịt lấy con chim, tay kia thoi vào mặt chị nó :

— Còn lâu, còn lâu mày mới túm được, mày còn phải tập nhiều mới bằng bà...

Con nhỏ chị cứ húc đầu văng mạng vào bụng thằng bé, nhưng thằng bé quá lanh lẹ, con chị khó lòng mà nắm nổi chỗ hiểm. Mụ vợ lão Tư nghiêng rầm bóp mạnh hơn, lão Tư vẫn còn đủ sức kêu la, nghĩa là lão chưa chết, lão thều thào năn nỉ :

— Mày buông ra rồi muốn gì cũng được.

— Tao chỉ ưng mày đưa tiền cho tao thôi.

— Ừ thì tao đưa tiền.

— Vay thì được, nhưng đưa tiền đây.

— Tao chỉ còn hơn một trăm.

— Mày nói láo.

— Thiệt, tao mà nói láo thì xe cán lòi ruột tao.

— Tiền đề đâu ?

Tao đề trong túi quần, á á đau quá, mày buông ra đi, tao thua mày rồi mà.

Mụ vợ vẫn nắm chắc, mụ dùng bàn tay trái dút vào túi quần lão Tư lục lợi, mụ không thấy gì, mụ lại nắm chặt hơn :

— Mày nói láo không có đồng nào hết.

Lão Tư nhẩn nhó :

— Đau quá mày ơi, tao không nói láo, ở túi bên này kia.

Bàn tay trái mụ Tư nhanh n hư cắt thọc vào túi bên kia, quả nhiên mụ mò thấy những tờ giấy bạc nhàu nát, những đồng kẽm. Mụ lòi ra, dút ngay vào túi áo mụ, thay vì mụ buông tay, mụ bóp mạnh hơn :

— Tồ cha mày, tao biết mày còn giấu đâu đó.

— Tao nói thiệt mà, tao thề, tao không còn đồng nào hết.

Mụ Tư vẫn chưa tin, mụ lục lợi cùng khắp thân thể lão Tư, biết chắc không còn một đồng bạc nào mụ mới buông tay ra, lão Tư thoát khỏi bàn tay quái ác của mụ vợ, lão lăn vội đi một vòng, đám đông hết lời tán thưởng tài nghệ của mụ, mụ cười ngón ngoèn, nụ cười của kẻ chiến thắng, lão Tư vẫn nhẩn nhó, lão ngồi dựa cột đèn lão sợ mụ vợ lão thật tỉnh, lão không thể nào dịch nổi mụ hết, lần nào lão cũng thua mụ vì ngón đòn ác liệt đó. Mụ vợ lão đứng chống nạnh nhìn lão :

— Không đứng dậy làm lại nhà đi còn ngồi đó chi vậy ?

(CÒN TIẾP)

MỘT VÒNG THẾ GIỚI

ẤN HỒI Chiến tranh không thể tránh được

Trong tuần qua bà Indira Gandhi thủ tướng Ấn Độ đã bay sang Mỹ gặp Nixon, trong chuyến du hành qua nhiều quốc gia suốt ba tuần lễ của bà.

Chuyến đi này không những để bảo đảm thái độ trung lập của Ấn trong nhiều vấn đề quốc tế, mà còn để thanh minh về lập trường của Ấn Độ trước viễn tượng một cuộc chiến tranh khó lòng tránh khỏi giữa Ấn và Hồi.

Tại Bỉ, và Indira Gandhi nói rõ rằng Ấn Độ không bao giờ khởi sự một cuộc chiến tranh với Hồi, tại Luân Đôn, bà yêu cầu ngoại trưởng Anh hãy làm áp lực kinh tế với Hồi Quốc, còn tại Vienne, thủ đô Áo, bà Gandhi lên tiếng kêu gọi hãy giúp đỡ các trẻ em Hồi tỵ nạn đang nheo nhóc tại Ấn. Sang tới Mỹ, bà Gandhi yêu cầu Nixon ngưng tức khắc việc gửi vũ khí viện trợ cho Hồi Quốc, để buộc chánh phủ của thống chế Yahya Khan ngưng đàn áp quân du kích Đông Hồi, kết quả là Mỹ đã hủy bỏ giấy phép xuất cảng 3 triệu rưỡi Mỹ kim vũ khí sang Hồi.

Chính cuộc nội chiến ở Đông Hồi có thể sẽ là mầm gây ra một cuộc chiến tương lai giữa Ấn và Hồi.

Từ khi lập quốc, 23 năm trước đây, Hồi và Ấn đã trở nên thù nghịch vì lý do tôn giáo, chánh trị, nhất là cuộc tranh chấp xứ Kashmir là vùng đất trù phú nhất tại miền Bắc ranh giới giữa Ấn và Hồi.

Xứ này có đa số dân chúng theo Hồi giáo, nhưng tiểu vương lại xin gia nhập vào liên bang Ấn Độ.

Nhưng vấn đề Kashmir sẽ chỉ là cái cớ gây chiến mà thôi.

Ngòi nổ đích thực có thể làm bùng lên trận chiến Ấn Hồi là 40 ngàn quân du kích Đông Hồi, đang mở rộng cuộc chiến tranh đòi lập Quốc gia Bangla Desh.

Sau khi lãnh tụ Đông Hồi ly khai là Mujibur Rahman bị bắt, và 80 ngàn quân Hồi tàn sát đã man hơn 200 ngàn dân chúng Đông Hồi, khiến cho hơn 9 triệu người Hồi chạy sang Ấn tỵ nạn (theo chánh phủ Ấn cho biết), hiện nay phong trào du kích của xứ Bangla Desh đang có cơ bùng nổ lên 100 ngàn quân vào năm tới.

Tổng thống Yahya Khan sẽ không làm sao dập tắt được cuộc nổi dậy trên, trừ phi thương thuyết với quân du kích để trao cho miền Đông Hồi, xa cách miền Tây Hồi hơn 1600 cây số, một quy chế tương đối tự trị. Ngày 20-12-71 này, hiến pháp đổi mới của Hồi Quốc sẽ được công bố với mục đích nhân nhượng.

Nhưng nếu Yahya muốn « quốc tế hóa » cuộc chiến ở Đông Hồi để Liên Hiệp Quốc can thiệp thì chỉ có cách là ông tìm cơ gây chiến với Ấn Độ.

Đó là một nguyên nhân khiến gần 500 ngàn quân hai nước hiện đang án ngữ tại miền biên giới phía tây dài 2000 cây số sẵn sàng nổ súng.

Cuối tháng 10, Hồi Quốc đã tổ cáo Ấn Độ tấn công làm chết 150 thường dân Hồi tại biên giới phía Tây. Cũng theo chánh phủ Hồi Quốc, 600 binh sĩ Ấn Độ đã bị hạ sát. Ngày 7-11 Ấn đã bắn 1900 trái đại bác sang Hồi làm 17 thường dân chết. Mặt khác, đối với chính phủ Hồi thì tất cả quân du kích Bengal ở Đông Hồi đều là « gián điệp Ấn Độ ». Theo lời tố cáo của T.Th Yahya thì mỗi ngày Ấn Độ chuyển vào Đông Hồi từ 150 đến 3000 súng và đạn đại bác, và Ấn đã thiết lập 23 trại huấn luyện du kích quân.

Quân lực Ấn Độ hiện nay có 930 ngàn binh sĩ, có ưu thế về quân số đối với Hồi Quốc, chỉ gồm 364 ngàn quân, trong đó 80 ngàn đóng ở Đông Hồi, xa các căn cứ tiếp liệu hơn 1600 cây số theo đường thẳng. Đường thủy tiếp viện xa gấp 3 lần.

Với ưu thế quân sự của Ấn, người Ấn tin rằng họ sẽ thắng, cũng như họ tin rằng chiến tranh chắc chắn phải xảy ra.

Quân đội Ấn ở biên giới đã đi tuyên truyền trong các làng mạc rằng : « khi chiến tranh xảy ra, nó sẽ xảy ra ở phần đất của Hồi Quốc không một viên đạn nào rơi được xuống đất Ấn ». Trong khi đó, một sĩ quan không quân Hồi đe dọa : « Người Ấn đang chơi với lửa và họ sẽ bị đốt cháy ! »

Khi thế gay cấn đó sẽ làm bùng nổ cuộc chiến bất cứ lúc nào, gần đây bộ quốc phòng Ấn đã nhận ngay 8-11 rằng Nga mới viện trợ cho Ấn phi cơ và vũ khí ! Trung Cộng cũng viện trợ 200 triệu Mỹ Kim về kinh tế và quân sự cho Hồi Quốc. Trong lúc Ấn với Nga đã ký hiệp ước an ninh chung thì ngoại trưởng Hồi mới sang thăm Bắc Kinh.

Khi rời nước Mỹ qua tới Pháp, bà Indira Gandhi đã tuyên bố ở Balé rằng bà cảm thấy như đang ngồi trên một ngọn núi lửa, vì tình hình biên giới Ấn Hồi.

Coi chừng, ngọn núi lửa sắp nổ !

TRUNG CỘNG Lâm Bru đâu ?

Giữa tháng 9, ở Trung Cộng có lệnh cấm các máy bay không được cất cánh trên toàn lãnh thổ. Về sau người ta khám phá ra trong thời gian đó có một máy bay từ Trung Hoa bay sang Nga, rơi trên đất Mông Cổ. Trong máy bay có 9 xác chết cháy xém.

Ái chết ? Tại sao chạy trốn khỏi nước Tàu ?

Bao nhiêu giả thuyết được nêu ra. Đến tuần qua thì có giả thuyết là chính Lâm Bru là một trong 9 nạn nhân chết cháy đó.

Các tòa đại sứ ngoại quốc ở Bắc Kinh được chánh phủ Tàu yêu cầu bớt tên Lâm Bru trong danh sách các quý khách Tàu được mời mỗi khi có lễ lạc ngoại giao.

Mấy năm gần đây, khẩu hiệu được hô to ở Trung Cộng mỗi lần có biểu tình là « Hoan hô Mao chủ tịch và Phó chủ tịch Lâm Bru đồng chí thân thiết nhất của ngài ». Gần đây, tên Lâm Bru đã được bỏ đi.

Trong năm tháng nay, không thấy Lâm Bru xuất hiện trước công chúng.

Trong ba tháng nay, hình của Lâm Bru được in trên báo Nhân Dân có một lần, mà lại là tấm hình xấu xí cho thấy cái đầu Lâm Bru trọc lóc vì sỏi. (hình như chính Giang Thanh chụp hình này) Vào tháng 10, trên tờ Hòa Báo in hình màu của Trung Cộng, hình Lâm Bru được in cùng Mao Trạch Đông, nhưng chỉ in trong bản Anh ngữ, và phát hành ở tỉnh Quảng Đông mà thôi !

Những người khác cùng với Lâm Bru đã mất dấu vết trong thời gian gần đây là tham mưu trưởng Hoàng Vĩnh Thắng, tư lệnh không quân Vũ Pháp Thiên (Wu Fa Shien) và cả tư lệnh hải quân và lục quân.

Gần đây phái đoàn Hồi Quốc sang Bắc Kinh, trong các cuộc tiếp xúc về quân viện, rất cần đến sự có mặt của Lâm Bru, thống chế, bộ trưởng quốc phòng, và các viên tướng trên. Vậy mà họ vẫn vắng mặt.

Một giả thuyết được nêu ra là Lâm Bru và các tướng lãnh trên bị gạt bỏ ra ngoài hàng ngũ lãnh đạo Trung Cộng vì phe dân sự muốn giảm bớt uy thế của giới quân nhân Tàu. Trong thời kỳ Cách Mạng văn hóa (1966-68) phe quân đội đã kiểm soát mọi việc ở nước Tàu. Trên mặt nhật báo Nhân Dân ở Bắc Kinh mới thấy những bài nhấn mạnh tới uy quyền của đảng ở trên quân đội. Mao Trạch Đông đã nói « Súng để ra chính quyền », nhưng ông cũng nhấn mạnh « Đảng chỉ huy súng chớ không phải súng chỉ huy đảng ».

Trong lúc Lâm Bru và mấy tướng lãnh vang bóng thì nước Tàu đang nghênh ngang bước vô tòa nhà Liên Hiệp Quốc.

Thư trưởng ngoại giao Kiều Quán Hoa dẫn một phái đoàn bay sang Nữ Ơc. Kiều Quán Hoa, 57 tuổi, nơi thông thạo tiếng Anh, Pháp, Nhật, Nga, cả tiếng Đức K.Q. Hoa đã tốt nghiệp Tân sĩ triết học ở Đ.H Tübingen Đức, Quốc trưởng Đại Chiến thứ hai. Bà vợ của Hoa trước là tùy viên báo chí của Chu Ân Lai. Trong phái đoàn của Hoa cũng có Đại sứ Hoàng Hoa, chuyên viên điều đình và Cao Lương, trùm gián điệp gây loạn ở Phi Châu ! phụ nữ duy nhất trong phái đoàn là Vương Hải Dung 34 tuổi, chưa bao giờ xuất ngoại, nhưng làm trưởng ban nghi lễ bộ ngoại giao Tàu, nói thông thạo tiếng Anh, và đặc biệt là chân Mao Trạch Đông.

Những nhân vật khác là : Pau Hảo, chuyên viên các vấn đề Á Châu, Thi Nguyên (Chih Yuar) chuyên viên về Nga Sô viết. Tang-Ming-Chao, tốt nghiệp Đ.H California, đã từng chủ trương một nhật báo thân cộng ở Nữ Ơc năm 1949 Hsiung Hsiang hui, tốt nghiệp Đ.H Ohio, Mỹ quốc.

HOA KỲ :

Trò chơi tranh cử Tổng Thống

Cờ bạc là một đam mê, trong khi chánh trị cũng là một đam mê khác của con người.

Ở VN chuyện đánh cá lên lút. « Kỳ rút hay không rút ? » hoặc « có bầu cử 3-10 hay không ? » đã qua rồi. Bền Mỹ, trò cờ bạc được công khai kết hợp với chánh trị. Người ta bày ra mấy loại bàn cờ để dân chúng, trẻ con cho tới người lớn, có thể mua về giải trí, những bàn cờ này tương tự như bàn cờ cá ngựa, nhưng thay vì ngựa gỗ, người ta lấy Nixon, Mc Govern, Wallace v.v.. làm quân.

Bàn cờ thứ nhất nhan đề : « Ai đánh bại Nixon ? » do Harrison Blaine sản xuất, giá 7 Mỹ kim. Trong trò chơi này, hai tới bảy người có thể dự, mỗi người sẽ lấy một « quân » ứng cử viên tổng thống làm quân. Như Mc Govern, Muskie, Lindsay... Mỗi quân cờ đó sẽ ganh đua coi ai sẽ đánh bại Nixon. Người chơi cũng đổ xúc xắc (thò lò) để cho quân đi. Mỗi ô, tức mỗi tiểu ban Mỹ, sẽ ghi một số điểm là tiền hoặc phiếu cử tri đoàn. Quân cờ nào được 270 phiếu cử tri đoàn sẽ thắng. Tất nhiên quân cờ Nixon có sẵn một số điểm và tiền nhiều hơn các quân cờ khác.

Trò chơi thứ hai, giá bán 8, 95 Mỹ kim, không lấy tên các nhân vật hiện đại mà đưa ra 4 tên giả nào đó cho tranh cử TT và PIT. Số người chơi là 2 hoặc 4 người. Trò này rút bài chớ không đổ xúc xắc.

Loại Bàn Cờ thứ ba, giá bán 10 Mỹ kim, phức tạp nhất. Các ứng cử viên TT phải qua ba giai đoạn : được đăng đề cử—rồi tới ngày bầu cử—và giai đoạn thứ ba là những chuyện bất ngờ sau khi bầu cử có thể đưa tới vụ án sát TT đắc cử. Trò này có thể kéo dài từ 3 giờ tới ba ngày mới xong.

Ai muốn thử không ?



BẾN MƯA NGÂU

● truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

298

CHƯƠNG BA.

Cơn bão rớt trên trời Sài Gòn còn dai dẳng. Bến Mưa Ngâu bỗng biến thành Hester. Hester là ám ảnh, đưa đời sống chạy vụt về sau, nơi mấy nghìn năm tai biến, con người lẻ loi bị chôn vùi bởi bóng tối và bão cát, nghe triều sóng lục xa dần non xanh. Ngày hôm nay miền Trung, toute l'ame est atroce et tout soleil amer, mây ăn thủng mặt trời, đá chảy máu, núi khô khan ung nhọt, và gió chạy điên cuồng qua những mái tóc; hai trăm cây số giờ. Chác gió chịu chơi đã say rượu. Tôi thức giấc lúc năm giờ sáng, đêm qua không sao ngủ được, trăng hạ tuần nằm phía sau một biệt thự, sau lùm cây. Mảnh trăng ở Sài Gòn tội nghiệp, run rẩy núp lén ngoài vịnh hoa của thành phố như một tên ăn cắp, như kẻ bị bạc tình. Tôi mở máy nghe một vài mẩu tin nhỏ, sức miệng rửa mặt, thay áo quần.

299

Cánh cửa phòng được khép lại, tôi bước xuống cầu thang ra đường: trời Sài Gòn lạnh và đẹp hơn bao giờ hết. Nửa buổi, ánh nắng huyền hoặc, nắng vàng tươi như nắng mùa thu ngoài Bắc, đến nỗi, tôi ngỡ ngác như quanh đây cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.

Tôi tự nhủ: Bây giờ Hester đang tới ngoài quê nhà.

Và tôi tự ru mình bằng nghi vấn của Trung niên Thi sỹ: «Bây giờ em đứng nơi đâu?»

Tại sao ta mãi hoài ngậm ngùi? Bên kia đời sống thực là gì?

Hãy vun vén trần gian mà sống? Vinh cửu trong môi trong mắt? Vinh cửu chính là giọt nước đang lơ lửng trước ánh nắng quá khắc nghiệt của mặt trời? Hester là gì? Là người khách quen thuộc nhưng mỗi lúc mỗi lạ lùng tâm trí của người dân Trung Việt. Vài ba năm, năm mươi năm, đôi ba chục năm hán ta về một lần. Mỗi khi

300

trở lại hán thay đổi tên họ. Năm 1964 hán có tên là Iris, 1944 một tên khác, 1932 một tên khác. Và bây giờ anh có tên Hester. Ôi người khách lạ và đáng trí, mười năm sau và trở về người sẽ ra sao, có xuất hiện với một khuôn mặt kinh hoàng như bây giờ chẳng. Người có thời biển vào rừng đương, đứt hàng nghìn giải mây đen tụ chân trời, làm sáng rực ngay cả đêm, và biến ngày thành một địa ngục tăm tối nhất.

Tôi ngồi trong quán cà phê. Nhắm mắt và bắt đầu tê liệt. Tôi thấy những đỉnh cây hao gầy cúi xuống, cát khô khan. Gió thổi rạo từ xa, trời qua một cơn mưa nhỏ, bỗng rực sáng ra, và cơn bão tới. Tôi biết bão nhờ tuổi nhỏ. Lúc này cơn bão quá khứ đang thổi mạnh. Nước ngập đồng. Nước chảy xiết từ nguồn về, qua những chiếc cầu nhỏ, cuốn cầu đi, vùi thân cầu trôi vào bãi chợ, vùi mái chợ trôi ra lòng sông, vùi lòng sông thành biển, biển thì thành núi. Từng núi sóng. Ngày kia, nhà tôi nằm trong một khu chợ nhỏ, không nhà nào trong bãi chợ có tới hai tầng lầu, đình chợ nghèo nàn, những hàng bằng hàng phượng đứng xa vắng, đồ lá vàng và đỏ... Buổi chiều cha tôi coi trời đất và nói trời sắp có bão. Lúc hoàng hôn mặt trời bỗng đỏ tím, hôn mê. Mây đen hiện lên từ bốn trời, nặng thật quái, biển động mạnh, cái gì như là một thế giới huyền ảo sắp hiện lên, như có ma quỷ ghé về vui chơi bên bãi chợ, như có tiếng hát của lũ âm hồn hay là một bọn què quặt đầu trâu mặt ngựa sắp sửa ghé tới để khai mở cho một thứ hội hè gì của bọn nó... đại để là trời đất trở trút áo bỏ quần, chuẩn bị cho một cơn động cơn ghê gớm: Bão.

Chập tối, ngọn đèn trong nhà tôi bỗng phụt tắt, mảnh chắn cửa bay tung lên, gió như một cái thân cây to lớn được một bàn tay khổng lồ đấm thẳng vào nhà tôi: gây sự chật chội và lật tung đủ thứ. Đèn tắt. Cánh cửa tung. Mái nhà bị rách. Gió từ phía trước tới, qua mạnh rồi chạy phía sau. Gió từ sau tới. Ra trước. Từ trên đỉnh trời mờ mịt gió thổi thẳng đứng xuống âm phủ. Đủ hết cả. Từ cõi âm hồn gió thổi qua Đức Phật. Từ cõi Ta bà gió thổi vọng chéo áo người đàn bà, qua cơn sợ hãi tột cùng của bấy chớ, lũ chim, đàn thú và bọn người. Mỗi lần gió đi là có phát hiện âm thanh, một thứ họ tổng gớm ghiếc, cái thứ kêu gọi, la hét, vọng lại từ bóng tối. Âm thanh của gạch đá, của gỗ và của lơ lửng trên nền trời. Không có giọt

301

sương, Không có những gì mỏng manh đâu. Nơi đây chỉ còn lại sự thô lỗ của tàn phá, sự buồn nôn của trời đất, và cái hiền nhiên nhất của định mệnh.

V như một con chó phải có lông, trời đất phải có bão tố.

Chỉ còn chó đẻ ví dụ, vì tôi thương con chó ngày kia. Khi mái nhà bị nghiêng ngả nó chui xuống gầm giường. Còn tôi thì làm gì nhỉ? Hồi đó tôi sáu tuổi, tôi thu mình một kiểu khác hơn con chó, ngoài ra tôi vẫn bị lạnh. bị sợ hãi, bị nghe những âm thanh phũ phàng của đêm tối như nó, và... nhìn từ bề không thấy một ngọn đèn le lói nào.

Mưa đổ trên lưng tôi. Tôi sẽ thấy những mảnh vụn của mái tranh, chiếc lá đâm ướt. Nước chảy ngay chỗ tôi ngồi. Dưới làn ánh sáng của cơn sấm sét hoang đàng tôi thấy mẹ tôi đang quờ quạng bên những món áo quần quê mùa (tháng chín tháng mười mà còn sấm sét là trái mùa, là có âm hồn trên bàn thờ, là tai ách, hạn hán về sau, ôn dịch khắp nơi, nhà đau nước loạn, gió tanh mưa máu, là vua sinh diên uống máu người, thầy tu biết ăn cá tươi, thầy chùa biết âm phủ, vua uống máu người, vua uống máu người).

Đọc tới đoạn này cái bọn dân chính cống Sài Gòn sẽ hỏi rằng: «tại làm sao sấm sét tre trăng là trái mùa, lộn tiết?»

Tôi xin mở buồng tim lá ngọc đề thừa. Thừa rằng: chỉ có người dân Trung Kỳ hay Bắc Bộ là biết điều đó. Nam kỳ không có núi cao sông thẳm, không có thời tiết dị thường matúy loạn luân. Thời tiết loạn luân. Người Nam kỳ không biết được những đau khổ của trời biển đất đai gây ra. Lạy trời cho bão tới Sài Gòn. Hester hãy tới Sài Gòn. Thời thật mạnh và thật ác, mang theo gió là lửa, đốt cho sạch, mong hóa thiêu một phần Sài Gòn.

Cho vỡ mặt mày ra.

Tôi lạnh.

Khi mẹ tôi ôm tôi vào lòng thì, trong bóng tối, tôi sờ máu mẹ chảy đầy trên cánh tay: một cái đòn tay rơi đánh vào người bà. Còn cha tôi? từ khi biết có bão lớn, ông cố gắng chạy bộ lên xóm trên, nhà bác Hương Huyền, để mua vài cây tre cái về chống nhà. Bây giờ ông đã «trôi» vì gió. Ông bay giữa trời như một cánh chim. Nghĩ lại, thế mà hay. Gió thật tuyệt diệu. Chính ta lúc này cũng mong được bay lên không trung chốc lát. Làm sao

có đôi cánh ? Sau khi bay xong, một giây phút, cha tôi nằm trong một bờ tre, nước dầy mặt mày, gió khắp nơi. Ông như người say rượu, không có cách gì ra khỏi bờ tre mất dạy. Buổi sáng, tôi được nhìn khuôn mặt cha tôi như một tấm thảm hoa : dầy những đường cắt của gai tre, những đường chỉ máu màu đỏ. Nhưng Cha tôi cười, ông nói : «may gia đình không có ai chết». Ôi, cha tôi là một định mệnh thiêng liêng hiền hòa vô tận, ít ra là riêng tôi. Ông có thể cười được, ông có thể cần môi để nhận riêng lẻ niềm đau toàn diện của gia đình kia, về mình.

Cái gì đã xảy ra vào sớm mai sau cơn bão năm đó ? Trời đã réo rắt. Mây sạch trơn trên nền trời. Bầu trời trắng và hoang đường hơn. Gió còn thổi, nhưng nhẹ. Mọi người bắt đầu sợ gió ; y như bị chó dại cắn, bọn họ sợ cái «không hình bóng». Trông thật xa, tôi thấy núi xanh thẳm. Cả một dãy Trường sơn như mới được mang đi tắm xà phòng : nó thật sạch và có một vóc dáng khác.

Còn quanh đây ? Ôi là là...tôi không tả xiết. Cơn bão đã để lại trên mặt đất một quang cảnh hoang tàn diên đại. Quang cảnh đó còn một vẻ gì tồi tàn thô lỗ : như cái thân gái bị tàn phá vô trách nhiệm bởi một cuộc tình chảy máu. Chín mái nhà, đồ. Mười cái nhà rơi. Một trăm cây cỏ tróc gốc. Một vạn ngã nghiêng. Thộn Đoài với thôn Đông làm sao phân biệt. Nó bị trộn lẫn, hòa tan cùng mặt nước mơ hồ. Con đường cái quan, con đường thiết lộ, con đường làng, cái ngõ xóm, con đường từ ánh nắng đi vào tim, đường từ chiếc lá vàng vào mắt : tất cả đứt đoạn cách ngăn, bởi những hình ảnh kinh hoàng. Chắc có một triệu chiếc lá rụng tức tưởi. Cũng vài nghìn hòn đá nhỏ lặn lộn, trôi từ đỉnh núi xuống vực sâu. Cỡ năm ba cái trời đất bị sai lệch, diu hiu.

Thế là cơn bão qua.

Hồi nhỏ, tôi đâu biết rằng nhiều người chị đã khóc, nhiều bà con đã âu lo, hoa màu bị thiệt hại, những giếng nước vắn đục, trâu bò chết, cây cối không còn, nửa mùa nắng sau hậu quả của cơn bão diên kis vẫn còn. Hồi đó tôi nào biết, những ánh mắt buổi sáng hoảng hốt : con rắn độc địa đã cắn chết đứa con hai ba tuổi của anh ta, con rắn vồ hình đã cắn chết tương lai anh ta, con rắn lướt nhanh tới làm ung thối cả đời anh có tới nhiều năm sau.

(CÒN NỮA)

Các tác giả của truyện Phong Thần, Tây Du, nay bây giờ còn sống, chắc sẽ phải mắc cỡ về trí tưởng tượng nghèo nàn của họ. Tất cả các nhân vật của họ đều thần thông quảng đại, pháp thuật cao cường, nhưng tất cả đều còn nguyên vẹn, đủ cả tay chân mặt mũi. Đó là chưa kể họ còn được trang bị thêm cả «Thiên lý nhãn» để nhìn xa được ngàn dặm, «đăng vân giáp» để có thể nhảy một phát bay lên tận mây như hỏa tiễn Saturne, rồi lại thêm các nhân vật bị chặt cụt đầu này mọc ra đầu khác, cụt tay này thì ra tay khác liền.

Trang bị đầy đủ như vậy mà đi đánh nhau thì chẳng khác gì mấy chú GI, một người đánh giặc có tám người yểm trợ. Lấy thịt dê người, bắt nạt dân nhược tiểu như vậy coi đầu có sướng.

Chính vì vậy mà dân nhược tiểu chúng ta đi coi các siêu nhân (Supermen) cỡ Fantomas, Diabolik, cho tới mấy chú điệp viên James Bond 007, OSS 117, Mat Helm v.v... thấy rất giải trí đỡ buồn, nhưng khi chúng ta được coi các hiệp sĩ mù, hiệp sĩ cụt, hiệp sĩ què, hiệp sĩ say, hiệp sĩ cảm điếc v.v... chúng ta mới thấy xúc động tâm can, thống khoái tràn trề, với điều kiện đạo diễn và diễn viên đều khá cả.

Trước hết, thủy tổ của các hiệp sĩ thuộc hàng ngũ «thương phế hiệp sĩ» chính là chàng hiệp sĩ mù Yato Ichi. Anh chàng cười hề hề. Mặt mũi hồn nhiên chất phác như một nông dân. Tất cả các hiệp sĩ mù sau này, nhất là các nữ hiệp sĩ đều thua xa Yato Ichi. Hãy nhớ lại, cái bộ mặt đầy xúc cảm của chàng, lúc vui, lúc buồn rầu, lúc tức giận ! Cái lông mày chàng nhũn lại, nháy nháy, cái tai vênh ra nghe ngóng, cho đến cả cái mũi của chàng đôi lúc héch lên như để ngửi mùi ánh nắng sớm mai.

Các cô nữ hiệp sĩ mù sau này đều có cái mặt xinh đẹp nhưng phẳng lì như xa lộ. Hình như các em cố giữ cái mặt em cho nõn nường, hay là các em sợ phần son rơi rụng nên không em nào chịu xử dụng đến lần da để diễn tả những cảm giác của người mù ?

Lỗi có lẽ ở các đạo diễn Tàu. Các phim Tàu sau này quá chú trọng tới xảo thuật và cái cảnh chém giết cốt thỏa mãn cái tinh thần «sadich» của thời đại này. Vì vậy cái kêu là nghệ thuật diễn xuất của các em là Lợi Lợi, Lý Thanh chẳng còn được một gram nào ! Các em chỉ tập tành độ ba, bốn dáng điệu căn bản, rồi vung tay, vung chân một hồi, xong ra lãnh cát xè. Các ông đạo diễn cũng không thêm chú ý đến diễn xuất, ít ông đạo diễn nào lấy gros plan các bộ mặt các em coi nghệ thuật diễn tả ra sao. Các ông chỉ cốt lấy nhiều cảnh đâm chém, máu phun phì phì, đầu lăn lông lốc !

Các hiệp sĩ mù thì cần có cái tai để nghe gió kiêu.

Bây giờ các ông chủ hãng phim lại tung ra một kiểu tàn phế 100 phần trăm mới ; hiệp sĩ cảm điếc. Xem phim Lung Á Kiêm có lẽ người ta khoái vì xem các em thông minh lâu quá rồi, có em cảm điếc để đòi món ăn chơi. Phim Lung Á Kiêm có vẻ khá. Nhưng cũng không phải khá vì tài nghệ diễn tả



Đứng trước các Supermen của Âu Mỹ : Fantomas, Diabolik, Jame Bond... các hiệp sĩ Tàu toàn là bọn :

**Đui ! Điếc ! Què !
Cụt ! Câm ! Say !
TẠI SAO ???**

của nữ hiệp sĩ, mà chỉ nhờ vào cái kiểu đánh đấm mới ! Đánh trong xưởng nhuộm bằng sào tre tua tủa, đánh bằng cái chảo đựng thuốc nhuộm, và truyền nội lực vào tấm vải, căng thẳng ra đánh như đánh kiêu.

Nữ hiệp sĩ cảm điếc xuất hiện có một lần rồi đi đầu mất ? Có lẽ cảm và điếc không hợp với quý bà quý cô vì họ nổi tiếng là hay nghe hóng và lắm điều.

Có một vai luôn luôn ăn khách, đó là các chàng hiệp sĩ cụt tay.

Vương Vũ đã cụt tay, rồi tới Khương Đại Vệ cụt tay, và gần đây lại thêm một lô các ông «độc tỷ đại hiệp» chưa nổi danh nữa. Cay cú nhất là các anh luôn luôn cụt tay mặt, chuyên đánh đấm bằng tay trái.

Theo đà này, may một các ông chủ hãng Shaw sẽ phải chặt nốt tay trái của các chàng mất ! Chúng ta sẽ dần có các hiệp sĩ vừa mù, vừa câm, vừa điếc vừa cụt cả hai tay, và các chàng và nàng chỉ đánh đấm bằng cách lăn tròn người trên mặt đất và nhún chân nhẩy cà tưng, phi thiềm tầu bích.

Nhưng coi chừng ! Rồi quý vị sẽ hết cả chân mà nhảy ! Vì chúng ta lại vừa thấy xuất hiện một nữ hiệp sĩ bán thân bất toại, phải chống nạng (tất nhiên là nạng thép) !

Nhưng tại sao các ông Ba Tàu lại khoái thương phế binh như vậy ?

Ta nên dùng tâm phân học giải thích.

Chúng ta đều mang trong mình một ít mặc cảm về sự yếu kém của mình. Ai mà chẳng thấy thân thể mình có phần bất toàn. Ai mà chẳng thấy có thằng nó có cánh tay khỏe hơn cánh tay mình, có thằng nó tinh mắt, tinh tai hơn mình !

Khi nhìn lên màn ảnh chúng ta thấy một thằng nhỏ con và cụt tay như Khương Đại Vệ đánh đấm một thằng to lớn dềnh dàng ngã lăn cù ra, ai chẳng thấy khoái. Có ông khoái tỷ vì nghĩ tới ông xếp của

mình, có ông khoái tỷ vì nhớ tới bà xã của mình. Tất cả những kẻ đàn áp ta đều đáng té lăn cù cả đấy đánh đạch cả !

Què, cụt, đui, điếc còn diễn tả sự đau đớn của chính bản thân. Cái đó cũng thỏa mãn mác «khổ dâm»—masochisme—ăn tâng trong giống người hôm nay. Coi một hiệp sĩ tự chặt cụt cánh tay, rồi đánh bịch, rồi ôm lấy vai nhân nhó khổ não, chúng ta cùng chia xẻ cái cảm giác tê tái của hắn. Đến khi hắn lại vung tai trái lên, thọc huyết một thành cha bụng đầy mỡ, thì máu «sa đích» của loài người cũng được thỏa mãn luôn.

Trong tiềm thức cộng đồng, chúng ta lại còn cái mặc cảm của nhược tiểu dân tộc bị áp bức. Trông thấy những thằng Diabolik, Fantomas chúng ta thấy nó Tây quá, không khác chi các ông Tây mũi lõ nghênh ngang thống trị dân bản xứ hồi xưa. Nhưng khi thấy nữ hiệp sĩ đui bị đời dọa nạt, thấy Khương Đại Vệ cụt tay đi lam bời bản còn bị tụi cùn đồ bắt nạt, chúng ta thấy giống mình quá !

Cũng giống mình nữa, là các anh chị em trong hàng ngũ cái bang. Áo quần rách rưới, mặt mũi lem luốc, lại có anh say bét nhè, loạn quạ loạn quạ !

Chính vì cái tiềm thức của chúng ta nó hờ hờ «Vùng lên, hỡi bọn ăn mày què, cụt, đui, điếc» mà chúng ta thích những phim kiêu hiệp.

Với điều kiện là nó phải đòi mui. Cười coi phim nào cũng thấy từng đó bộ mặt, nó một tiếng là lại thấy từng đó thằng lính hầu, vai lão trượng nào cũng vẫn là cái ông già đó, rồi phim nào cũng thấy một con đường, một cái dốc một ngọn núi v.v... thì rồi khán giả sẽ chán ! Có lẽ vì vậy, gần đây hãng Shaw đã phải di cư sang Nhật quay ngoại cảnh !

Nếu không thì các hiệp sĩ Hồng Kông sẽ thua các hiệp sĩ Đài Loan.

Bao giờ có các hiệp sĩ Chợ Lớn ? Chớ coi, các cô Kim Cương, Thân Thúy Hằng bao giờ chịu làm nữ hiệp sĩ mù !

HIỆN TỐ

Đờ Buồn tinh hoa

Chơi hạc đờ buồn

TẠ KÝ

Hạc là loài chim ít thấy, nhưng cũng có thể tưởng tượng ra được. Chim này càng cao đứng là loại «trường túc bất tri lao», lông mượt, hình dung tao nhã, lại hát hay, múa khéo.

Vệ ý Công thời Chiến Quốc rất khoái hạc. Vua đã khoái thì dân phải tìm cách «nâng bi» nên đua nhau bắt chim hạc đem đến dâng để lãnh thưởng. Chim hạc còn hơn trâu một bậc vì trâu mới chỉ được mặc áo gấm và được gọi là văn thú chứ hạc của Vệ ý Công được phong hàm tước, ăn bổng lộc đường hoàng. Con chim nào đẹp thì được làm đến đại phu!

Mỗi khi vua đi ra ngoài, chim hạc đậu quanh xe vua! Đó là các hạc tướng quân! Chắc vua sợ bị ám sát nên đem các tướng quân này theo để làm ghêch-đờ-co!

Hạc lại ăn lương rất cao, chỉ số đựng pò la phòng, nên dân nước Vệ phải nai lưng ra đóng thuế để có tiền cấp lương cho hạc.

Trong triều cũng có vài tôi trung can gián nhưng vua cóc thêm nghe vì nhìn hạc vừa hát vừa vũ sexy khoái hơn nhìn mấy ông quan già lo việc nước!

Bỗng nước Vệ bị nước Bắc狄 xâm lăng. Tin giặc ngoài biên ải được cấp báo về triều trong lúc Vệ ý Công đang ngồi xe đi chơi với hạc.

Vua được tin thất kinh hồn vía, chạy về triều và cho lệnh tổng động viên, dân nước Vệ bèn trốn lính.

Vua cưỡng bách tổng quân bằng cách sai quan Tư đồ đi bắt lính. Bắt khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, chỉ được hơn một trăm người! Vua tức quá, hỏi những kẻ bị bắt tại sao không chịu thi hành quân dịch? Dân thưa:

— Vua cần gì chúng tôi, vua sai hạc ra đánh giặc cũng được rồi.

Vua quát:

— Quân này láo! Hạc mà đánh giặc cái nổi gì!

Dân nước Vệ gan cùng mình nên không sợ và đáp:

— Chim hạc không đánh giặc được thì đó là vật vô dụng, thế mà chúa công dùng vật vô dụng cho hưởng ơn vua lộc nước, còn kẻ hữu dụng lại bỏ đi, như vậy làm sao trong cơn hữu sự dân không bỏ trốn?

Vệ ý Công cũng là ông vua khá, khá hơn nhiều ông vua thời nay, nên nghe lời nói phải bèn tỉnh ngộ và truyền lệnh đuổi hết chim hạc.

Hạc bèn phản đối. Hồi nào tới giờ ăn uống sung sướng, ngồi xe dong chơi, lại được ban phẩm hàm, hạc đại gì lại bỏ đi dễ dàng. Hạc cứ ở trong cung vua thử ai làm gì được nào.

Hai bậc tôi trung là Thạch Kỳ và Ninh Túc phải ra đứng giữa chợ, dùng mi cờ rô miệng để giải thích cho dân chúng hiểu là vua đã có lòng hối hận, biết lỗi mình xin dân chúng bỏ qua, và đi lính đánh giặc giùm.

Dân chúng chịu nhập ngũ thì giặc đã vào sâu nội địa nước Vệ rồi. Tội cho Vệ ý Công vì ngài biết hối lỗi đến độ tình nguyện xung phong cầm quân ra trận tiền chống giặc. Vua thề độc là không đánh được giặc thì không trở về kinh đô nữa dù trong cung còn biết bao nhiêu chim hạc đẹp đẻ, biết nói tiếng người chờ vua ban ơn mưa móc.

Vua liều chết đánh giặc, và khi bị giặc vây kín, có người báo vua cải dạng bỏ trốn, thì vua nói một câu rất cảm động:

— Ta thà liều chết để tạ tội với bá tánh còn hơn!

Rồi vua chết thật trong đám loạn quân. Thấy vua bị giặc bắt m nát, chỉ còn một đồng thịt.

Ồi! chơi cho đờ buồn, mà chơi quá như bị sa lầy như Vệ ý Công kẻ cũng tội!

Những ông vua bây giờ đang nuôi một bầy hạc gỗ, múa may quê kệch, bát xướng y uông, ăn hại đất nát, làm hao tổn của dân, cũng nên xem lại chuyện Vệ ý Công đề tình ngộ là vừa.



cười
đờ
buồn

HAI LƯU
sưu tầm

Đám cưới cướp lạnh

Một ngày rất nóng và ẩm thấp. Ông cha xứ ở Milwaukee đứng tựa cửa đón chờ mọi người tới để cha cử hành lễ cưới.

Hai họ nhà trai và nhà gái đã đến đông đủ nhưng cô dâu và chú rể vẫn chưa tới. Thình lình một chiếc xe cam nhông gắn máy ướp lạnh để chuyên chở thực phẩm tươi, ngừng lại trước cửa nhà thờ. Người tài xế bước xuống, đi lại đằng cuối xe, mở cửa ra và kéo xuống một tấm thảm dài màu đỏ. Từ trên xe cô dâu lộng lẫy cùng bốn người phụ dâu từ từ bước xuống. Lúc đó cha xứ mới nghĩ ra là ông bố của cô dâu làm nghề đại lý cung cấp thực phẩm ướp lạnh chuyên chở bằng xe ướp lạnh giao hàng tận nhà!

Ngân hàng Thụy Sĩ

Một du khách Hoa Kỳ viếng thăm Thụy Sĩ với ý định mở một trương mục kín tại ngân hàng ở đây. Ông ta muốn liên lạc với ngân hàng thật bí mật và nhờ một anh bồi rượu của khách sạn nơi ông đang trú ngụ, móc nối hộ.

Người này dẫn ông tới một căn nhà bí mật ở trong một ngõ hẻm của thành phố Genève. Sau khi trao số tiền 25.000 dollars cho nhân viên của ngân hàng bí mật, ông ta nhận được một phong bì dán kín với lời dặn của ngân hàng: «Số trương mục bí mật của ngài để ở trong phong bì này. Xin ngài kiểm chỗ kín mà đọc một mình rồi nhớ kỹ con số đó và hủy ngay những giấy tờ này sau khi đọc.»

Ông ta trở về khách sạn tức thì, đóng kín cửa phòng rồi mở phong bì, lấy tờ giấy ra đọc: Trương mục của ngài là số 1. Xin làm ơn giới thiệu Ngân hàng chúng tôi với các bạn của ngài.»

Sân chông

Bà mẹ đã góa chồng từ 16 năm trong khi cô con gái thì cũng ly dị được 6 năm. Một hôm hai mẹ con ngồi buồn, đem chuyện «kiếm người bạn lòng» ra thảo luận. Bà mẹ đưa ra nhận xét: «Ở cái tuổi này, kiếm được một người chồng cũng giống như đi tìm được một chỗ đậu xe. Mình phải tới chỗ vắng sau đúng lúc người ta đang muốn cho xe ra»

Thánh nhạc

Một buổi trình tấu âm nhạc thật vĩ đại tổ chức tại một thánh đường ở bên Mỹ, dưới quyền điều khiển của nhạc trưởng J. Spencer Cornwall

của ban hòa tấu tên tuổi Mormon Tabernacle Choir. Trong lúc cả ban nhạc đang trình diễn hết sức là mê ly thì anh chàng thổi kèn bỗng nhiên đi sai nhịp. Cornwall ngừng tay. Ban nhạc ngưng theo. Cả thánh đường yên lặng. Bỗng Cornwall cầm chiếc đĩa điều khiển chỉ vào anh chàng nhạc sĩ thổi kèn và tiếng Cornwall vang lên: «Hãy xám hối!»

Thế tháo

Ralph Kiner, một ngôi sao tên tuổi của làng cầu HK lấy vợ, bà vợ là một tay chơi tennis cũng trứ danh. Trước khi lấy vợ, Kiner đã phải cam đoan với ý trung nhân là anh sẽ cố gắng dợt đánh tennis, sao cho có thể hạ được nàng đề xứng đáng làm chồng của nàng. Sau một thời gian trau dồi cây vợt hết sức là gay go chàng đã hạ được vợ với tỷ số 7-5, 7 — 5. «Hai ngày sau», Kiner kể với mọi người, «đứa con đầu lòng của chúng tôi ra đời.»

Hippy hót tóc

Từ khi có mốt tóc dài, thợ hót tóc khó làm ăn. Họ xoay cách khác.

Nhật báo West Virginia, xuất bản tại Hoa Kỳ có mấy hàng quảng cáo sau đây: «Dân Híp-Pi cần giấy chứng nhận đã để tóc dài? Tiệm hót tóc ở Đại lộ số 60 sẵn sàng cấp giấy chứng nhận là bạn đã để tóc được 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng... theo giá biểu đã được chính phủ chấp nhận. Trường hợp cần gia hạn chứng chỉ cũ đã hết hạn, bạn chỉ phải trả thêm có một dollar rưỡi.»

Xì phé

Một bà vốn có máu mê xì phé đi sanh. khi được cô đỡ báo cho biết là lần này bà đã sanh đôi, cây đánh xì phé chẳng ngạc nhiên tý nào và phát ngôn: Tôi đã bảo thẳng chả là đừng có tổ gấp đôi mà hán không nghe. Đàng nào rồi tôi cũng thua mà!

Tiểu thuyết gia

Một người đàn ông tỏ vẻ bị xúc động rất mạnh, bước vào văn phòng của cảnh sát: «Tôi vừa mới giết ông xép, chém vợ bị thương, đốt nhà thằng bạn và hiếp ra cô gái. Ông ta nói,

— Vậy chắc bây giờ ông ra nộp mình cho chúng tôi? Cảnh sát hỏi.

— Không! Ông nói, rồi xoa tay vào nhau tỏ vẻ khoan khoái: «Xin quý vị vui lòng chỉ giúp cho tôi một nhà xuất bản danh tiếng. Hiện tôi đang có một tác phẩm trứ danh trong đầu.»

Phản quyền

Teddy Koller, thị trưởng thành phố Jerusalem, khi được một du khách hỏi về vai trò của ông trong những vấn đề rắc rối tại Trung Đông, ông trả lời:

— Tôi đã thỏa thuận với Thủ Tướng Golda Meir: Tôi phụ trách về những rắc rối tại Jerusalem còn bà ta thì lo về những khủng hoảng của Trung Đông»

(THEOREADER'S DIGEST)

Đỡ buồn luận

PHIẾM LUẬN VỀ CHỮ ĐẠO

Xin lỗi các đạo giả và các đạo đức giả (chữ «giả» theo tự vị Hán Việt có nghĩa là «chỉ về người» như học-giả, ký-giả. Vậy đạo giả là người tu hành, còn đạo-đức giả là người có đạo-đức) chữ phiếm luận mà kẻ này dùng ở đây ngụ ý là bàn luận một cách nham nhở đỡ buồn.

Có người cho rằng viết lách nham nhở thì giảm thọ, nhưng từ tập đoàn Tin Vịt, Con Ong, Báo Đới.. chưa thấy ai chết; và nhất là Chu Tử bị bắn mà vẫn sống nhăn.

Vậy kẻ này cũng không nên bị nguyền. Và lại, biết đâu chết được chả là sướng, và đó là lối đỡ buồn hoàn mỹ nhất! Vậy nên viết nham nhở. Viết rằng:

Đạo là gì? Mở đầu «Đạo đức Kinh», Lão Tử viết: «Đạo khả đạo phi thường đạo» nghĩa là ăn trộm mà nói là mình ăn trộm là kẻ ăn trộm phi thường! Thật là thâm thúy! Có đời đạo ăn trộm lại dám nói mình là ăn trộm. Kẻ ăn trộm đêm phải thuốc chó, leo tường, khoét vách, đào ngạch là cốt để cho chủ nhà không biết. Tệ hơn nữa, lại còn xong thuốc mê cho gia chủ ngủ như chết; hoặc rủ bị người trong nhà hay được thì kẻ trộm rủ đạo lại đại một phát rồi chạy trốn. Kẻ trộm ngày lại càng tồi hơn. Lúc nào ăn mặc cũng bảnh bao, nói năng toàn đạo đức, một bước lên xe; vậy mà của cải dần dần dần dần bị đục khoét, thẳng dần đến cuối cùng chỉ còn khổ rách!

Đó có ngài «ăn trộm nầy» nào dám vô ngữ tự xưng mình là kẻ trộm của dân. Không biết hạng trộm phi thường của Lão Tử từ xưa đến nay, đã có ai chưa? Có

chàng họ là các bậc đại hiệp trong tiểu thuyết của Tàu đi ăn trộm của bọn tham quan trọc phú để cho nhà nghèo. Có phải đó là trộm phi thường chăng? Nếu phải thì đời này thấp được tìm cũng không ra.

Cũng chữ «đạo» có nghĩa là ăn trộm ấy, các cụ ta ngày xưa có một câu rất đúng tâm lý mà các giáo sư triết học ở Saigon như Trần Bích Lan, Vĩnh Đê, Nguyễn xuân Hoàn, Lê tấn Lộc.., nên lấy làm thí dụ để dạy học trò cho mau hiểu. Câu ấy như thế này «Thê bất như thiếp, thiếp bất như ti, ti bất như đạo, đạo bất như bất đạo» và có nghĩa là... Chà, khó cái nghĩa quá! Thôi, xin cắt nghĩa đại khái: vợ lớn không hay bằng vợ bé, vợ bé không hay bằng đầy tớ, đầy tớ không hay bằng ăn trộm ái tình với vợ người khác, vậy cũng chưa hay bằng muốn ăn trộm ái tình mà ăn trộm chẳng được! Chữ «hay» là thoát dịch, chứ chưa đúng hẳn nghĩa! Thật là hết sức đúng tâm lý. Cái gì có hồi hộp, lo sợ, cái đó mới đưa đến nhiều khoái cảm! Cái gì đã hưởng rồi, dù ngon bao nhiêu, cũng thành dở. Bởi vậy mới «đạo bất như bất đạo»!

Ngoài ra, nước ta có lẽ là nước sản xuất nhiều «ông đạo» nhất. Một người ăn mặc có vẻ đồng bóng 1 chút, nói năng hơi khùng khùng,

NÓI CHUYỆN VỚI...

(TIẾP THEO TRANG 5)

Về vụ Trần viên Phương

Bạn đọc Trần phạm Duy Văn ở Đà Nẵng nêu thắc mắc rằng Chu Tử hứa phúng viếng Trần viên Phương 100.000 đồng, nhưng mới đưa 10.000đ số còn lại hứa sẽ gửi sau mà tại sao đã 2,3 tháng rồi chưa thấy gửi, Chu Tử định lừa dối cả người sống lẫn người chết chăng?

Đâu Gối xin trả lời giùm Chu Tử. Chu Tử đã dặn ông quản lý khi nào có tiền thì gửi cho bà mẹ của Phương số tiền còn lại. Nhưng cho tới giờ phút này, ông Quản lý mới gửi thêm 40.000 đồng. Sở dĩ chậm gửi là vì lúc này Báo Đới tung thiếu thực sự. Ngoài ra trong vụ này, có điều kỳ quặc là Chu Tử

cũ chỉ hơi quái gở là có thể thành ông Đạo rồi. Nếu kẻ ấy có chút ít máu ma giáo trong người, dần dần vào đường mê tín bằng cách chữa bệnh thì lại có nhiều danh xưng rất ngộ như Đạo liêm, Đạo vuốt, Đạo sờ, Đạo mó, Đạo cắt, Đạo cột.. Nói đến đây, kẻ viết bài này bỗng nhớ đến một người bạn tên Nam. Anh ta lớn tuổi mà không chịu lấy vợ (một cách tu), đi đâu cũng đi bộ (chắc kiếp trước từng làm khất thực), ăn mặc xuềnh xoàng (tu mà lý)! tính rất hiền (có cần tu) và đọc sách rất nhiều, điều gì cũng biết. Nếu chương trình «Đó vui để học» trên Tivi mà mở cho người lớn, thì thế nào anh ta cũng chiếm giải nhất. Anh em bạn bè thấy cung cách anh ta như vậy bằng gọi là Đạo Nam. Thật là một ông Đạo xứng đáng tiêu biểu cho các ông Đạo của An Nam ta.

Còn khối ông Đạo khác như ông Đạo mà nói lái mới hiểu là ông Đạo ừ ừ, ông Đạo phải hiểu theo nghĩa bóng là ông Đạo Cây nổi tiếng vì bài «Kính Cây» như: «Chu nhật thi cây ở nhà...»

Ồi là đạo bất viễn nhân», lời đức Khổng thật hay ho. Chúng ta còn làm người thì chưa thể xa đạo được. Vậy xin mời quý vị, ai muốn làm ông Đạo, bà Đạo thì gấp gấp gia nhập vào Đạo Đỡ Buồn.

TẠ KÝ

không hề hứa sẽ phúng viếng Phương một trăm ngàn đồng, vì khi gặp Nguyễn Thụy Long, Chu Tử chỉ nói là đưa trước mười ngàn đồng rồi sẽ đưa thêm chứ không hề nói là sẽ đưa thêm 90.000 đồng. Do đó, chính Chu Tử đã giết mình nghi ngờ cả kỷ ức của mình, khi thấy Thế Phong viết trên báo Đới là Chu Tử phúng viếng Phương 100.000 đồng. Chu Tử không hiểu ai dựng lên câu chuyện 100.000 đồng. Chu Tử thắc mắc mà không dám nói ra vì e anh em hiểu lầm, tưởng rằng mình lừa rồi lại phản bội lời hứa, vì lẽ đó, Chu Tử phải gắng xoay đủ 100.000 đồng nhưng gặp lúc túng quẫn, chưa kịp gửi ra mà đã bị bạn đọc gửi thư về chửi như tát nước vào mặt khiến Chu Tử buồn đến phát khóc.

ĐỜI MUỐN MẶT

(TIẾP THEO TRANG 23)

thống kê, cho biết rằng hàng năm có tới 200 ngàn chú bò bị nhiễm độc vì «DES».

Trên thế giới hiện nay có tới 21 quốc gia đã ra lệnh cấm sản «DES», Hoa Kỳ cũng cấm trong ngành

chăn nuôi gà vịt từ mười năm trước, nay mới đang xét lại luật dùng DES cho ngành bò trừu.

Những trại chăn nuôi, phần lớn ở các tiểu bang miền Trung, Tây, Mỹ, còn bị kết tội đã làm nhiễm độc thiên nhiên rất nhiều. Một con bò được bài tiết bằng hai chục người, thải ra nào «DES», nào các chất thuốc ngừa sâu, thuốc diệt cỏ

vv.. bao nhiêu chất độc. Phần lớn phân bò được dùng để bón cây, nhưng một phần cũng đã ngấm xuống lòng đất, chảy ra sông ngòi, làm nhiễm độc một diện tích rộng lớn.

206 ngàn trại chăn nuôi khắp nước Mỹ đang là đầu đề cho các tổ chức chống nhiễm độc chia mũi dùi vào. (HQ trích dịch)

PHIM KIỂM HIỆP TÀU

(TIẾP THEO TRANG 8)

bước dần, sứt trần và chạy như vịt bỏ con đồ để cứu một nàng trinh nữ... Những lạc thú ấy chúng ta không thể nào được hưởng — tất nhiên — và phim kiểm hiệp Tàu đến lại chúng ta những điều kiện để quên hiện tại, quên thân phận mình, dẫu chỉ là quên trong phút giây.

Thêm một sự thật nữa mà chúng ta phải nhìn nhận: về kỹ thuật, điện ảnh Tàu đã tiến một bước khá xa. Kỹ thuật và xảo thuật được dùng trong những phim kiểm hiệp Tàu không thua gì điện ảnh Nhật Bản vốn nổi tiếng vì tài xử dụng xảo thuật. Trước đây 10 năm, phim đánh võ Tàu vẫn còn đánh nhau theo kiểu tuồng Tàu. Nghĩa là đánh nhau theo lòng tung xoe rồi kẻ bị hạ đao kiếm, quyền cước chưa chạm tới người đã ngã nhào ra ngoài vùng ảnh hình của ống kính máy quay phim, đâm chém nhau cả nửa giờ vẫn chẳng thấy qua một xác chết nào. Nhưng đó là chuyện cũ. Bây giờ xem phim kiểm hiệp Tàu, ta có cảm giác như đang coi thiên hạ đâm chém nhau thật sự. Như trong phim «Độc Thủ Đại Hệp tái xuất giang hồ» — voi Vương Vũ trong vai Độc Thủ — chúng ta thấy những cảnh chém giết còn ly kỳ, ác độc hơn cả những pha gay cấn và hay nhất được ta trong tiểu thuyết Kim Dung.

Theo dõi cuộc xâm lăng êm thấm của phim Hồng Kông vào màn ảnh Saigon, trước hết ta thấy loa phim nay sau khi được đem sang để chiếu ở Chợ Lớn, mon men ra những rạp hạng B như Khải Hoàn, Kim Châu, Việt Long. Sau đó đến Casino Saigon và Đại Nam, Eden cũng phải đua nhau chiếu phim Tàu và khi phim Độc Long Đam ngang nhiên lên màn ảnh Rạp Rex, rạp xi-nê lớn và lịch sự nhất Saigon thì thời cực thịnh của phim kiểm hiệp Tàu ở Saigon đã điềm. Cứ rạp nào chiếu phim kiểm hiệp Tàu — nhất là phim của hãng Shaws — là đông khách. Nếu không đông đến chật ních rạp, về chợ đen thì cũng không đến nỗi quá vắng như chùa ba đào.

Tỷ dụ điển hình nhất là phim Long Hồ Quyết Đấu với chủ Vương Vũ vừa đóng vai chính vừa màn đạo diễn. Phim này tit tiếng Anh là The Chinese Boxer — có nghĩa là Người Võ sĩ Trung Hoa — Phim này đã chiếu nát ở cả ba, bốn rạp trong Chợ Lớn và khán giả Saigon từng kéo nhau vào Chợ Lớn coi đi coi lại. Nhưng chưa đầy nửa năm sau, phim lại

được đem ra chiếu lại ở 5 rạp Saigon và vẫn lại đông khách người đi coi.

Đây cũng là trường hợp đầu đơn cho phim Sài Gòn. Rạp Văn Hoa ĐaKao tuần trước chiếu một phim Saigon mới toanh thì vắng ngắt vắng ngo. Tuần sau chiếu lại Long Hồ Quyết Đấu và rạp tung bừng, đông như ngày Tết. Kẻ viết bài này chính tại được nghe chủ giữ xe hai bánh ở rạp này chửi thề:

— ... Phim Việt Nam chiếu một tuần tiền giữ xe không bằng rạp này chiếu phim Tàu một ngày...

Khán giả đi coi Long Hồ Quyết Đấu thấy đều gai lòng, kể cả những người khó tánh nhất. Trong một phim ngắn chưa đầy hai tiếng đồng hồ cuốn phim đã làm cho chúng ta cảm động, say mê, hồi hộp, oán hận, thỏa mãn. Và nghĩ,

hơn chút nữa, ta thấy cuốn phim đem lại cho chúng này bài học: lòng kiên nhẫn và can đảm, võ nghệ phải khổ công luyện tập mới có chứ không phải tự dưng mà có, chính bao giờ cũng thắng tà. Phim còn cho ta thấy tình thầy trò, tình anh em đồng học, bốn phận cùng tác phong của người học võ. Và giá trị tuyệt đối có thể khắc phục tất cả các môn phái võ học khác của phái Thiếu lâm, nơi được gọi là «nguồn gốc của võ thuật». Nhưng xét kỹ hơn nữa và nếu nhớ lại những cuốn phim Nhật về Nhu Đạo mà chúng ta đã từng coi đi coi lại từ lâu, cốt truyện Long Hồ Quyết Đấu chẳng có gì mới lạ. Trái lại, nó còn cũ sít, cũ si là khác. Trong không biết bao nhiêu phim Nhật trước đó ta đã thấy chuyện một võ đường Nhu Đạo đang êm đềm bỗng có bọn võ sĩ Không Thủ Đạo, Túc Quyền Đạo — (Karate và TaeKwonDo) — từ đâu tới gây hấn, đánh chết sư phụ, phá tan võ đường. Rồi một võ sinh trong võ đường đó trốn đi ẩn mình một nơi, với sự trợ giúp của người yêu sư muội — chuyện là con gái của sư phụ góa vợ — chàng võ sinh này cố gắng luyện Nhu Đạo và sau cùng đánh chết được hung thủ, gây dựng lại võ đường và lấy sư muội làm vợ.

Cốt truyện Long Hồ Quyết Đấu cũng gần giống hệt như thế. Điều này có nghĩa là phim võ hiệp HK cũng bị ảnh hưởng nặng của phim võ Nhật Bản. Và chắc trong nhiều năm những người làm điện ảnh Tàu cũng mang nặng mặc cảm trước sự tiến bộ không thể đuổi kịp của điện ảnh Nhật Bản về loại phim võ hiệp kiểm hiệp không hơn gì chúng ta ngày nay mang mặc cảm thua kém trước những phim Hồng Kông vậy.

THÂN THOẠI

NHẬT BẢN

(TIẾP THEO TRANG 27)

Phân chia quyền uy

Okuninushi cai trị xứ Izumo cho đến ngày nữ thần Amaterasu cho cháu đích tôn là Ninigi xuống chiếm vùng bình nguyên lau sậy trung ương mà tự xưng Hoàng Đế.

Okuninushi bị buộc phải hiến đất xưng thần. Quyền hành được chia xẻ như sau : Với Ninigi, khởi sự quyền uy thiêng liêng ngự trị trên dương thế, còn Okuninushi thì trông coi những việc cơ mật tức quyền tôn giáo. Để tiêu biểu cho quyền uy của cháu nội, Amaterasu ban cho Ninigi ba báu vật : viên ngọc quý bình cong, một chiếc gương báu và thanh Thiên tàng vân kiếm (Kusanagi, thanh kiếm báu lấy ở khúc đuôi Mãng xà tinh làm đầu).

Hiện nay ba báu vật này vẫn còn là biểu hiệu của ngôi báu Nhật hoàng.

(còn 1 kỳ nữa)

CHỮ THỊCH :

Sự phân chia quyền lực : Thế quyền cho Inigi ở Yamato và thần quyền cho Okuninushi ở Izumo chứng tỏ Nhật có ít nhất là hai trung tâm văn hóa chính và những thần thoại Nhật bắt nguồn từ hai nơi này. Còn một trung tâm khác ở Tsukushi (Kyushu).

Các nhà khảo cứu sau này tìm ra có tới 10 thuyết khác nhau về vị Thiên hoàng thứ nhất Ninigi (âm Hán : Quỳnh Quỳnh Sử Tôn). Trong CỔ SỬ KÝ ghi : Ninigi, cháu đích tôn của nữ thần Mặt Trời Amaterasu, tự Taka maha gara (Cao thiên nguyên) giáng lâm, cai trị nước Mizuko (Thủy Tuế), bình định nước Ashihara (Vi Nguyên : đồng lau sậy) trong khi Okuninushi đã cai trị nước Izumo (Xuất Vân). Do đó các học giả cho rằng hai chữ « giáng lâm » có một ý nghĩa là từ nơi xa tới xâm chiếm khu vực Yamato (Đại Hòa : Osaka-Kyoto).

Danh hiệu Ninigi có thể chỉ là biểu thị cái ý lúa gạo phát triển dồi dào (dạo tuệ chi nhiên nhiên), nghĩa

là canh nông phát triển mà dân Nhật bắt đầu có hình thức sống định cư. Thần Lúa, cháu Nữ Thần Mặt Trời, như vậy hao hao giống truyền Thần Nông của Tàu mà Nhật đã vay mượn. Mô phỏng theo Trung Quốc, nhà vua phải làm lễ gặt mùa thu, Nhật gọi là Đại Thường Tế hay Thu hoạch lễ, rồi có thể do nghi lễ mô phỏng đầu tiên về việc tế tự Thần Lúa đó là người đương thời đặt ra truyền Ninigi chăng ?

(4) « Izumo » viết theo Hán tự là « xuất vân », chỗ rời khỏi thiên cung. Vùng đất này hiện nay còn mang tên đó, ở về phía Tây nước Nhật đối diện với Cao Ly (trên Osaka một chút).

(5) Okuninushi viết theo Hán tự là « Đại Quốc Chủ ». Những huyền thoại về con cháu Susano-o trên vùng đất Izumo không có điểm gì trái nghịch với vùng Yamato (Đại Hòa), đây là giai đoạn chuyển tiếp giữa hai thời đại.

(6) Nay là tỉnh Tottori ở phía Đông đảo Honshu, Bắc giáp liền với biên Nhật-Bản.

DOÃN QUỐC SĨ

TUỔI TRẺ MỸ VÀ CÁCH MẠNG

(TIẾP THEO TRANG 29)

Qua những sự việc này, những thanh niên trẻ có tâm huyết muốn cải tạo kết luận rằng những cơ cấu hiện nay của HK không nhằm phục vụ những người làm việc mà nhằm phục vụ những người thủ lợi, và những cơ cấu này chỉ chần lờ tự do, cần phải hủy diệt chúng, và đây là khởi điểm chung của những người cấp tiến và những người cách mạng.

Những người cổ võ cho tự do đã chứng tỏ cho người Mỹ da đen tại miền Nam thấy rằng họ có thể ngồi bất cứ nơi nào trên những xe chuyên chở công cộng, và cho những phụ nữ da trắng biết rằng « lòng chân » của họ cũng chẳng bị động tới nếu họ ngồi cạnh người da đen.

Theo cuộc thăm dò của Viện Gallup năm 1969 thì có 67% dân chúng Mỹ muốn bầu một vị Tổng Thống da đen, con số này đã tăng nhiều vì năm 1958 chỉ có 38% trả lời thuận lợi.

Bạo động tại sân trường Đại Học cũng tăng nhiều, sinh viên đòi hỏi nhà trường dành cho họ có tiếng nói thực sự trong những quyết định dính dáng đến tương lai của họ. Những sinh viên cấp tiến than phiền là nhà trường chỉ chú trọng đến sự thành công khoa cử, thứ hạng và mức đậu rớt của Sinh viên. Sĩ số và ngân khoản chứ không thêm đề

ý đến sự an lạc của sinh viên khiến họ phải nổi loạn.

Đại nhạc Hội trẻ nổi tiếng ở Woodstock cũng được coi là biểu hiệu chống lại những cấm đoán, đòi quyền tự do và hòa bình cho con người. Tiểu thuyết gia Mỹ Tây Cơ Carlos Fuentes đã viết :

« Mọi cuộc cách mạng đều kết thúc với việc xuất hiện của một giai cấp mới được ưu đãi ». Vì thế rất có thể là những người cách mạng trẻ này chỉ là cán bộ của một hệ thống cảnh sát mới ; và nếu cuộc cách mạng của họ thành công, có thể họ sẽ trở thành những người thuộc giai cấp được ưu đãi mới.

Đối với những ai đã có kinh nghiệm về sai học lịch sử việc Stalin, người Cảnh sát, được thừa hưởng cơ cấu do Lê Nin, người cách mạng, tạo thành và đã mang trở lại sự kinh hoàng thương trực với nền cai trị độc tài, vì thế không thể cổ võ cho sự thành công của bất cứ nơi nào trong cuộc chiến trường kỳ giữa cảnh sát và chống cảnh sát.

Đối với nhiều người trẻ thì lịch sử chỉ là một loại giáo khoa buồn chán. Họ chỉ biết đòi tự do nhưng lại quên rằng muốn được tự do phải có nhiều gian khổ, phải chiến đấu trường kỳ. Có vài người lãnh đạo của họ chỉ quan tâm tới việc chiến đấu hơn là việc chiến thắng. Vì thế đã đưa tới việc Che Guevara lang thang từ Cuba tới Bolivia rồi chết. Theo nghĩa này sự tiếp tục hiện hữu của chính phủ và sự đàn áp nhằm làm cho cuộc đời cách mạng có một ý nghĩa.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

SÁCH DẠY TÂY BAN CẦM MÓI 30 NGÀY BIẾT ĐỆM TÂY BAN CẦM của Giáo sư kiêm nhạc sư NAM PHONG biên soạn, dạy đệm nhiều điệu hay như 5 điệu TUYẾT, BƠ LÊ RỒ RÀNG GÓ SỈ LỒ RỐC đủ thứ.

Có 16 hình chụp dạy bầm 1440 HỢP PÂM ĐỦ LOẠI, dễ hiểu, dễ đẹp, dành cho họ : viên chưa biết đệm, ĐỒN THIẾU CÁN BẢN (320đ, mỗi cuốn). (Đặc biệt xem trang 46 và 51). Còn 100 cuốn NGOẠI HẠNG THẬT ĐẸP CÓ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ của Giáo sư NAM PHONG

ĐỀ KÝ NIỆM. (1000đ, mỗi cuốn). Chỉ bán độc quyền tại lớp VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NAM PHONG. Ở xa, gửi thư BẢO BẢO ĐẢM BƯU PHIẾU đề :

1000 đồng cho Ô. NG. TRƯỜNG XUÂN, ngoài bao thư đề : Giáo sư NAM PHONG, HỘP THƯ SỐ 2.210 SAIGON (hai ngàn hai trăm mười). Muốn học TÂY BAN CẦM CA SỈ, PHÁP VĂN ĐẢM THOẠI DU HỌC, DU LỊCH và COURSE DE LANGUE LI II, IV, nhờ số 371 HỒNG THẬP TỰ, SG. (Xếp rạp Olympic) chỉ dẫn đến lớp học. Các Đại lý mua sách tại Nhà Sách, 150 Lê Lai, SAIGON

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu»

tục gọi : — « NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ »

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TỬ NGỰ TỬU» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm về sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thân suy hay hư. Đàn ông liệt dương, đàn bà lạnh nhạt : Vợ chồng không thích chung chăn gối ! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính, từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông. Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già đề... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tử luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

TRẢ LỜI THƯ HỎI THUỐC :

Đã nhận được thư và đã gửi loa chỉ dẫn đến quý vị sau đây : T/S ĐV THO KBC 4096 — T/S H. V. XƯƠNG KBC 3119 — TV. TRỌNG KBC 3446/3 — NN SỈ Saigon 1 — N. T. TRANG Thủ Đức — NV HỒNG KBC 4812 — T/S NH THẮNG SĐ4/KOPĐ 211 —

— T/S NG. L. HUY KBC 4526/61 : Đòi khi người ta vì mặc cảm mà sinh chứng bệnh ảo tưởng. Thử xét lại xem ông có phải ở trường hợp đó không ?

— Cô CHIÊM (ĐT) : Ngự-Tửu có khả năng trị khỏi chứng bệnh của ông nhà. Tùy theo bệnh nặng nhẹ mà điều trị lâu hay mau. Nếu chưa quá 49 tuần thì bảo đảm sẽ trị khỏi hẳn.

— BẢNG ĐÌNH (VĐTG) : Cảm ơn ông bài thơ tặng vịnh về «Ngự Tửu» :

Yêu đời : gặm lại thuốc chỉ bằng ! Ngự tửu thường dùng nội lực tăng Hạnh phúc lứa đôi tràn nhựa sống Gia đình vui vẻ hớn mùa xuân Thân suy, mệt mỏi, xương đau nhức Cơ thể ra rời liệt bản thân «Hầm lăm vì sao» trừ diệt hẳn Tâm hồn khoan khoái, khoẻ như thần

bà LỖ BÍCH VÂN

219/49 Mai xuân Thượng Q6 Cholon

ĐÃ PHÁT HÀNH

THIỆU NHI CA

tập nhạc dành cho tuổi thơ của 17 tác giả

**LÊ THƯƠNG - HÙNG LÂN - PHẠM DUY
LÊ CAO PHAN - HIẾU ANH
MINH TUYỀN - VÂN THANH...**

- ❶ Bìa **HỒ THÀNH ĐỨC**
- ❷ Minh họa của **ĐĂNG GIAO**

KHAI HÓA
xuất bản

Độc giả báo **ĐỜI** muốn có thêm
1 tờ báo đấu tranh kịch liệt,
chửi xả láng, mỗi tuần hãy mua:

Tin Vít

- Tuần báo đối lập không biết «rét» !
- Tờ báo bị nhiều oan trái nhất lịch sử nhưng vẫn quyết liệt vùng lên.
- Tờ báo bị phủ đầu Ròng nghi ngờ của Phó râu Kẽm nên bị tịch thu đều đều.
- Mỗi tuần bạn hãy hỏi «kín» sạp báo, tìm mua cho bằng được.
Độc Tin Vít khoái thiên thu, cười chảy nước mắt, xót đau vạn đại.
- Chủ nhiệm, chủ bút **TU KẾU**

CÚM NÓNG LẠNH. CẢM SỐT. ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU **CÓ BÀN VIÊN LÊ KHAU** MỌI NƠI

BỮA BỐ ĐẤU NGƯỜI

HADZER

HEPACHAUT

YẾU GAN
GẦY ỒM, MẮT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIỆU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỖI MỆT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

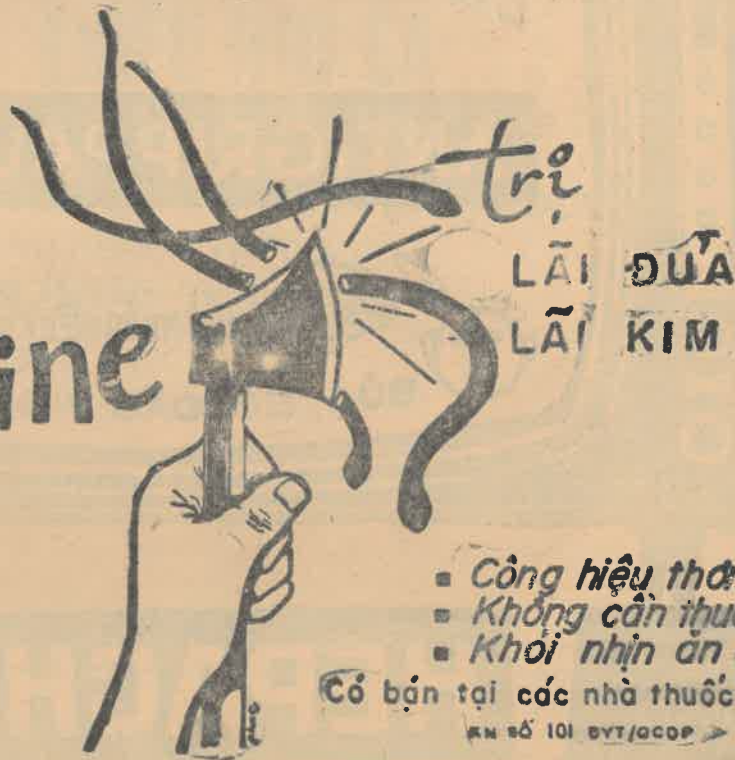
SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VỀ TUỔI TRẺ DA DẸ MỊN MANG

Viên Bảo Chế **HADZER**

Thiền dùng thuốc mới

Pérasine



- Công hiệu thơm ngon
- Không cần thuốc xỏ
- Khỏi nhịn ăn

Có bán tại các nhà thuốc tây.

KH SỐ 101 DYT/GCOP



Laboratoires UNIC
5 Bis, Ngõ 18, Nguyễn Huệ, Sài Gòn

Một sản phẩm nội hóa
thượng thặng



- ① Quý bà thử dùng một ký bột giặt NET để so sánh với một ký bột giặt khác, kể cả bột giặt Mỹ.
- ① Quý bà sẽ thấy dùng bột giặt NET là sạch nhất, trắng nhất và lợi nhất.

Bột giặt NET giặt không hao
nhờ có nhiều hóa chất hảo hạng
trong một công thức khoa học

Việt Nam Tân Hóa Phẩm Công Ty

VĂN PHÒNG: 38, Nguyễn Trãi SAIGON — Đ.T. : 38.247



THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE
VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N.)

Trị bệnh: — THẤY KINH CHẬM.
— KINH NGUYẾT ÍT.
— TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
— KINH NGUYẾT KHÔNG ĐỀU.
— ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

tâm sự bạn đời

Người lính Việt Nam

Kính gửi chú Văn Bình
Cháu là HSI quân dịch Wáy sau Sùng 09-61 191-131. Gia cảnh vợ 6 con. Hiện phục vụ tại TTHL Quang Trung thuộc phòng 3. Trước cháu ở SĐ21 lặn lội vùng U Minh gần 6 năm trời, mới thuyền chuyển về đây vì lý do gia cảnh đúng 9 tháng. Những ngày cháu còn cầm súng cùng địch dù đời khổ vẫn có lúc tạm quên đi binh hài lẫn cuộc sống, ấy là lúc được trận. Được quên trong một lúc bị quên của cuộc sống cũng có thể tạm gọi là sướng vậy. Nhưng cuộc sống mà kéo lê thế theo những ngày tháng âm đạm thì không biết nên gọi là gì? Nói đến hoàn cảnh quê hương và đời sống của những người lính hôm nay thì chú dư biết rồi. Giấy mực và những giông tư tưởng đã lớn lao cách mấy vẫn không thể biểu thị và diễn tả nổi cuộc sống của những người lính hôm nay. Cháu không thể tin được rằng Thượng đế đã phải dành một hình phạt cho những người lính như thế, nhất là lính VN đã phải chiến đấu vì nhiều hoàn cảnh, chiến đấu thì thế mà cái việc sống của họ ra sao? Cái đời sống của những người lính hôm nay. Có khổ cũng nào cho hết, thậm thương nào cho bất tận. Đành rằng quê mình bất hạnh lắm cảnh khổn đồn nhưng có nhiều khía cạnh cho thấy những việc phải là đương nhiên như thế không được đứng đắn lắm. Cháu không phải đặt điều phàn nàn với Thượng đế, Thượng đế cái biện thần huyền hoặc của nó chắc gì đã có? Nhưng với một lẽ đương nhiên của sự việc bất cứ con người nào, đứng trên phương diện nào, trong một lúc quần trí cũng có thể ồm ồm lên một tiếng than.

Bây giờ cháu nói rõ vấn đề cầu cứu chú. Như cháu với cấp bậc HSI/QĐ, 1 vợ 6 con nếu gia đình bình thường, có thể chật hẹp sống tạm qua ngày được, nhưng nếu không may gặp sự bất trắc thì nguy. Hàng tháng lương không đủ

ăn, mà còn xây và những chi phí bất thường thì làm sao sống? Như tháng rồi cháu có đưa con bị đau bại năm hết có 3 tuần lễ mà gia đình đã bị rơi vào một vực thẳm. Nợ 18.000\$ chưa tính tiền lời cuối tháng. Với người khác số tiền đó không có gì đáng kể nhưng với cháu là một số tiền to, bởi vì ngoài lương bổng còn lợi tức nào khác nữa. Với số lương của cháu, tháng 13.561\$ nếu trả nợ trọn tháng lương cũng không đủ. Mà trả hết thì 6 đứa con đi đâu? Cháu mới lãnh hôm 20 tây mà trưa nay, giờ cơm vợ cháu cho biết ngày mai chỉ còn cháu 180\$. Sự kiện này khiến cháu đã phải gượng nuốt nhiều vòng tròn trong bát cơm.

Vậy chỉ còn cách này: «Cháu xin chú năn nỉ hộ với Cơ Sở Nhân Chủ trong nhóm Hà Thúc Nhơn cho cháu vay 20.000 để trả nợ và sống tạm Cháu sẽ hoàn trả hàng tháng là 2.000 liên tiếp trong 12 tháng kể từ tháng 12-71. Cháu khẳng định là vậy, nhưng nếu có dịp may cháu kiếm được tiền, cháu có thể hoàn trả hết một lúc. Cháu biết, nói với chú điều này là bậy, vì Cơ Sở Nhân Chủ có một chủ trương và đường lối khác. Muốn hạ góp vốn vào để làm việc lý tưởng mà cháu đi vay lại khơi khơi thì còn lương tâm nào, cũng e điều tai tiếng cho Cơ Sở. Song cháu không làm thế thì làm sao bây giờ cuộc sống xin, đây, lôi kéo; 6 đứa con đem đi gửi nơi nào?

Nếu Cơ Sở Nhân Chủ, vì lý do nào không thể trích ra số tiền đó xin chú tìm hộ có ân nhân nào dư ăn dư mặc giới thiệu cho cháu vay đỡ, cháu vẫn hoàn trả như cách đã nói trên. Tháng hoặc họ ngại việc vay mượn đó chỉ là gửi nài cho cộp thì chú cũng nói nhỏ dùm, nếu có xử sự như vậy thì bất quá cũng là một cách thì cho đồng loại vậy. Đối với thiên hạ điều thành thật, ngay tằng đã khiến họ nghi ngờ, nhàm chán và điều ấy đã trở thành tiểu lâm với xã hội hôm nay.

Cháu rất ngần ngại khi phải cầm bút nói ra một điều không mấy đẹp như vậy. Vì một là lợi dụng, hai là có chủ ý lừa gạt với 1 hình thức lạ. Nhưng mà bây giờ tình cảnh và nông nỗi của cháu đã đến hồi thắm quá, biết làm sao hơn. Nỗi khổ sâu mang bất tận của

một đảng viên, đảng kaki, cháu chỉ còn biết hy vọng và nhờ cậy vào chú. (WÁY SAU SÙNG KBC 4091)

TRẢ LỜI CỦA CHU TỬ: Rất thông cảm thương hợp gia đình bạn và sẽ cố gắng đề nghị với Cơ Sở Nhân Chủ theo ý của bạn. Nhưng bạn cũng thông cảm cho vì:

1. Cơ Sở Nhân Chủ hiện rất túng thiếu.

2. Tong Cơ Sở Nhân Chủ, Chu Tử cũng chỉ có một phiếu đề biểu quyết.

Phế Nhi Quảng Ngãi

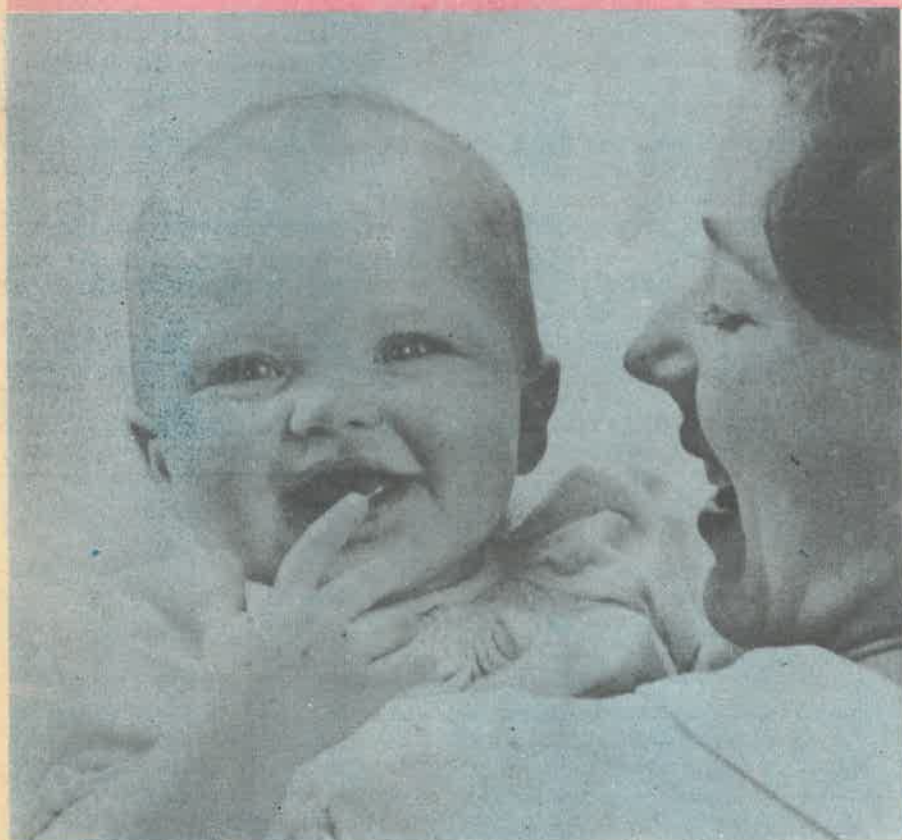
Độ vài năm nay có 2 nhà Từ Thiện «tư» (không dựa vào tôn giáo đảng phái hay phe nhóm, cơ quan nào cả). Và phế nhi viện ở tỉnh Quảng Ngãi, có tên là Duy Ái nhằm nuôi dưỡng những trẻ em đã không may mất đi 1 phần của thân thể bởi cuộc chiến tranh Tương Tàn này. Theo sự hiểu biết của cháu thì 2 vị này có tinh thần lẫn vật chất (rất ít so với đồng tiền bây giờ) để lập nên phế nhi viện. Hiện đã có 1 ban tổ chức đề quyền tiền hằng tháng của các vị hảo tâm đã hứa cho, từ Quảng Trị đến Đà Lạt...

Phế nhi viện này từ lúc thành lập đến giờ tạm trú trong 1 ngôi nhà của 1 tư nhân, nay «Phế Nhi Viện» sắp dời vào cạnh cầu «Bàn giang» mà theo chỗ tôi biết thì từ mấy sào đất đến 1 căn nhà lợp tôn le đóng ván (đang làm) để tạm di chuyển các phế nhi đến trong mùa mưa này để trả nhà kia cho chủ cũng phải mua thì tiền đâu mà để xây cất nên chỉ làm tạm, chờ thời gian quyền góp với lòng hảo tâm của các giới đồng bào. Trong thời gian chờ đợi ấy mong quý ông kêu gọi lòng hảo tâm của các đồng bào khắp nơi may ra góp 1 phần nhỏ cho phế nhi viện này, nhờ đó mà phế nhi viện cảm thấy hăng say tiếp tục mạnh mẽ vào công việc sáng lập vì sau này, còn phải có trường học hay phòng y tế và những sinh hoạt khác nữa.

Sở dĩ tôi đề nghị với quý báo chuyện này là vì ở đây không có 1 âm mưu chính trị hay chỉ cả mà chỉ với lòng từ thiện của con người thôi. (1 độc giả ở QUẢNG NGÃI)

TRẢ LỜI: Xin bạn cho biết địa chỉ và chi tiết về phế nhi viện ở Quảng Ngãi nói trên.

một tương lai rực rỡ
đón chờ trẻ sơ sinh !



Một trẻ sơ sinh vừa chào đời là cả một gánh nặng cho bà mẹ. Công nuôi dưỡng là một việc khác vô cùng quan trọng.

Quý bà hãy giao sự mạng nuôi dưỡng hộ con cho *Sữa bột*

S-26 và **SMA** những sản phẩm tinh - tân-tiến nhất thế-giới, một thành tích vẻ vang 50 năm tiến bộ không ngừng trong khoa dinh - dưỡng nhi - đồng



với
S-26 và **SMA**
cả nhà
hưởng được
an hòa